

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 9

(1997 - 2007)



CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
BAN THƯỜNG VỤ QUẬN ỦY QUẬN 9



BAN BIÊN SOẠN

1. **CAO VĂN MINH** - Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9
2. ThS. **PHẠM NGỌC BÍCH** - Phó Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Thành ủy
3. **NGUYỄN THỊ VÂN HÀ** - Chuyên viên chính
Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Ban Tuyên giáo Thành ủy
4. **NGUYỄN THỊ KIM LÊ** - Chuyên viên
Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 9

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 9 (1997 - 2007)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI GIỚI THIỆU

Quận 9 được thành lập ngày 1 tháng 4 năm 1997 theo Nghị định số 03/CP ngày 6 tháng 1 năm 1997 của Chính phủ. Mười năm qua, Đảng bộ quận 9 đã quán triệt và vận dụng đường lối chủ trương của Trung ương và bám sát sự chỉ đạo của Thành ủy để lãnh đạo, động viên, tổ chức các tầng lớp nhân dân trong quận thực hiện nhiệm vụ chính trị là phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và đã tạo ra những bước đột phá trong nhiệm vụ chuyển đổi một vùng đất vốn là những xã nông nghiệp của một huyện ngoại thành, trở thành một quận nội thành của thành phố.

Được tách ra từ huyện Thủ Đức nên những trang sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân quận 9 ngày nay được bắt nguồn và gắn liền với lịch sử đấu tranh kiên cường, bất khuất của Đảng bộ và nhân dân huyện Thủ Đức trong suốt hai thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như trong giai đoạn xây dựng phát triển kinh tế - xã hội từ sau ngày giải phóng đến ngày thành lập quận.

Sau 10 năm thành lập, Đảng bộ quận 9 đã từng bước trưởng thành, lãnh đạo nhân dân đạt được những thành tựu to lớn, tạo ra những biến đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm.

Để ghi lại 10 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân quận 9, Ban Chấp hành Đảng bộ quận quyết định biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007)**. Trên cơ sở kế thừa và bổ sung những tư liệu từ hai tập lịch sử Đảng bộ huyện Thủ Đức giai đoạn (1930 - 1975) và (1975 - 1997), các tư liệu gốc như: Văn kiện đại hội Đảng bộ quận, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Báo cáo tổng kết của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Báo cáo tổng kết hàng năm của các ban, ngành, đoàn thể và các nhân chứng lịch sử để dựng lại mười năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân quận 9 ngày nay.

Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007) là một công trình lịch sử nhằm tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn hoạt động của Đảng bộ quận trong mười năm qua. Đây là một trong những tài liệu góp phần vào công tác giáo dục truyền thống của Đảng bộ và nhân dân quận 9.

Trong quá trình biên soạn **Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007)**, Ban Chỉ đạo đã nhận được những ý kiến đóng góp nhiệt tình và đầy trách nhiệm của các đồng chí lão thành cách mạng và các đồng chí lãnh

đạo chủ chốt trong Đảng, chính quyền, đoàn thể của quận qua các thời kỳ; sự giúp đỡ về tư liệu của các cơ quan, ban, ngành trong quận và về chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Nghiên cứu Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, nhưng Ban Biên soạn vẫn chưa phản ánh hết được những hoạt động của Đảng bộ và nhân dân quận nhà trong mười năm qua. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc trong và ngoài quận để chúng tôi bổ sung và hoàn thiện thêm trong lần xuất bản sau.

Nhân kỷ niệm mười năm ngày thành lập quận 9 (1/4/1997 - 1/4/2007), Ban Chấp hành Đảng bộ quận phối hợp với Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007)**.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ quận, tôi xin trân trọng giới thiệu cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007)** với mong muốn cuốn sách lịch sử truyền thống này được các cấp ủy Đảng, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận đón đọc để tìm hiểu, học tập và vận dụng những bài học thiết thực vào thực tiễn hoạt động, phấn đấu nâng cao hơn nữa năng lực và sức chiến đấu của mình trong nhiệm vụ chính trị mới.

Xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí

*lãnh đạo quận qua các thời kỳ, và sự cung cấp tài liệu của các ban, ngành, đoàn thể để cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ quận 9 (1997 - 2007)** được ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm mười năm ngày thành lập quận.*

Quận 9, ngày 1 tháng 4 năm 2007

BÍ THƯ QUẬN ỦY

PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ

Chương I

QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. ĐỊA DANH VÀ ĐỊA BÀN QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Đặc điểm tự nhiên

Thực hiện Nghị định số 03/CP ngày 6/1/1997 của Chính phủ về việc thành lập các quận, phường mới ở thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 1997, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 1196/QĐ-UB-NC về việc tách huyện Thủ Đức để thành lập quận 2 (11 phường), quận 9⁽¹⁾ (13 phường) và quận Thủ Đức (12 phường). Trong đó đơn vị hành chính quận 9 gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của các xã Long Bình, Long Phước, Long Trường, Long Thạnh Mỹ, Tăng Nhơn Phú, Phú Hữu, Phước Bình, 484 ha của xã Tân Phú, 891 ha của xã Phước Long, 172 ha của xã

(1) Trong lịch sử về tổ chức hành chính của thành phố Hồ Chí Minh ngày nay thì dưới chế độ cũ địa danh quận 9 đã có vào những năm từ 1967 đến năm 1976, nhưng địa bàn của nó chỉ bao gồm vùng đất của An Khánh và Thủ Thiêm ngày nay.

Hiệp Phú, 140 ha của xã Bình Trưng thuộc huyện Thủ Đức để thành lập 13 phường.

Quận 9 nằm về phía Đông của thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 7 km theo đường Hà Nội, có diện tích tự nhiên là 11.362 ha (113,62 km²). Phía Đông giáp huyện Nhơn Trạch và huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai, lấy sông Đồng Nai làm ranh giới tự nhiên; phía Tây giáp quận Thủ Đức lấy xa lộ Hà Nội làm ranh giới; phía Nam giáp quận 2 và sông Đồng Nai; phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Địa hình: Quận 9 nằm trong vùng chuyển tiếp giữa Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, thấp dần từ Bắc xuống Nam. Là vùng cao của thành phố Hồ Chí Minh với địa hình lượn sóng, độ cao trung bình từ 10 đến 25m, đặc biệt có những đồi gò cao tới 32m như đồi Long Bình. Bên cạnh vùng đất cao còn có vùng đất trũng như vùng bưng 6 xã có độ cao từ 1m đến 2m. Với địa hình này sẽ tạo cho quận 9 có điều kiện thuận lợi trong việc phát triển những khu công nghiệp và du lịch sinh thái.

Khí hậu: Quận 9 nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, cận xích đạo, nhiệt độ cao đều trong năm và có hai mùa mưa - khô rõ ràng, có tác dụng chi phối môi trường cảnh quan sâu sắc. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Giao thông: Trên địa bàn quận có xa lộ Hà Nội chạy qua và nhiều con đường liên xã đã tạo điều kiện cho việc đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế- xã hội của quận. Bên cạnh đó, do nằm ở hạ lưu hệ thống sông

Đồng Nai nên có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt đã tạo cho quận phát triển giao thông đường thủy. Nhìn chung, quận 9 có hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy tương đối thuận lợi.

2. Địa bàn quận 9 ngày nay qua các thời kỳ lịch sử

Địa bàn quận 9 ngày nay, ở thừa xa xưa còn là vùng đất hoang rừng rậm và sinh lầy, thú rừng sống thành từng đàn, dân cư thưa thớt. Mùa xuân Mậu Dần năm 1698, Thống Suất Chưởng Cơ Nguyễn Hữu Cảnh thừa lệnh chúa Nguyễn vào kinh lược, thiết lập địa lý hành chính, lấy đất Đồng Nai lập ra phủ Gia Định, lấy đất Đông Phố lập huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, đất Sài Gòn lập huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn, đặt quan chức cai trị về hành chính, quân lính trông coi về quốc phòng.

Huyện Phước Long lúc đầu có bốn tổng là Tân Chánh, Bình An, Long Thành và Phước An. Phần đất quận 9 ngày nay thuộc địa phận tổng Long Thành. Năm Gia Long thứ 7 (1808) huyện Phước Long được nâng lên thành phủ Phước Long, bốn tổng được nâng lên làm bốn huyện. Mỗi huyện chia làm hai tổng, trong đó huyện Long Thành chia làm hai tổng là Long Vĩnh và Thành Tuy, lấy hai chữ tên huyện đặt lên đầu tên hai tổng. Quận 9 ngày nay lúc đó thuộc tổng Long Vĩnh có 34 xã, thôn, ấp, mà một số còn lưu giữ đến ngày nay như Long Trường, Phước Thiện, Long Đại...

Qua triều Minh Mạng, năm thứ 2 (1821), dân số đã tăng lên, ruộng đất khai phá trồng trọt được mở rộng,

nhiều thôn ấp mới được thành lập. Do đó địa bàn hai tổng được chia thành bốn tổng. Để bảo tồn tên nguyên thủy của các tổng mới, người ta chỉ thêm các chữ Thượng và Hạ vào sau, như Long Vĩnh Thượng, Long Vĩnh Hạ, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ. Từ trước cho đến năm 1836, với chính sách khuyến nông rất thoáng của các chúa Nguyễn, rồi đến các vua Nguyễn, người dân khai phá ruộng đất được bao nhiêu làm chủ bấy nhiêu không có đo đạc trên thực địa, tự mình kê khai với phường thôn để chịu thuế. Đơn vị tính thuế gọi là khoảnh, thửa, dây, không gọi theo sào mẫu, thước tấc.

Năm 1836, vua Minh Mạng cử phái bộ Trương Đăng Quế, Trương Minh Giảng thực hiện công cuộc đo đạc toàn thể ruộng đất trên cả sáu tỉnh Nam kỳ. Từ đó các xã, thôn, ấp mới có địa bộ chính thức.

Năm Minh Mạng thứ 18 (1837), ranh giới hành chính của tỉnh Biên Hòa có sự thay đổi. Hai huyện Long Thành và Phước An được tách khỏi phủ Phước Long để thành lập phủ mới lấy tên là phủ Phước Tuy.

Sau khi chiếm xong ba tỉnh miền Đông Nam kỳ (1862), người Pháp thi hành chính sách trực trị, bỏ hết cấp tỉnh, phủ, huyện, chia địa bàn ba tỉnh thành 13 địa hạt (Arrondissements), trong đó tỉnh Biên Hòa được chia làm năm địa hạt. Địa hạt Long Thành bao gồm thị trấn Long Thành và huyện Long Thành cũ. Đứng đầu mỗi địa hạt là một viên sĩ quan người Pháp gọi là giám đốc Bản xứ sự vụ (Directeur des Affaires indigènes) trực thuộc viên giám đốc cao cấp Bản xứ sự vụ (Directeur Supérieur des affaires indigènes) đóng tại Sài Gòn.

Năm 1867, sau khi chiếm trọn sáu tỉnh Nam kỳ, người Pháp chia địa bàn thành 24 đơn vị hành chánh gọi là hạt Thanh tra (Inspections). Đứng đầu mỗi hạt là viên thanh tra (Inspecteur), sau đổi là tham biện (Administrateur). Nơi trị sở gọi là tòa Tham biện, người Việt quen gọi là tòa Bố. Hạt Long Thành cũ vẫn giữ tên gọi và ranh giới, với 10 tổng và 105 làng.

Ngày 5/6/1871, thống đốc Nam kỳ ra nghị định giải thể tòa Tham biện Long Thành, sáp nhập phần đất vào các tòa Tham biện lân cận, do đó các làng thuộc tổng Long Vĩnh Hạ được sáp nhập vào hạt Tham biện Sài Gòn. Năm 1885 hạt Sài Gòn đổi tên là hạt Gia Định, năm 1889 lại đổi là tỉnh Gia Định. Tỉnh Gia Định bấy giờ có 18 tổng với 190 xã thôn. Tổng Long Vĩnh Hạ sau này là địa bàn quận 9 có 11 xã thôn là: Chí Thạnh, Ích Thạnh, Long Đại, Long Hậu, Long Sơn, Long Tuy, Mỹ Thạnh, Phước Hậu, Phước Thiện, Phước Thới, Vĩnh Thuận.

Vào thập niên 1920, người Pháp lập lại cấp huyện đã có từ thời nhà Nguyễn, dưới danh xưng thống nhất là quận. Theo đó tỉnh Gia Định được chia ra làm bốn quận là Thủ Đức, Gò Vấp, Hóc Môn và Nhà Bè. Các thôn làng được sáp nhập lại thành các xã. Quận Thủ Đức có năm tổng với 19 xã. Các cấp hành chánh trên tồn tại cho đến giữa năm 1954.

Sau Hiệp định Genève, chính quyền Sài Gòn thực hiện việc sắp xếp lại các đơn vị hành chánh. Theo đó, hai tổng An Thủy và Long Vĩnh Hạ của huyện Thủ Đức được tách ra hợp với tổng Chánh Mỹ Thượng của quận Châu Thành, Biên Hòa thành quận mới Dĩ An thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ đó cấp tổng chỉ có trên danh nghĩa.

Các xã làm việc trực tiếp với quận.

Ngày 10/10/1962, tổng Long Vĩnh Hạ lại tách khỏi quận Dĩ An, nhập trở lại quận Thủ Đức. Đến 1965 quận Thủ Đức có 15 xã là: An Khánh, An Phú, Bình Trưng, Hiệp Bình, Linh Đông, Linh Xuân, Long Bình, Long Phước, Long Thạnh Mỹ, Long Trường, Phú Hữu, Phước Long, Tam Bình, Tăng Nhơn Phú và Thạnh Mỹ Lợi.

Năm 1967 xã An Khánh được cắt khỏi quận Thủ Đức, nhập vào thành phố Sài Gòn lập thành quận 9 với 2 phường là An Khánh và Thủ Thiêm. Năm 1972 Thủ Đức lại được lập thêm một xã mới là xã Phước Bình.

Sau ngày 30/4/1975, chính quyền cách mạng sắp xếp lại các đơn vị hành chính, quận Thủ Đức được gọi là huyện Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh. Một số xã quá rộng được chia ra làm các xã mới. Quận 9 của chính quyền cũ bị giải thể. Hai phường An Khánh và Thủ Thiêm được trả về cho huyện Thủ Đức và gọi là xã, các xã lớn được tách ra thành 2 xã đưa tổng số đơn vị hành chính của huyện lên 23 đơn vị, gồm thị trấn Thủ Đức và 22 xã là An Khánh, An Phú, Bình Trưng, Hiệp Bình Chánh, Hiệp Bình Phước, Hiệp Phú, Linh Đông, Linh Trung, Linh Xuân, Long Bình, Long Phước, Long Thạnh Mỹ, Long Trường, Phước Bình, Phú Hữu, Phước Long, Tam Bình, Tăng Nhơn Phú, Thạnh Mỹ Lợi, Thủ Thiêm, Tam Phú, Tân Phú.

Nghị định số 03/CP ngày 6/1/1997 của Chính phủ thành lập quận 9 trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số các xã Long Bình, Long Thạnh Mỹ, Long Phước, Long

Trường, Phú Hữu, Phước Bình, Tăng Nhơn Phú, cộng thêm 484 ha và 15.794 nhân khẩu xã Tân Phú, 891 ha và 16.868 nhân khẩu xã Phước Long, 172 ha và 13.493 nhân khẩu xã Hiệp Phú, 140 ha xã Bình Trưng. Tổng số diện tích tự nhiên 11.362 ha và dân số 126.220 nhân khẩu được chia làm 13 phường với tên gọi như sau:

1. Phường Phước Long A.
2. Phường Phước Long B.
3. Phường Tăng Nhơn Phú A.
4. Phường Tăng Nhơn Phú B.
5. Phường Long Trường.
6. Phường Trường Thạnh.
7. Phường Phước Bình.
8. Phường Tân Phú.
9. Phường Hiệp Phú.
10. Phường Long Thạnh Mỹ.
11. Phường Long Bình.
12. Phường Long Phước.
13. Phường Phú Hữu.

Như vậy, địa danh quận 9 thành phố Hồ Chí Minh hiện nay được ra đời cách đây mới chỉ 10 năm, nhưng địa bàn của nó đã từng tồn tại cùng với việc hình thành vùng đất phía Nam của Tổ quốc ta và lịch sử trên 300 năm của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

Quận 9 có một vị trí rất quan trọng đối với thành phố, là địa bàn phát triển các khu dân cư, công nghiệp, khu văn hóa, lịch sử dân tộc, khu vui chơi giải trí và cũng là nơi điều hòa môi trường sinh thái cho thành phố. Đồng thời, do vị trí tiếp giáp của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của cả nước là thành phố Hồ Chí Minh - Đồng Nai - Bình Dương - Bà Rịa Vũng Tàu, nên quận 9 có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, tăng thêm những năng lực sản xuất mới, tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân.

Tóm lại, với vị trí là cửa ngõ Đông Bắc của thành phố Hồ Chí Minh, có thế mạnh về đất đai, cảnh quan thiên nhiên, được thành phố quy hoạch xây dựng nhiều dự án lớn như khu du lịch Suối Tiên, khu di tích Lịch sử văn hóa dân tộc, sân gôn, khu công nghệ kỹ thuật cao... quận 9 có điều kiện và cơ hội khai thác tiềm năng và nguồn lực, phát huy tính năng động, sáng tạo để phát triển kinh tế, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

II. CON NGƯỜI QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Dân số

Trong buổi đầu thành lập, dân số của quận 9 là 126.220 người với nhiều thành phần dân tộc như Việt, Hoa, Khmer, Chăm và một số dân tộc khác. Trong đó người Việt chiếm tỷ lệ nhiều nhất.

Theo thống kê năm 1997, mật độ dân số của quận trung bình 1.111 người/km², dân sống vùng nông nghiệp 15.333 người, vùng phi nông nghiệp 111.065 người, số người trong độ tuổi lao động là 90.309 người. Về chất lượng lao động năm 1999, số người có bằng cấp 16,63%, không có bằng cấp 83,37% (trong tổng số có bằng cấp có 52,2% có trình độ cao đẳng trở lên, 20,45% có trình độ trung học chuyên nghiệp, 27,35% có trình độ công nhân kỹ thuật - nhân viên nghiệp vụ). Nhìn chung, lực lượng lao động được đào tạo chuyên môn của quận còn thấp, đây là một thách thức lớn đối với quận trong việc thực hiện chương trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Tháng 4 năm 1997, toàn quận có 5.512 hộ nghèo (theo tiêu chí 2.500.000đ/người/năm) trên tổng số 24.733 hộ, chiếm tỷ lệ 22,28%. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ quận về việc Chăm lo cho dân nghèo, Chính quyền, Mặt trận và đoàn thể các cấp đã có nhiều hình thức chăm lo cho hộ nghèo, tạo điều kiện vượt nghèo bằng cách trợ vốn để sản xuất nông nghiệp, kinh doanh, dịch vụ, từng bước ổn định cuộc sống. Năm 2007, toàn quận còn 2.044 hộ nghèo theo tiêu chí 6.000.000đ/người/năm chiếm tỷ lệ 3,7%; phấn đấu đến năm 2009 xóa hết hộ nghèo trên địa bàn quận.

2. Văn hóa

Được tách ra từ huyện Thủ Đức, quận 9 có bốn phường thuộc “vùng bưng” kém phát triển, người dân ở các phường này đa số sống bằng nghề nông, lại thấp kém về mức hưởng thụ văn hóa. Chỉ có một số phường nằm trên trục lộ đường Hà Nội là vùng thị tứ nên người dân ở đây có điều kiện tiếp xúc với ánh sáng văn hóa. Nhìn chung đời sống tinh thần của nhân dân trong quận những ngày đầu thành lập rất nghèo nàn.

Sau ngày thành lập, Đảng bộ và chính quyền quận đã chú ý đầu tư cơ sở vật chất xây dựng và củng cố các hoạt động văn hóa ở cơ sở, đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động văn hóa tạo ra nét khởi sắc mới trong hoạt động văn hóa của địa phương, do đó nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân từng bước được nâng cao, đặc biệt là các phường mới được thành lập và các phường vùng sâu như Long Phước, Long Bình.

Đến năm 2006, quận đã có một phường được công nhận là phường văn hóa, hai phường đăng ký phấn đấu trở thành phường văn hóa, có 67 khu phố, ấp đăng ký là khu phố, ấp văn hóa, có 9/13 phường được Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Các phường đều có nhà bia ghi danh liệt sĩ. Quận đã xây dựng tượng đài Cánh Nam ghi danh các liệt sĩ của quận. Toàn quận có bốn di tích lịch sử được Bộ Văn hóa công nhận như: Bót Dây Thép, Đình Phong Phú, chùa Phước Tường, chùa Hội Sơn. Có 42 trường tiểu học và trung học cơ sở; 03 trường trung học phổ thông và đã xây dựng được Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Giáo dục thường xuyên,

Trung tâm Kỹ thuật hướng nghiệp thực hành, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục thể thao.

Hiện nay, đời sống tinh thần của nhân dân quận 9 tuy có được cải thiện nhưng nhìn chung còn nhiều khó khăn. Sự cách biệt về đời sống tinh thần giữa những khu vực nông thôn và thành thị, việc hưởng thụ văn hóa, vui chơi giải trí của nhân dân trên địa bàn còn nhiều hạn chế. Đây là một trong những trăn trở của Đảng bộ và chính quyền quận.

3. Tôn giáo

Quận 9 có 10 đình, 23 chùa, 9 tịnh thất, 15 nhà thờ, 5 tu viện, 1 tiểu thánh đường. Một số đình, chùa được Bộ Văn hóa công nhận là di tích lịch sử như: Đình Phong Phú, chùa Phước Tường, chùa Hội Sơn. Đình chùa ở quận 9 không chỉ là nơi sinh hoạt tâm linh của nhân dân mà trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược còn là cơ sở cách mạng, nơi cung cấp lương thực, tiền bạc, vận động Phật tử tham gia cách mạng như: chùa Bửu Thạnh (phường Long Trường), chùa Phước Tường (phường Tăng Nhơn Phú A), đình Phong Phú (phường Tăng Nhơn Phú B).

Người dân quận 9 ngày nay, dù theo tôn giáo nào vẫn đoàn kết gắn bó với nhau trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn mình sinh sống.

Với sự quan tâm của Đảng và các cấp chính quyền, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào theo đạo không ngừng được cải thiện. Các nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân được tôn trọng và đảm bảo. Các lễ hội,

sinh hoạt tôn giáo theo truyền thống được tạo điều kiện thuận lợi. Các chức sắc tôn giáo an tâm hành đạo gắn bó với dân tộc, sống tốt đời đẹp đạo, tham gia tích cực các hoạt động xã hội từ thiện, giáo dục, y tế... chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

III. NHỮNG TRANG SỬ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân quận 9 (Thủ Đức) trong thời kỳ chưa có Đảng lãnh đạo.

Tháng 2/1859, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta. Ngay trong những ngày đầu xâm lược, chúng đã vấp phải sức kháng cự quyết liệt của 6.000 nông dân Sài Gòn - Gia Định, trong đó có những người nông dân “Vùng bưng sáu xã” của huyện Thủ Đức tỉnh Gia Định.

Khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ, người dân “Vùng bưng sáu xã” lại đứng lên đi theo ngọn cờ của “Bình Tây Đại Nguyên soái” tham gia chiến đấu chống quân xâm lược bảo vệ quê hương. Trong cuộc chiến đấu đó người dân “Vùng bưng sáu xã” cùng với các nghĩa quân đã từng chặn đánh tàu chiến của giặc, góp phần tạo nên hào khí Đồng Nai.

Từ năm 1912 đến năm 1916, nhân dân “Vùng bưng sáu xã” gồm các xã Long Phước, Long Hòa, Tăng Nhơn Phú, Phú Hữu... đã tích cực tham gia phong trào “Thiên

địa hội” do Nguyễn Hữu Trí lãnh đạo. Trong đó có những người như ông Dương Văn Măng ở xã Long Phước, Hương Thân Tới ở xã Long Hòa, ông Ba Ninh ở xã Tăng Nhơn Phú, ông Sáu Phua ở xã Phú Hữu... đã đứng ra tập hợp nghĩa quân, luyện tập võ nghệ để chiến đấu chống lại quân xâm lược. Trong phong trào này nhiều người con của “Vùng bưng sáu xã” đã bị thực dân Pháp bắt đưa đi tù đầy.

Trong những năm 1925 - 1926, người dân “Vùng bưng sáu xã” đã tích cực tham gia trong phong trào đấu tranh đòi chính quyền thực dân thả cụ Phan Bội Châu, ông Nguyễn An Ninh và để tang cụ Phan Chu Trinh của nhân dân Sài Gòn.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược, nhân dân “Vùng bưng sáu xã” đã liên tục đứng lên đấu tranh chống lại chúng để giành lại tự do và cơm áo. Nhưng cũng như các địa phương khác trên cả nước, tất cả những cuộc đấu tranh của nhân dân “Vùng bưng sáu xã” trong thời kỳ này đều không đưa đến thành công mà lại bị thực dân xâm lược Pháp đàn áp rất dã man.

Những phong trào đấu tranh chống lại thực dân xâm lược Pháp của các tầng lớp nhân dân sinh sống trên vùng đất quận 9 ngày nay trong những năm cuối thế kỷ XIX đã thể hiện tinh thần yêu nước, không cam tâm sống cuộc đời nô lệ và khát vọng tự do cho dân tộc. Đây là mảnh đất tươi tốt để ươm mầm cho những phong trào đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Nhân dân quận 9 (Thủ Đức) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930 - 1975)

2.1. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến Cách mạng tháng 8 (1930 - 1945)

2.1.1. Sự hình thành chi bộ Đảng và cao trào đấu tranh cách mạng 1930 - 1931 ở Thủ Đức.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, mở đầu “thời đại mới, thời đại cách mạng Việt Nam” do giai cấp công nhân mà đội tiên phong là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Cũng trong tháng 3/1930, Ban lâm thời Chấp ủy của Đảng bộ thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn được thành lập gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Lợi làm Bí thư. Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn có 20 chi bộ với khoảng 130 đảng viên. Trên địa bàn quận Thủ Đức thời gian này có một chi bộ ở đê pô xe lửa Dĩ An. Đây là chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên của quận Thủ Đức.

Cuối tháng 3/1930, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã cử hai đồng chí Nguyễn Văn Ánh và Hùng (tức An)⁽¹⁾ về tăng cường cho chi bộ đê pô xe lửa Dĩ An. Đồng chí Nguyễn Đức Thiệu làm Bí thư chi bộ.

Ngay sau khi ra đời, chi bộ đã lãnh đạo công nhân và nhân dân lao động đấu tranh chống lại sự áp bức bóc lột của bọn đế quốc thực dân như: Ngày 16/3/1930, 500

(1) Đây là chi bộ trực thuộc sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn. Còn các chi bộ Đảng ở địa bàn các xã thì trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Gia Định.

công nhân tổ chức bãi công đòi chủ đềpô phải phát tiền cho anh em tự lo liệu bữa ăn trưa. Ngày 24/4/1930, công nhân đềpô xe lửa Dĩ An lại tổ chức bãi công lần thứ hai. Trong cuộc bãi công này có mang theo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn, viết khẩu hiệu lên tường với những yêu sách như: bỏ lệ làm ca tách, không được đánh đập, không được cúp lương, tăng lương, thi hành luật ngày làm tám giờ, sau một tuần lễ chủ chịu thực hiện ba yêu cầu đầu. Trong cuộc bãi công ngày 1/5/1930, công nhân còn mang theo khẩu hiệu kỷ niệm ngày Quốc tế lao động và đòi những quyền lợi cụ thể.

Những cuộc đấu tranh của công nhân đềpô xe lửa Dĩ An đã được các tầng lớp nhân dân lao động xung quanh nhà máy (trong đó có những người nông dân ở địa bàn quận 9 ngày nay khi đó) đồng tình ủng hộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức⁽¹⁾, trong những năm từ 1930 đến 1939, phong trào đấu tranh chống áp bức bóc lột, đòi tự do dân chủ của nhân dân quận 9 (Thủ Đức), đã liên tục nổ ra ngày càng mạnh mẽ hơn. Thông qua các cuộc đấu tranh này vai trò và uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng được khẳng định trong lòng người dân.

2.1.2. Sự phục hồi cơ sở Đảng và phong trào Đông Dương Đại hội 1936 - 1939 ở Thủ Đức.

Năm 1936 chi bộ đềpô xe lửa Dĩ An được xây dựng lại, gồm các đồng chí còn lại và các đồng chí tăng cường về. Ngày 1/5/1936, kỷ niệm ngày Quốc tế lao động chi

(2) Về mặt hành chính dịch gọi là quận, còn trong chỉ đạo của Đảng ta gọi là huyện.

bộ đã tổ chức treo cờ Đảng trên tháp nước, cây tràm, cây gõ trong đềnô và rải truyền đơn kêu gọi công nhân đấu tranh.

Ngày 14/7/1937, chi bộ lãnh đạo công nhân đình công với nhiều yêu sách, các phân xưởng nguội, mộc... đều đóng cửa không làm việc, xe lửa không chạy, cuộc đấu tranh kéo dài 33 ngày đêm, nhân dân một số vùng lân cận trong đó có nhân dân quận 9 ngày nay và một số xí nghiệp trong thành phố quyên góp tiền gạo ủng hộ công nhân đấu tranh. Kết quả chủ đềnô phải chấp nhận một số yêu sách của công nhân. Sau đó thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào, nên Xứ ủy đã chỉ thị cho các đảng viên tạm rút vào bí mật, trở về bám cơ sở hoạt động, một số đồng chí chuyển nhiệm vụ phụ trách phong trào đấu tranh của công nhân ở các sở cao su.

Tháng 2/1938, chi bộ chủ trương xây dựng các tổ chức quần chúng như: Hội tương tế, Hội ái hữu, đám ma, đá banh, lợp nhà, đánh cá, đá gà, đua ngựa... đảng viên phải tham gia vào phong trào để tổ chức, tuyên truyền và vận động quyên góp tiền bạc giúp các gia đình nghèo.

Từ tháng 5/1938, phong trào đấu tranh của công nhân được khôi phục và phát triển mạnh trong công nhân cao su. Tổng Công hội thành phố đã cử cán bộ về lãnh đạo phong trào công nhân cao su. Tháng 6/1938, cuộc đấu tranh của công nhân đã bùng nổ, đầu tiên ở Ganet xã Tân Nhơn, có 110 công nhân đình công đưa yêu sách đòi: tăng lương 40%, thi hành luật lao động (8 giờ/ngày), giảm phần lô cạo (trước 400 cây xuống 350 cây/ngày), không được đánh đập và cúp phạt lương, ốm đau phải

có thuốc men... bọn chủ không chấp nhận các yêu sách mà còn hành hung, đánh đập những công nhân đưa yêu sách, nên cuộc đấu tranh đã bùng nổ và lan ra các sở cao su Nguyễn Hữu Hào, Huỳnh Hữu Nho, Đoàn Công Sáu... đặc biệt công nhân hãng gạch Satic đã quyên góp tiền gạo để ủng hộ công nhân cao su đình công. Công nhân đã đưa yêu sách đòi Sở Thanh tra lao động can thiệp, cuộc đấu tranh kéo dài 19 ngày, buộc tên Esquivillon Sở Thanh tra lao động gọi tên Dubour và đại biểu của công nhân đến giải quyết. Cuối cùng bọn chủ hãng phải chấp nhận: tăng lương 30%, còn các vấn đề thuốc men cho công nhân khi đau ốm chúng không giải quyết.

Từ tháng 6 đến tháng 12/1938, phong trào đấu tranh của công nhân đêpô xe lửa Dĩ An tiếp tục phát triển với nhiều hình thức phong phú. Thông qua các cuộc đấu tranh này chi bộ kết nạp được một số đảng viên mới.

Những phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức) trong những năm 1936 - 1939 mà đỉnh cao là phong trào Đông Dương Đại hội với các Ủy ban hành động là bước tập dượt đội ngũ chuẩn bị bước vào thời kỳ tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

2.1.3. Thủ Đức trong phong trào cách mạng 1939 - 1945 và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 (1945).

Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, bọn cầm quyền Pháp ở Đông Dương một mặt tìm mọi cách thủ tiêu những quyền tự do tối thiểu mà nhân dân ta mới giành được trong thời kỳ vận động dân chủ 1936 - 1939. Một

mặt tăng cường vơ vét sức người, sức của để cung cấp cho cuộc chiến tranh và thẳng tay đàn áp cách mạng. Trước tình hình đó, Trung ương đã Chỉ thị cho các cơ sở Đảng rút vào bí mật.

Ngày 22/4/1940, Chi bộ đề pô xe lửa Dĩ An đã lãnh đạo công nhân biểu tình, bao vây phản đối bọn chủ đánh đập thợ. Cuộc đấu tranh đã bị kẻ thù đàn áp, bằng cách kéo dây kẽm gai bao vây đoàn biểu tình để khủng bố và lùng bắt cán bộ. Vì thế nên chín đồng chí bị địch bắt đưa đi giam tại bót mật thám Catina, sau đó đưa đi đày ở Côn Đảo.

Đêm 22 rạng ngày 23/11/1940, toàn Nam Kỳ đứng lên khởi nghĩa, nhưng ở Thủ Đức không nổi dậy được chỉ một vài nơi treo cờ đỏ búa liềm dọc theo đường sắt từ đề pô xe lửa Dĩ An về Sài Gòn do một số đảng viên tự thực hiện.

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, thực dân Pháp thực hiện chính sách khủng bố trả thù vô cùng tàn ác. Cuộc sống của nhân dân ở vùng quận 9 ngày nay trở lên hết sức khó khăn vì bị bọn địa chủ cường hào bóc lột, công nhân ở nhà máy bị sa thải, đánh đập. Từ năm 1940 -1943 là thời kỳ hết sức căng thẳng, ngột ngạt, cán bộ, đảng viên bị khủng bố, đứt liên lạc. Đến năm 1944, quận Thủ Đức chưa khôi phục được chi bộ Đảng, chưa có Mặt trận Việt Minh. Địch (cả Pháp, Nhật) tăng cường chiếm đóng và lập căn cứ quân sự, chúng phá các vườn cây ăn trái, đồn cao su, xây dựng hầm hố chứa vũ khí của Nhật, bắt nhân dân đi đào hầm chống xe tăng trong các sở cao

su. Chúng tăng cường bắt phu, bắt lính. Đời sống nhân dân ngày càng đói rách, cực khổ phải chịu sưu cao thuế nặng “một cổ hai tròng”, nhân dân vô cùng căm phẫn.

Từ cuối năm 1944, đến đầu năm 1945, một số đảng viên đứt liên lạc trở về bắt liên lạc với Tỉnh ủy Gia Định xây dựng lại chi bộ và tổ chức Thanh niên Tiền phong.

Từ tháng 6 đến tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức Thanh niên Tiền phong ở Thủ Đức phát triển nhanh chóng từ vùng gò lan xuống vùng bưng, thu hút mọi tầng lớp nhân dân, lực lượng đã lên tới hàng chục ngàn người. Khí thế cách mạng sôi động khắp các quận và thành phố. Thanh niên Tiền phong và các đoàn thể cứu quốc ngày đêm luyện tập quân sự chuẩn bị cho cuộc xuống đường. Các đồng chí đảng viên họp bàn kế hoạch thu gom vũ khí, phát động phong trào quần chúng cướp súng Nhật, mạnh nhất ở sở Cao su Nguyễn Hữu Hào và Thầy Đức, người lấy được nhiều súng nhất là anh Ba Gừng, nông dân ở xã Tăng Nhơn Phú. Đến ngày giành chính quyền vũ khí đã thu gom được trên 20 khẩu các loại.

Đêm 24/8/1945, các lực lượng khởi nghĩa của công nhân, nông dân, thanh niên được trang bị súng, gậy tầm vông, giáo mác, từ vùng gò đến vùng bưng nhân dân đều mong chờ trời sáng, tiếng bước chân, tù và, mõ tre rộn rã suốt đêm.

Mờ sáng ngày 25/8/1945, đoàn người từ các ngã đường đổ về trụ sở xã, quận. Chính quyền địch từ quận đến xã tan rã, chạy trốn.

Chiều 25/8/1945, lực lượng cách mạng đã giành chính quyền ở quận ly. Nhiều xã trong quận Thủ Đức (trong đó có các xã nằm trên địa bàn quận 9 ngày nay) mặc dù không có lực lượng khởi nghĩa nhưng chính quyền của địch cũng tự tan rã trước uy thế của cách mạng. Một số xã vùng bưng lực lượng Bình Xuyên lợi dụng tình hình nhảy vào chiếm đóng.

Ngày 2/9/1945, nhân dân Thủ Đức (có nhân dân các xã thuộc địa bàn quận 9 ngày nay khi đó) đã kéo về Sài Gòn dự cuộc mít tinh mừng ngày độc lập.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã mở ra một thời kỳ mới cho các tầng lớp nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức): Thời kỳ từ thân phận người nô lệ trở thành người chủ đất nước, thời kỳ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng tháng Tám thành công là kết quả của quá trình đấu tranh đầy hy sinh và gian khổ của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức) dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đây nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức) có chính quyền cách mạng để lãnh đạo mình bước vào một thời kỳ cách mạng mới là kiên quyết bảo vệ thành quả của mình đã giành được trong mùa thu lịch sử 1945.

2.2. Nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

2.2.1. củng cố Huyện ủy lâm thời, Ủy ban hành chính kháng chiến, huyện bộ Việt Minh và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ (1945 - 1946)

Sau cách mạng Cách mạng tháng Tám 1945, việc củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng ở xã vùng bùng gặp nhiều khó khăn vì lực lượng Bình Xuyên chiếm đóng, Chúng nổi lên tự xưng danh “Cò”, uy hiếp chính quyền cách mạng, đòi tước vũ khí các lực lượng vũ trang của ta như ở xã Phước Long có “Cò Tuấn”, xã Phước Trường và Phú Hữu có “Cò Cảnh”... gây nhiều tội ác với nhân dân.

Cuối tháng 8/1945, Tỉnh ủy Gia Định điều động đồng chí Hồ Văn Tư và Lê Văn Long về tăng cường cho huyện để xây dựng chính quyền cách mạng. Ủy ban nhân dân huyện được thành lập. Chi bộ Đảng Thủ Đức đề ra ba nhiệm vụ trước mắt:

1. Tổ chức bộ máy chính quyền cách mạng, từ huyện đến xã, bảo đảm công việc chính quyền không trì trệ, không gián đoạn. Ổn định đời sống nhân dân.

2. Tổ chức lực lượng vũ trang để bảo vệ chính quyền.

3. Củng cố Mặt trận Việt Minh.

Ủy ban kháng chiến huyện gồm các đồng chí: Hồ Văn Tư là Chủ tịch huyện; Lê Văn Long Phó Chủ tịch; Đào Sơn Tây Ủy viên chính trị; Trần Văn Ngà Ủy viên quân sự; Nguyễn Văn Tổng phụ trách công an. Ủy ban kháng chiến huyện đã kêu gọi nhân dân hưởng ứng “tuần lễ vàng” quyên góp tiền bạc để mua sắm vũ khí, nuôi bộ đội, chuẩn bị đối phó với âm mưu của thực dân Pháp muốn trở lại cướp nước ta một lần nữa.

Cuối tháng 11/1945, thực dân Pháp đánh chiếm Sài Gòn, nhưng chúng bị nhân dân cùng lực lượng vũ trang đã liên tiếp đứng lên đánh trả nên cuối tháng 12/1945 chúng mới chiếm hết Thủ Đức. Các trận đánh tiêu biểu của lực lượng vũ trang của ta và những sự kiện lịch sử quan trọng (trên địa bàn quận 9 ngày nay) trong thời gian này là:

- Ngày 10/11/1945, một đại đội Pháp từ Bót Dây Thép xã Tăng Nhơn Phú hành quân qua xã Long Thạnh Mỹ đến ngã ba Gò Công chúng lấy sáu chiếc thuyền của dân, đi đường sông trở về cầu Bến Nọc. Nắm được cơ hội này, lực lượng ta do đồng chí Đào Sơn Tây chỉ huy đã phục kích dọc theo vườn dừa nước sát bờ sông. 14 giờ, quân địch lọt vào trận địa phục kích, ta nổ súng tấn công, bọn Pháp nháo nhào làm lật thuyền, tùm tùm dưới sông không bắn lại ta phát súng nào, một đại đội Pháp chỉ chạy thoát hơn 10 tên. Ta thu 50 súng trung, tiểu liên và lựu đạn.

- Ngày 15/11/1945, bộ đội Nguyễn Văn Banh tập kích tiêu diệt bót Gò Xoài xã Phước Long diệt 2 tiểu đội địch, thu toàn bộ vũ khí, đốt cháy một xe quân sự.

- Cuối tháng 11/1945, du kích của các xã Tân Nhơn và Tăng Nhơn Phú phối hợp với bộ đội Mai Văn Trừ phục kích trên đường 30 đoạn cây Mít Nài, chợ Nhỏ xã Tăng Nhơn Phú, đón đánh đoàn xe của Nhật chở lính từ căn cứ hậu cần Bình Thắng, chạy về Sài Gòn giết 70 tên Nhật, thu được 50 súng, trong đó có đại liên, đốt 20 xe quân sự.

- Ngày 1/6/1946, dưới sự lãnh đạo của huyện bộ Việt Minh, các tầng lớp nhân dân Thủ Đức đã hăng hái tham

gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa I. Trong cuộc bầu cử này, đồng chí Thái Văn Lung, đại biểu huyện Thủ Đức đã được bầu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

- Tháng 2/1946, Tỉnh ủy Gia Định phổ biến tinh thần “Chỉ thị kháng chiến kiến quốc” của Trung ương cho Huyện ủy. Chỉ thị này có ý nghĩa vô cùng quan trọng về mặt chỉ đạo cho địa phương huyện bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược lần thứ hai.

- Cuối tháng 2/1946, Ủy ban nhân dân huyện được đổi thành Ủy ban hành chánh kháng chiến.

- Cuối tháng 4/1946, Pháp mở cuộc càn vào ba xã vùng bưng, đại đội 15 đã chặn đánh địch trên nhiều hướng, gây cho địch nhiều thiệt hại. Riêng chỉ huy sở đóng ở khu rừng Bình Thái ấp Nam xã Phước Long, lực lượng ta chỉ hơn tiểu đội, đa số là lính văn phòng tay không, ta chống trả quyết liệt, bị thương vong gần hết, anh Thái Văn Lung bị hy sinh. Vào cuối tháng 7/1946, một tổ võ trang của đại đội 15 (có hai chiến sĩ người Đức) giả dạng lính Pháp đột kích vào một quán rượu bắn chết tên hương quản Tâm.

Tháng 5/1946, Tỉnh ủy bổ sung cho huyện một số cán bộ làm công tác xây dựng Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Gia Định ta tuyên truyền, giải thích cho người dân theo đạo Cao Đài thấy được âm mưu chia rẽ tôn giáo của giặc Pháp, để tin đồ hiểu rõ chính sách của Việt Minh mà đứng về hàng ngũ cách mạng, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tháng 6,7/1946, một số xã trong huyện bị địch đánh phá làm suy yếu chính quyền và tổ chức đoàn thể. Đồng chí Mai Ngọc Khuê, Đào Việt Đức xuống Tăng Nhơn Phú tìm cách phát triển cơ sở xuống vùng bưng, phổ biến chương trình xây dựng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc, củng cố Ủy ban hành chánh kháng chiến, xây dựng du kích, đồng thời tìm những anh chị em tích cực để tuyên truyền giáo dục về Đảng. Sau một thời gian các đồng chí đã xây dựng lại tổ chức Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc ở xã Tăng Nhơn Phú do các đồng chí Trần Quốc Hựu, Tại và Nong phụ trách.

Đầu tháng 10/1946, theo Chỉ thị của Tỉnh ủy Gia Định, Huyện ủy lâm thời Thủ Đức được thành lập tại căn cứ Đồng An, thuộc xã An Bình, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lâm thời có năm đồng chí do đồng chí Dương Văn Sửu làm Bí thư Huyện ủy. Huyện ủy đã đề ra chủ trương:

- Tích cực xây dựng chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc, đẩy mạnh công tác trừ gian diệt tề, mở rộng phạm vi hoạt động xuống các xã vùng bưng để xây dựng căn cứ kháng chiến, khu B (Long Phước) và khu C (Tam Đa - Phước Trường).

- Xây dựng lực lượng vũ trang, phát động phong trào du kích chiến tranh. Động viên nhân dân đưa con em đi bộ đội và ủng hộ vật chất nuôi quân.

- Tích cực phát triển đảng viên và thành lập chi bộ cơ sở khi có đủ ba đảng viên.

Cuối tháng 10/1946, Huyện ủy Thủ Đức thành lập ba chi bộ Đảng. Trong đó chi bộ Tăng Nhơn Phú do đồng

chí Trần Quốc Hựu làm Bí thư. Các tổ chức cấp huyện gồm: Ủy ban hành chánh kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc: công, nông, thanh, phụ đều được củng cố và bổ sung cán bộ lãnh đạo, biên chế gọn nhẹ cho phù hợp với tình hình.

2.2.2. Tích cực xây dựng căn cứ kháng chiến, củng cố lực lượng, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân, hoàn thành chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954).

Ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến Hành chính tỉnh Gia Định chỉ thị cho Huyện ủy và Ủy ban hành chánh kháng chiến huyện Thủ Đức phải xây dựng được khu căn cứ địa ở vùng bưng phía Đông Nam Thủ Đức, để làm chỗ dựa về tinh thần và vật chất cho cuộc chiến đấu của nhân dân trong quận.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc xây dựng khu căn cứ cách mạng, Huyện ủy Thủ Đức đã xây dựng được hai khu căn cứ là Khu B và Khu C.

Khu B: xã Long Phước là một cù lao trên sông Đồng Nai có nhiều kênh rạch, địa thế rất thuận lợi cho việc bảo vệ căn cứ và hoạt động chiến tranh du kích. Ấp Long Đại có vàm Long Đại cắt xã Long Bình và Long Phước. Vàm Tắc cắt Long Phước với Tam Đa, Phước Trường, khu B (Long Phước) với chiều dài từ Long Đại tới Phước Hậu là 11 km, chiều ngang chỗ rộng nhất là 5 km. Do nhiều sông rạch, ở đây đất màu mỡ, nước ngọt quanh năm do

nước sông Đồng Nai đổ về, lúa cấy 1 vụ từ 200 - 250 gia/ha (năm 1945). Vườn tược sum xuê cây trái: cau, dừa, mía, khoai... xung quanh cù lao có nhiều cây bần, dừa nước (lá lợp nhà), có nhiều cá tôm. Đây là nơi hẻo lánh không có các lộ chạy qua, chỉ có một con đường đất chạy từ Long Đại đến Phước Hậu (giữa đảo), phải qua nhiều cầu ván, cầu tre, địch không thể càn quét bằng đường bộ, đi vào Long Phước phải đi bằng xuồng ghe.

Khu C: gồm các xã Tam Đa, Phước Trường, Ích Thạnh (một ấp của xã Long Thạnh Mỹ), phía Bắc là sông Gò Công (Long Thạnh Mỹ) giáp với sông Ông Nhiêu, phía Nam sông Đồng Nai, phía Tây giáp với Phú Hữu và Phước Long. Chạy giữa sông Ông Nhiêu và Vàm Tắc là đường số 33 trải đá xanh từ Bình Trưng đến Long Bình, ở đây có nhiều sông rạch, chính là điều kiện rất phù hợp xây dựng căn cứ địa của huyện để lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Việc xây dựng chiến khu C - B gặp rất nhiều khó khăn:

- Về phía địch: Từ đầu năm 1946, thực dân Pháp chiếm Phú Hữu, kiểm soát rạch Ông Nhiêu, chiếm ngã ba Cồn Đệm, ngã ba trường học Tam Đa, ngã ba Trường Lộc, đóng thêm bót nhà làng Ích Thạnh, cầu Ông Nhiêu, Long Đại, chợ Phước Lai... ngoài ra các đầu cầu đều có lính canh gác.

- Về phía ta: Từ sau Cách mạng tháng Tám, các xã vùng bưng mới xây dựng được chính quyền nhân dân non trẻ, các tổ chức cơ sở Đảng và phong trào quần chúng chưa phát triển mạnh.

Để giải quyết khó khăn, Huyện ủy chỉ đạo phải diệt ác ôn, phá thế kềm kẹp của địch, nhổ đồn bót, giải phóng vùng bưng, xây dựng chính quyền nhân dân xã và các tổ chức quần chúng.

Đầu năm 1947, lực lượng vũ trang của huyện được trên tăng cường thêm hai đại đội: Đại đội 10 và Đại đội 15 đóng tại Long Phước (Khu B). Trong trận chiến đấu đầu tiên bộ đội ta đã tiêu diệt một tiểu đội lính địch từ bót Trường Lộc dùng ghe xuống qua sông cướp phá, số sống sót tháo chạy về Tam Đa. Các ban trình sát vừa hoạt động vũ trang diệt tề ác ôn, vừa tuyên truyền vận động nhân dân sản xuất chăn nuôi, phát động tinh thần yêu nước trong nhân dân mở rộng địa bàn.

Tháng 10/1947, Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chuyển về đóng tại chiến khu C - B, các xã trong khu xây dựng được chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc. Các chi bộ cơ sở được thành lập ở: Long Phước Thôn, Tam Đa, Phước Trường, Phú Hữu, Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan dân chính.

Đại hội Đảng bộ huyện Thủ Đức lần thứ nhất được tổ chức tại Long Phước. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ huyện do đồng chí Trịnh Phong Đán làm Bí thư, đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số công tác lớn:

1. Tích cực bảo vệ căn cứ C - B, đồng thời mở rộng hoạt động xây dựng cơ sở quần chúng, xây dựng củng cố chính quyền ở những xã còn yếu.

2. Đẩy mạnh phong trào đấu tranh du kích sâu rộng hơn nữa trong quần chúng. Tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang huyện.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp, toàn diện về các mặt, thông suốt đến từng cơ sở, đặc biệt lãnh đạo phải chặt chẽ đối với Quốc gia tự vệ cuộc.

4. Tích cực tuyên truyền giáo dục phát triển đảng viên. Phải xây dựng được các chi bộ đảng ở các xã vùng giải phóng. Các xã vùng địch kiểm soát nếu không xây dựng được chi bộ Đảng thì phải phát triển được đảng viên.

5. Mở rộng Mặt trận Việt Minh, đoàn kết, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến cứu nước. Đặc biệt đối với tín đồ Cao Đài phải phân biệt bọn đội lốt tôn giáo và đồng bào lao động để thực hiện đúng chính sách của Đảng.

6. Vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống và đóng góp nuôi quân, đồng thời chú trọng công tác văn hóa xã hội, bình dân học vụ, chống nạn mù chữ.

Trong quá trình thực hiện nghị quyết của Đại hội, từng thời gian, từng mặt công tác, Huyện ủy đều có kế hoạch chỉ đạo cụ thể.

Từ cuối năm 1947, công tác bảo vệ căn cứ với phương án đánh địch từ ngoài khu căn cứ, chống giặc càn quét bằng phong trào chiến tranh du kích, lực lượng du kích là lực lượng chủ yếu bảo vệ chiến khu C - B.

Đầu năm 1948, nhân dân các xã trong vùng Long Phước, Tam Đa, Phước Trường, Phú Hữu, Ích Thạnh đã tiến hành bầu chính quyền xã. Sau ba năm chiến đấu cực kỳ gian khổ, đây là lần đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám chính quyền nhân dân mới thực sự thiết lập trong toàn huyện. Đảng bộ huyện lãnh đạo toàn bộ lực lượng vũ trang và các đoàn thể quần chúng đã tạo ra yếu tố quyết định cho việc kháng chiến chống thực dân Pháp trên các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự. Do tích cực phát triển đảng viên, toàn huyện đã có gần 400 đảng viên, 24 chi bộ với nhiều chi bộ mạnh như Tăng Nhơn Phú, Long Phước, Tam Đa, Phú Hữu, Phước Trường...

Năm 1949, hệ thống đồn bốt tháp canh của địch mọc lên dày đặc, Huyện ủy lãnh đạo nhân dân tích cực đào hầm che giấu cán bộ, lập bãi chông, hầm chông để chống giặc càn quét. Được sự giúp đỡ của nhân dân, đại đội 2749 của Tiểu đoàn 917 đã phục kích tại ngã ba Mỹ Thiên, chặn đánh một toán biệt kích, thu vũ khí và giáo dục lính không đi làm bia đỡ đạn cho Pháp rồi tha họ về sống với gia đình.

Ngày 21/6/1949, ta đánh một xe lính từ Bình Thái vào chợ Thủ Đức.

Ngày 23/6/1949, ta đánh bọn tuần tiểu từ cầu Bến Nọc xuống ngã ba Long Thạnh Mỹ, diệt một tiểu đội địch thu sáu súng trường, một tiểu liên. Cuối năm 1949, phần lớn huyện Thủ Đức bị giặc chiếm nhưng chiến khu C-B vẫn được giữ vững.

Tháng 11/1950, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II được tổ chức tại Tam Đa (Khu C). Đại hội tổng kết những thành tích mà Đảng bộ giành được trong ba năm 1948 - 1950 thực hiện chủ trương “chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm”. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ mới do đồng chí Lê Văn Long làm Bí thư Huyện ủy và đề ra phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong giai đoạn tới, đồng thời quyết định chuyển cơ quan lãnh đạo Đảng, chính quyền của huyện khỏi khu C - B (vì từ tháng 10/1950 địch đã tấn công mạnh và chiếm đóng một số nơi trong khu căn cứ của ta).

Đầu năm 1951, địch liên tiếp mở nhiều cuộc càn quét, bắn phá căn cứ C - B, lực lượng bộ đội và du kích chiến đấu dũng cảm, đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch. Tháng 6/1951, Huyện ủy và các cơ quan rút khỏi khu C - B về khu căn cứ rừng Sặt - Đông Hòa, tình hình chiến sự xảy ra ác liệt.

Tháng 3/1952, Hội nghị toàn thể các ngành quân, dân, chính, đảng họp tại Tân Dân công bố quyết định của trên nhập huyện về Thủ Dầu Một - Biên Hòa.

Tháng 3 đến tháng 6/1952 thực hiện Chỉ thị của cấp trên “Rèn cán chỉnh quân”, Huyện ủy có chủ trương tổ chức các đoàn thể ra hoạt động công khai hợp pháp.

Tháng 12/1952, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III tại Suối Địa, Khánh Vân (chiến khu D), bầu ra Ban Chấp hành huyện Đảng bộ mới, đồng chí Lê Văn Long là Bí thư Huyện ủy, đại hội bàn vấn đề chuyển căn cứ về địa bàn huyện Thủ Đức, bám dân để lãnh đạo phong trào.

Tháng 3/1953, Huyện ủy mở hội nghị, xác định phương pháp hoạt động: kết hợp công khai lẫn hợp pháp, nửa hợp pháp và bất hợp pháp để phù hợp với chiến trường địch tạm chiếm.

Trước tình hình địch tăng cường khủng bố đánh phá, ta vẫn duy trì hình thức đấu tranh công khai là chính, lực lượng ta ngày càng bị tiêu hao, tháng 9/1953 Đảng bộ huyện chỉ còn 300 đảng viên.

Cuối năm 1953, Huyện ủy có chủ trương phát động phong trào diệt ác ôn do thám, gián điệp để xây dựng lại cơ sở, đẩy mạnh chiến tranh du kích. Nhiều trận đánh ở ngã ba Mỹ Thiện (Long Thạnh Mỹ), Tam Đa... làm sống lại phong trào du kích chiến tranh trong toàn huyện.

Tháng 1/1954, thực dân Pháp phải điều động quân ở chiến trường Nam Bộ tăng cường cho chiến trường Bắc Bộ và Lào. Tranh thủ tình hình đó, bộ đội Trần Phú và dân quân du kích luồn sâu vào vùng tạm chiếm để diệt địch, buộc địch phải bỏ nhiều đồn bốt, tháp canh. Phương châm của ta tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng và tiêu hao sinh lực của địch, mở rộng vùng tự do.

Tháng 3/1954, bộ đội Trần Phú kết hợp với du kích xã tiêu diệt bốt Mỹ Thiện (Long Thạnh Mỹ), đánh sập nhiều tháp canh của địch.

Tháng 4/1954, lực lượng vũ trang của ta tổ chức đánh bốt Tam Đa, bức hàng, bức rút nhiều tháp canh của địch, giải phóng và làm chủ một vùng đất rộng lớn, nối liền

khu gò Tân Nhơn xã Tăng Nhơn Phú đến Long Thạnh Mỹ.

Tháng 5/1954, tin chiến thắng Điện Biên Phủ làm nức lòng nhân dân toàn huyện.

Tháng 7/1954, Hiệp định Genève lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được ký kết, càng thúc đẩy tinh thần đấu tranh của nhân dân trong huyện.

Thắng lợi trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta có sự đóng góp của quân dân Thủ Đức (quận 9 ngày nay).

2.3. Nhân dân quận 9 ngày nay (Thủ Đức) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

Hiệp định Genève quy định vĩ tuyến 17 là ranh giới tạm thời phân chia hai miền Nam Bắc. Sau hai năm, hai miền Nam Bắc sẽ tổ chức tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà.

Từ lâu đế quốc Mỹ muốn thay chân Pháp, nhân dịp này ở miền Nam Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống Việt Nam cộng hòa với âm mưu chia cắt lâu dài nước ta.

Ngày 22/7/1954, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi chỉ rõ: *“Từ nay chúng ta phải đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc. Đây là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ, để giành được thắng lợi, toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc đến Nam cần phải đoàn*

kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí”. Người khẳng định: “Cả nước một lòng, muôn người như một, chúng ta nhất định thắng lợi”.

2.3.1. Đấu tranh gìn giữ hòa bình đòi địch thi hành Hiệp định Genève tiến tới đồng khởi thắng lợi góp phần đánh bại chiến tranh đơn phương của đế quốc Mỹ (1954 - 1960).

Cuối 1954, huyện Thủ Đức từ trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa được chuyển về trực thuộc sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Gia Định. Chủ trương của Tỉnh ủy Gia Định trong thời gian này là “Đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Genève, bảo vệ hòa bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống khủng bố và động viên nhân dân trở về giữ ruộng vườn cũ làm ăn”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Gia Định, Huyện ủy Thủ Đức đã tiến hành sắp xếp lại tổ chức, với trên 200 đảng viên ở các chi bộ xã, giải thể các tổ chức cứu quốc, tập hợp quần chúng vào một số tổ chức do Đảng lãnh đạo dưới ba hình thức: hợp pháp, bán hợp pháp và bất hợp pháp và ba hình thức đấu tranh: dân sinh, dân chủ, binh vận. Qua các phong trào Huyện ủy đã tập hợp khoảng 2.000 quần chúng vào các tổ chức, phát triển được một số nội tuyến.

Địch thi hành hàng loạt chính sách phản động: lập đảng Cần lao nhân vị, ban hành Chỉ dụ số 5 xóa bỏ thành quả về cách mạng ruộng đất, khủng bố trả thù những

người kháng chiến cũ, dùng chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”. Vì chính sách khủng bố của kẻ thù, nên hầu hết cán bộ, đảng viên và lực lượng cốt cán của huyện đều bị địch phát hiện. Đảng bộ bị tổn thất trên 30 đảng viên và hàng trăm cơ sở quần chúng bị phá. Tuy bị khủng bố và tổn thất nhưng phong trào đòi thi hành Hiệp định Genève của quần chúng nhân dân Thủ Đức vẫn tiếp tục phát triển

Năm 1957, địch xây dựng Xa lộ quân sự Sài Gòn - Biên Hòa, trường Võ khoa, trường sĩ quan Chợ Nhỏ, trường huấn luyện Long Bình... Chúng lập hệ thống vành đai bảo vệ phòng thủ Sài Gòn hướng Đông Bắc không chỉ bằng các cứ điểm quân sự mà còn phát triển các xí nghiệp công nghiệp và hệ thống chùa, nhà thờ, khu Kiến Thiết, làng thương phế binh (Bình Thái)... Tuy có nhiều khó khăn, Đảng bộ vẫn tiếp tục chỉ đạo phong trào đấu tranh tố cáo tội ác Mỹ ngụy, duy trì được lực lượng nhập thị, mỗi cuộc đấu tranh có vài trăm quần chúng tham gia, điển hình có một cuộc đấu tranh nhân vụ bọn dân vệ Long Trường bắn chết một thanh niên (con bà Thìn) khi anh đang làm ruộng. Đông đảo quần chúng đã kéo đến trực diện tên Quận trưởng đưa đơn lên ngụy quyền trung ương, đấu lý tố cáo với bọn nghị sĩ quốc hội, kéo dài hơn hai năm, cuối cùng kẻ địch phải đưa ra tòa án Biên Hòa xử tên giết người.

Cuối năm 1957, Đảng bộ huyện từng bước ổn định về tổ chức và hoạt động với lực lượng cán bộ, đảng viên, đoàn viên và hệ thống nòng cốt cảm tình tuy còn ít nhưng là vốn quý tạo điều kiện khôi phục vai trò lãnh đạo của

Đảng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, phong trào vũ trang với nhiệm vụ diệt ác trừ gian ở các xã Long Thạnh Mỹ, Phước Long, Long Trường, Tăng Nhơn Phú phát triển.

Năm 1959, với luật “10/59” Mỹ - Diệm đã đặt Đảng bộ huyện đứng trước những thử thách nghiệt ngã nhất, những người cộng sản vẫn nêu cao ý chí kiên cường, bất khuất, dù được nhân dân đùm bọc, che chở, nhưng Đảng bộ vẫn bị tổn thất lớn.

Đầu năm 1960, một số đồng chí trong Thường vụ Huyện ủy được Khu ủy Sài Gòn - Gia Định triệu tập về căn cứ học tập Nghị quyết 15, đồng thời huyện cũng được cấp trên trang bị cho năm khẩu súng. Huyện phát động phong trào phá kềm, diệt ác. Một số cán bộ, đảng viên trước đây nằm yên, nay đã liên lạc lại với tổ chức nhận nhiệm vụ.

Tháng 9/1960, thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, Huyện ủy Thủ Đức đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy đồng khởi, tấn công địch, nhằm chào mừng ngày Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam ra đời (20/12/1960). Huyện tổ chức ba cuộc vũ trang tuyên truyền, mít tinh, treo cờ, rải truyền đơn gây tiếng vang trên địa bàn đã góp phần vào thành tích chung đánh bại chiến tranh đơn phương của địch.

2.3.2. Đánh thắng quốc sách áp chiến lược góp phần đánh bại chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ (1960 - 1964).

Đầu năm 1961, Huyện ủy Thủ Đức và Huyện ủy Dĩ An sáp nhập với nhau thành Huyện ủy Thủ Đức do đồng

chí Nguyễn Văn Thanh làm Bí thư. Để đảm bảo ổn định căn cứ, cơ quan Huyện ủy chuyển về đóng ở vùng đồi Long Bình. Cuối năm 1961, lại về đóng tại xã Long Phước (Khu B cũ). Huyện ủy xác định: trọng tâm chủ yếu vẫn là diệt ác, phá kềm, tiếp tục đồng khởi giành thế làm chủ trên một số xã, ấp. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với du kích thọc sâu đánh địch nhiều nơi như: đánh bọn an ninh liên trường sĩ quan Chợ Nhỏ, bọn dân vệ các xã Phú Hữu, Long Phước, Long Bình; bao vây bức rút bọn bảo an đóng dã ngoại ở ấp Phước Hiệp xã Long Trường. Ngoài ra còn bắt sống được một đại tá (Hoàng Văn Tuy) và một Đại úy ngự (tại vườn xoài xã Phước Long) thu súng và một số phương tiện khác... Ở Long Thạnh Mỹ, bằng vũ khí thô sơ, một em liên lạc đã chặn đường diệt được tên cai tổng Mót (ác ôn của tổng Long Vĩnh Hạ). Ở Long Bình, hàng trăm quần chúng kéo đến tề xã biểu tình, tên Quận trưởng buộc phải cho tề xã hứa hẹn giải quyết yêu sách không cần và không cho bắn vu vơ khi nghi có Việt Cộng và trả lại tự do cho những người bị bắt.

Năm 1961, phong trào cách mạng của nhân dân Thủ Đức được khôi phục, lực lượng cách mạng phát triển nhanh chóng. Toàn Đảng bộ có 150 đảng viên, 3/4 xã có chi bộ Đảng. Toàn huyện có trên 200 đoàn viên thanh niên và hàng ngàn cơ sở quần chúng, lực lượng vũ trang phát triển.

Năm 1962, địch tập trung mọi lực lượng và phương tiện để lập ấp chiến lược, gây nhiều khó khăn cho ta. Tháng 6/1962, để thuận tiện cho việc lãnh đạo, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định đã chia Thủ Đức thành 2 huyện: phía

Bắc xa lộ lấy tên huyện Dĩ An, phía Nam xa lộ lấy tên huyện Thủ Đức (quận 9 ngày nay)⁽¹⁾ do đồng chí Phạm Văn Thanh làm Bí thư Huyện ủy, cơ quan Huyện ủy trở về đóng tại Long Phước. Huyện ủy chủ trương lập chi bộ bí mật trong từng ấp chiến lược, phát động quần chúng chống phá ấp chiến lược và xây dựng cơ sở.

Năm 1963, phong trào đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị và binh vận ở huyện Thủ Đức phát triển ngày càng mạnh, thu nhiều thắng lợi to lớn.

Nhìn chung, từ 1961 đến năm 1964, quân và dân huyện Thủ Đức đã kiên cường vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, góp phần cùng quân và dân miền Nam đánh bại chiến tranh đặc biệt, tiếp tục chống bình định nông thôn lập ấp chiến lược của Mỹ - ngụy.

2.3.3. Thi đua tìm diệt Mỹ - ngụy, phá vỡ âm mưu bình định nông thôn của địch tiến tới nổi dậy mùa xuân Mậu Thân (1965 - 1968).

Sau thất bại Chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển sang chiến lược Chiến tranh cục bộ. Chúng đổ quân vào miền Nam trực tiếp tham chiến, hành động này như dầu châm vào lửa, khơi dậy tinh thần dân tộc chống Mỹ ngay cả trong hàng ngũ quân ngụy quyền.

Đảng bộ và nhân dân Thủ Đức cùng với quân dân miền Nam bắt đầu trực tiếp chiến đấu với quân xâm lược Mỹ có trang bị, kỹ thuật và phương tiện chiến tranh tối tân. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam với khẩu hiệu: giặc Mỹ càng vào đông, diệt giặc Mỹ càng

(1) Hai huyện này chỉ có ý nghĩa về hoạt động của cách mạng và còn gọi là Bắc Thủ Đức và Nam Thủ Đức.

nhiều, giành thắng lợi càng lớn. Quân giải phóng miền Nam đã chủ động tiến công quân Mỹ và đã giành được những chiến công vang dội như: Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme.

Tháng 5/1965, vùng đất của Khu Sài Gòn - Gia Định được chia về cho 5 phân khu. Địa bàn Thủ Đức thuộc Phân khu 4 (quận 9, quận 2 và quận 1 ngày nay).

Đêm 20/8/1965, Tiểu đoàn 4 tập kích Tiểu đoàn 33 biệt động nguy tại Phước Lai (Long Trường) loại một đại đội. Đêm 25/12/1965, đặc công Thủ Đức kết hợp đặc công Khu, đánh bãi xe thiết giáp liên trường Võ khoa (chợ Nhỏ) phá hủy 15 chiếc M113. Ở Tăng Nhơn Phú, em Gòn 14 tuổi, lợi dụng sơ hở của bọn lính đã giựt được hai súng Cacbin. Ở Bưng sáu xã, du kích và một bộ phận tiểu đoàn 4 chặn đánh quân Mỹ đi càn, đánh chìm hai tàu, diệt gọn giặc Mỹ trên tàu.

Ngày 15/1/1966, hai tiểu đoàn Mỹ đánh vào Bưng sáu xã, bộ đội địa phương chặn đánh bắn rơi 2 trực thăng, bắn bị thương một F105 và hàng chục tên Mỹ. Cũng trong tháng 1/1966, địch cố khôi phục đồn bốt, sửa cầu, khống chế trục giao thông, chia cắt chiến trường, địch sửa ta phá, chỉ một đêm công binh đánh sập một loạt cầu trên trục lộ 33 (Gò Công, Trao Trảo, Bà Hương An, cầu Chùm Chụp, cầu Lấp, cầu Sụp, cầu Ông Nhiêu), gây cản ngại cho việc hành quân của địch.

15 giờ ngày 5/4/1966, được tin có một đại đội cảnh sát dã chiến đến chợ Nhỏ yểm trợ cho việc xây dựng trường Cảnh sát quốc gia nguy, Đại đội 1 thuộc Tiểu

đoàn 4, kết hợp với đội biệt động tập kích bất ngờ trong lúc địch chụm lại. Ta diệt 45 tên, thu toàn bộ vũ khí, đồng thời tấn công luôn Tiểu đoàn cảnh sát nguy từ xa lộ vào cứu ứng.

Ngày 18/4/1966, Tiểu đoàn 4 tấn công học viện cảnh sát của địch ở Chợ Nhỏ xã Tăng Nhơn Phú, loại 300 tên sĩ quan học viên.

Phong trào đấu tranh chính trị diễn ra liên tục, tiêu biểu nhất là phong trào chống bắt lính, chống bắt ép, đốt phá địa hình, chống bắn phá bừa bãi, đòi về nơi ở cũ. Trên 50 phụ nữ ở Long Trường trực diện đấu tranh chống khủng bố với Quận trưởng. Công tác binh vận cơ sở nội tuyến phát triển, phân hóa được hàng ngũ địch, một số đồn bốt ở sâu tổ thái độ trung lập, khi cần ra ngoài đều xin phép ta (Phước Long), các hình thức phá kềm diệt ác, phá hoại diễn ra liên tục.

Ngày 10/3/1967, một tiểu đoàn Mỹ càn vào ấp Trường Lưu (Long Trường), ta đã bắn cháy bốn xe M113, dồn địch xuống bưng thấp và trống trải, loại gần 100 tên.

Cuối năm 1967, toàn huyện có trên 200 đảng viên và trên 300 đoàn viên, các xã có chi bộ, mỗi xã có một tiểu đội hay một trung đội du kích. Huyện ủy Nam Thủ Đức (địa bàn quận 9 ngày nay) do đồng chí Hoàng Sào làm Bí thư. Sau đồng chí Hoàng Sào là các đồng chí Nguyễn Văn Mỹ, Tám Hà, Trần Xuân Trí (Chín Thức) làm Bí thư. Huyện ủy Nam Thủ Đức đứng chân trên địa bàn ở vùng Bưng sáu xã.

Cuộc tổng công kích mùa Xuân 1968, được bắt đầu từ 0 giờ ngày 31/1/1968 được chia làm hai đợt. Theo chỉ đạo của trên, với mục tiêu của quân dân Nam Thủ Đức (hướng Đông) đánh vào liên trường sĩ quan Chợ Nhỏ. Ngày 19/1/1968, ta dùng một xe vận tải quân sự chở 300 khẩu AK, vượt qua trạm kiểm soát của địch mang xuống khu vực dệt Phước Long để trang bị cho lực lượng vũ trang chuẩn bị cho đợt tổng tiến công.

Đợt 1: Các trung đoàn và tiểu đoàn tăng cường, cùng lực lượng địa phương đánh vào chi khu quân sự Thủ Đức tiêu diệt Tiểu đoàn Trâu Điền của địch; tấn công trường sĩ quan chợ Nhỏ. Du kích bí mật xã Tăng Nhơn Phú đánh trái ở Cầu lặc bộ sĩ quan ngủ, gây cho địch một số thiệt hại, Tiểu đoàn 4 cùng bộ đội địa phương phối hợp du kích xã Phước Long đánh chiếm trụ sở xã, các nhà máy dệt Liên Phương, Visivasa, Tô Châu, Vinaton diệt một trung đội địch.

Đợt 2: Huyện đội huy động du kích các xã Tăng Nhơn Phú, Phước Long và một trung đội bộ đội địa phương đánh chiếm hăng dệt Sicovina; du kích Phú Hữu, Long Trường phối hợp với công binh Huyện đội đánh bót Sở Rá, đánh sập cầu Sụp, cầu Trao Trảo, bứt rút các chốt Truong Tre, Xóm Mới, Lò Lu, Tam Đa, làm chủ dài ngày trên một khu vực kéo dài từ Long Bình đến Bình Trưng.

Sau bốn năm từ 1965 đến 1968, kiên cường chiến đấu quân và dân Thủ Đức (quận 9 ngày nay) đã góp phần cùng với quân và dân miền Nam đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ trong đó đỉnh cao là Cuộc tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968.

2.3.4. Đánh bại địch phản kích và bình định cấp tốc, góp phần đánh bại “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1972).

Sau thất bại Tết Mậu Thân 1968, đế quốc Mỹ đã tiến hành chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Tại chiến trường Nam Thủ Đức, địch càn quét đánh phá liên tục để đánh bật tổ chức Đảng, lực lượng vũ trang của ta ra khỏi quần chúng nhằm khôi phục củng cố bộ máy kềm kẹp ở cơ sở, làm cho ta tổn thất rất nhiều, hơn 1/2 xã không còn chi bộ, chi đoàn và nhiều xã không còn du kích.

Đầu năm 1969, để ổn định tình hình tư tưởng và tổ chức, đồng thời tích cực chuẩn bị cho phương hướng tiến công mới. Huyện ủy tổ chức cho cán bộ chiến sĩ vũ trang và bán vũ trang học tập Nghị quyết 9 của Trung ương.

Tháng 6/1969, ta sáp nhập quận 9⁽¹⁾ vào Nam Thủ Đức (địa bàn quận 9 ngày nay) do đồng chí Tám Hà làm Bí thư (thay đồng chí Ba Mỹ về Phân khu 4).

Tháng 12/1969, quận 9 và Nam Thủ Đức lại tách ra, Huyện ủy Nam Thủ Đức do đồng chí Nguyễn Văn Mỹ (Ba Mỹ) làm Bí thư.

Thời gian này địch tiến hành cướp đất đuổi nhà để xây dựng làng Thương phế binh ở ấp Bình Thái xã Phước Long nên đã có nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân nổ ra.

Ngày 19/1/1970, công nhân Kho tồn trữ bãi công hưởng ứng công nhân xí nghiệp Pacific đình công chống

(1) Vùng Thủ Thiêm, An Khánh (quận 9 của chính quyền Sài Gòn).

sa thải giành thắng lợi. Bộ đội địa phương phối hợp với du kích diệt 15 tên lính bảo an cướp đất đuổi nhà ở ấp Bình Thái xã Phước Long; bộ đội địa phương và du kích các xã phối hợp với cơ sở bí mật bên trong tiến hành vũ trang, tuyên truyền rải và dán truyền đơn, khẩu hiệu... vận động quần chúng phá kềm diệt ác, kết quả đã phá rã tổ chức dân vệ ấp Lò Lu xã Long Trường và ấp Xóm Mới xã Phước Long.

Tháng 7/1972, các Phân khu được giải thể, địa giới huyện trở lại như trước, các vùng, lõm du kích được phát triển nhất là vùng Bưng sáu xã, toàn huyện có trên 150 đảng viên, các xã có chi bộ, xã không có chi bộ thì có đảng viên và đoàn viên, các hăng, xí nghiệp phát triển được đảng viên và xây dựng nghiệp đoàn.

2.3.5. Chống địch phá hoại Hiệp định Paris, tham gia chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam (1973 - 1975).

Sau Hiệp định Paris, Mỹ và tay sai liên tiếp phá hoại hiệp định. Chúng tập trung lực lượng để lấn chiếm các vùng giải phóng của ta. Ngày 28/1/1973 địch mở cuộc càn quét quy mô lớn, cấm cờ giành dân với cách mạng. Bộ đội địa phương và du kích phối hợp liên tục chống càn quét lấn chiếm cấm cờ của địch ở nhiều nơi rất quyết liệt, tiêu biểu nhất ở vùng Bưng sáu xã (Long Trường, Long Phước, Tăng Nhơn Phú, Phước Long). Ở xã Long Bình có trận ta chống càn suốt cả ngày, gây cho địch tổn thất lớn. Huyện ủy đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch bắt treo cờ ba que, viết khẩu hiệu trước cửa nhà.

Năm 1974, phát huy thắng lợi kết hợp với phong trào chung, Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh phong trào du kích tiến công địch liên tục đều khắp các vùng đã giành thắng lợi lớn, làm thất bại âm mưu lấn chiếm bình định của địch.

Địch không thực hiện được âm mưu lấn chiếm, chúng lập tuyến phòng thủ, từ Bình Trưng qua Bưng sáu xã đến Bình Thái xã Phước Long và đào công sự dọc theo lộ Bình Thái và khu vực liên trường sĩ quan chợ Nhỏ dọc xa lộ Biên Hòa.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Cục và Thành ủy, Huyện ủy chỉ đạo đứng vững trên địa bàn, nhanh chóng xây dựng lực lượng để phối hợp với các chiến trường miền Nam. Ta tiếp tục đánh dứt điểm bốt Lò Lu (Long Trường) và đánh sập bốn cầu, diệt 14 bảo an, ta diệt ba đồn và bao vây bắt rút nhiều đồn bốt khác thuộc vùng Bưng sáu xã. Bộ đội địa phương phối hợp với du kích bắt giáo dục giải tán 8 đội phòng vệ dân sự ở các xã Phước Long và Tăng Nhơn Phú.

Trước thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở miền Trung, Bình Long, Long Khánh... binh lính, sĩ quan ngụy thất trận lũ lượt chạy đồn về Sài Gòn làm hoang mang dao động bọn địch tại chỗ, quần chúng phấn khởi bàn bạc công khai ở mọi nơi.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, hai Huyện ủy Nam và Bắc Thủ Đức hợp nhất lại thành Huyện ủy Thủ Đức do đồng chí Nguyễn Văn Mỹ làm Bí thư. Ban Chấp hành có 13 đồng chí. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh,

Thành ủy giao nhiệm vụ cho quân dân Thủ Đức là đánh chiếm các cơ sở như: liên trường sĩ quan chợ Nhỏ, các xí nghiệp quan trọng như: điện, nước, xi măng Hà Tiên... giao cho huyện phải chiếm giữ và bảo vệ nhà máy điện, nước Thủ Đức, cầu Sài Gòn, cầu Rạch Chiếc và xa lộ Biên Hòa. Khắp nơi trong huyện quần chúng đã được phát động nổi dậy đánh trống, gõ mõ, phá kềm, diệt ác vừa tập dợt quần chúng vừa gây khí thế tạo điều kiện áp sát các mục tiêu và đẩy mạnh công tác binh vận.

Ngày 26/3/1975, được tin bọn lính bảo an ở bót Lò Lu xã Long Trường hết sức hoang mang, ta đưa một tiểu đội bố trí các vị trí chiến đấu, yểm trợ bà con tác động tinh thần, đại đội bảo an rút chạy, đồng bào san bằng bót. Ngày 17/4/1975 ta đánh sập cầu Gò Công xã Long Thạnh Mỹ sau đó các đơn vị bộ đội và du kích dồn dập tấn công vào các đồn vàm Nước Đục, vàm Bà Đỏ, Rạch Sỏi, Bà Ký, Rạch Ván, Lân Ngoài, mương Tắc, Ông Lân... Địch phải rút chạy khỏi xã Long Phước, Long Trường; tạo thế cơ động cho lực lượng chủ lực miền vượt sông Đồng Nai về vùng bưng sáu xã. Các chiến sĩ được phân công bám sát các mục tiêu để chờ lệnh; cán bộ cơ sở lãnh đạo công nhân các hãng xưởng, xí nghiệp quan trọng nổi dậy khởi nghĩa chiếm giữ nhà máy xí nghiệp và bảo vệ cả ngày lẫn đêm.

Ngày 26/4/1975, nhận được điện của Thành ủy nhắc lại việc giao nhiệm vụ đã được phân công để đại quân vào, nên khoảng 03 giờ sáng ngày 28/4/1975, bộ đội địa phương đánh cầu Sài Gòn và E16 đánh cầu Rạch Chiếc,

trong vòng 15 phút cả hai nơi đều chiếm giữ đầu cầu, địch đánh trả rất ác liệt, ngày 29/4/1975 chiến sự diễn ra rất ác liệt.

Sáng ngày 30/4/1975, các xí nghiệp trên địa bàn như: dệt Liên Phương, Visivasa, Vinatone và Tô Châu... hàng ngàn công nhân và trên 100 kỹ sư nổi dậy chiếm giữ xí nghiệp, bảo vệ nguyên vẹn, lấy súng địch trang bị cho tổ tự vệ chiến đấu.

Ngày 30/4/1975, sau khi giành chính quyền xong, ta thành lập Ban quân quản và nhanh chóng xây dựng các ban ngành, củng cố lực lượng du kích, bảo đảm an ninh trật tự, thu gom chiến lợi phẩm, đăng ký trình diện cho tề, lính ngụy, làm vệ sinh đường phố.

Sau hai mươi một năm chiến đấu kiên cường, bất khuất, quân và dân vùng bưng sáu xã của quận 9 ngày nay (Thủ Đức) đã góp phần cùng với quân và dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh tàn bạo và ác liệt nhất do đế quốc Mỹ gây trên đất nước ta. Trong thắng lợi chung của dân tộc có phần đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân quận 9 (Thủ Đức) ngày nay.

3. Nhân dân quận 9 (Thủ Đức) dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1975 - 1997)

Với chiến thắng lịch sử 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược mới là: xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân Thủ Đức đã tập trung sức lực và trí tuệ, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quyết chiến, quyết thắng, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

3.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1985).

3.1.1. Xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định cuộc sống trong những năm đầu sau giải phóng.

Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành ủy, Ban Chấp hành lâm thời Huyện ủy huyện Thủ Đức (1975 - 1977) gồm 12 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Mỹ (Ba Mỹ) làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng. Thời gian này Đảng bộ tập trung lãnh đạo những công tác trọng tâm là: *“Truy quét, trấn áp bọn phản cách mạng và nhanh chóng ổn định trật tự trị an; chăm lo đời sống quần chúng; xây dựng củng cố và phát triển lực lượng cách mạng từ huyện đến các xã, ấp”*.

Ngày 8/6/1975, trên 30.000 người đại diện cho các tầng lớp nhân dân huyện Thủ Đức hân hoan dự lễ mừng chiến thắng chào mừng và ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng huyện Thủ Đức tại sân bóng trường Kỹ thuật Việt Đức.

Cùng với việc hình thành hệ thống tổ chức của Đảng và chính quyền, Huyện ủy còn chỉ đạo khẩn trương thành lập các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ

quốc... Trong những ngày đầu giải phóng, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo vào công tác cứu đói cho nhân dân, giữ gìn trật tự an ninh và tổ chức đăng ký trình diện cho binh lính và sĩ quan quân đội Sài Gòn. Hàng trăm sĩ quan ngụy được đăng ký đưa đi học tập trung, gần 20.000 hạ sĩ quan và binh sĩ ngụy quyền được tổ chức học tập tại chỗ và được khôi phục lại quyền công dân, giúp họ xóa bỏ được mặc cảm do chính sách đoàn kết dân tộc. Bên cạnh công tác tổ chức đăng ký trình diện, ta còn tổ chức truy quét ngụy quân có nợ máu với nhân dân, không chịu ra trình diện cách mạng, còn ẩn náu ở các địa phương nhất là vùng bưng sáu xã; công tác thu hồi vũ khí được tiến hành nhanh gọn.

Thời kỳ quân quản tuy ngắn nhưng là thời kỳ thử thách rất cao đối với Đảng bộ Thủ Đức về năng lực lãnh đạo, về trách nhiệm và phẩm chất của cán bộ đảng viên trong lãnh đạo nhân dân ổn định cuộc sống, giữ vững an ninh trật tự - xã hội, từng bước thiết lập chế độ mới.

3.1.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh, cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội.

Mười năm sau giải phóng là một chặng đường không dài, lại phải đối mặt với những khó khăn phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội do chế độ cũ để lại và sự chống phá cách mạng của các thế lực phản động, có những thời điểm khó khăn, phức tạp đè nặng lên vai Đảng bộ tưởng chừng như không thể vượt qua. Song, dưới sự lãnh đạo của Trung ương mà trực tiếp là Thành ủy, Đảng bộ và nhân dân huyện Thủ Đức (trong đó có nhân dân quận 9

ngày nay) đã kế tục và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng kiên cường, tinh thần thi đua yêu nước vào thực tiễn xây dựng xã hội mới, làm cho kinh tế - xã hội của huyện có sự thay đổi toàn diện cả về chính trị, cơ cấu tổ chức, xu hướng phát triển, tạo ra những tiền đề quan trọng và có ý nghĩa giá trị to lớn đối với sự phát triển của huyện.

Trong 10 năm sau giải phóng, Đảng bộ huyện Thủ Đức đã tổ chức ba kỳ đại hội:

1. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ I (nhiệm kỳ 1977 - 1979) được tổ chức tháng 6 năm 1977. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 28 đồng chí (2 dự khuyết), do đồng chí Phạm Văn Thanh làm Bí thư Huyện ủy.

2. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ II (nhiệm kỳ 1979 - 1983) được tổ chức ngày 15/1/1979. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 36 đồng chí, do đồng chí Phạm Văn Thanh làm Bí thư Huyện ủy.

3. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ III (nhiệm kỳ 1983 - 1986) được tổ chức ngày 22/5/1983. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 34 đồng chí (1 dự khuyết), do đồng chí Nguyễn Hữu Đức làm Bí thư Huyện ủy.

Quá trình thực hiện Nghị quyết ba kỳ Đại hội Đảng bộ là giai đoạn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và V, xác định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phát triển và cải tạo kinh tế, văn hóa, phát triển khoa học - kỹ thuật, nhằm hai mục tiêu vừa cơ bản, vừa cấp bách: xây dựng cơ sở vật

chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Huyện Đảng bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp lãnh đạo nhân dân huyện thực hiện trong giai đoạn 1977 - 1985 với những nội dung sau:

Kinh tế: Cải tạo theo hướng tập thể hóa

- Về nông nghiệp: Với phong trào thi đua cải tạo, phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới với những phong trào như: áp dụng giống lúa mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng chuyên canh cây và con; phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

- Về công nghiệp: Trong sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, phong trào phát huy sáng kiến, thực hành tiết kiệm phát triển đồng bộ, liên tục tạo ra hiệu quả lớn; phong trào sáng kiến xây dựng kế hoạch từ cơ sở, mở rộng phát triển liên kết, hợp tác kinh tế, xuất khẩu, cân đối kế hoạch; cải tạo và sắp xếp lại sản xuất thi đua xây dựng các hợp tác xã công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

- Về thương nghiệp: Phong trào xây dựng hợp tác xã mua bán, thi đua trong hoạt động phân phối lưu thông; đẩy mạnh mô hình mạng lưới bán lẻ đến tận cơ sở và tích cực đấu tranh tham gia quản lý thị trường.

Nông nghiệp tăng 2,13 lần, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng gấp năm lần so với năm 1975. Năm 1985 kinh tế tập thể chiếm 60% giá trị tổng sản lượng, thu hút 62% lao động; thương nghiệp tăng 1.000 lần so với năm đầu giải phóng.

Văn hóa - xã hội: Với phong trào thi đua xây dựng nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa; phong trào hành động cách mạng trong ngành giáo dục với mục tiêu “đào tạo có chất lượng những người lao động mới”; phong trào thể dục thể thao thu hút nhiều lứa tuổi với nhiều phong trào; công tác thương binh xã hội tiến bộ mới trong việc giải quyết chính sách, phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ hưu trí. Qua mười năm, mức hưởng thụ tăng 20% - 30%/năm; giáo dục: xóa nạn mù chữ cho 12.000 người, có 830 giáo viên đạt danh hiệu “tám gương sáng”, tám đơn vị cấp thành phố, sáu chiến sĩ thi đua, bốn giáo viên giỏi.

An ninh quốc phòng: Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, phá vỡ nhiều tổ chức phản động của địch cài lại. Qua mười năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng nội chính huyện phát triển mạnh, đạt chỉ tiêu tuyển quân, xây dựng tốt phong trào sống làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Là quá trình mười năm thực hiện nhiệm vụ chính trị, không ngừng kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Từ 200 đảng viên với 47 chi bộ cơ sở ngày mới

giải phóng đến cuối năm 1985, Đảng bộ có 2.361 đảng viên với 89 cơ sở Đảng.

Mặt trận Tổ quốc, Công đoàn, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân tập thể là lực lượng nòng cốt trong tổ chức vận động, tập hợp động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng.

Tại Đại hội mừng công kỷ niệm mười năm giải phóng thành phố, Mặt trận huyện được tặng cờ thi đua xuất sắc năm 1984, Công đoàn huyện vinh dự được tặng thưởng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu 10 năm; Lực lượng phụ nữ, Đoàn Thanh niên và Hội Nông dân tập thể lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

3.2. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1997)

Cùng cả nước và thành phố thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong hơn 10 năm (1986 - 1997), Đảng bộ và nhân dân Thủ Đức (trong đó có nhân dân quận 9 ngày nay) đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua mọi khó khăn thử thách và giành được những thành tựu đáng kể trên các lĩnh vực cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng và chăm lo đời sống nhân dân.

Trong thời kỳ này, Đảng bộ huyện Thủ Đức đã tổ chức bốn kỳ đại hội:

1. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IV (nhiệm kỳ 1986 - 1989) được tổ chức ngày 8/10/1986. Ban Chấp

hành Đảng bộ gồm 48 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Thuần làm Bí thư Huyện ủy.

2. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ V (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức ngày 12/4/1989. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 43 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Thuần làm Bí thư Huyện ủy.

3. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI (nhiệm kỳ 1991 - 1996) được tổ chức ngày 26/11/1991. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 39 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Văn Thuần Bí thư Huyện ủy.

4. Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) được tổ chức ngày 4/4/1996. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 35 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thanh Tư làm Bí thư Huyện ủy.

Quá trình thực hiện thắng lợi nghị quyết bốn kỳ Đại hội Đảng bộ cũng là giai đoạn thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, lần thứ VII, lần thứ VIII. Đảng bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp cho Đảng bộ và nhân dân huyện thực hiện những nội dung sau:

Kinh tế: Tạo ra một bước chuyển dịch rõ rệt theo cơ cấu kinh tế “Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp - Dịch vụ - Thương mại và Du lịch”, xây dựng nhiều thành phần kinh tế, bước đầu tạo ra được một số nhân tố tích cực cho sự nghiệp đổi mới, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp địa phương, hình thành các khu kinh tế của thành phố và trung ương trên địa bàn, tập trung nâng cao hiệu

quả kinh tế quốc doanh, đảm bảo tăng trưởng liên tục và vững chắc.

Văn hóa - xã hội: Thực hiện giải quyết việc làm, chính sách xã hội và chương trình “xóa đói giảm nghèo”; đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chủ trương “xã hội hóa” giáo dục từng bước được thực hiện, chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên; vấn đề chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ hàng đầu; hoạt động văn hóa thông tin đã góp phần từng bước nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

An ninh - quốc phòng: Tập trung chỉ đạo các cấp, ngành, đoàn thể vận động các các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào mặt trận đấu tranh “chống diễn biến hòa bình”. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc từng bước được củng cố, nhất là ở địa bàn ấp, tổ dân phố. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương và công tác bảo vệ pháp luật.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:

- **Xây dựng Đảng:** đã gắn chặt công tác tư tưởng, tổ chức và kiểm tra với củng cố cơ sở Đảng, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên ở cơ sở, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới. Từ 2.361 đảng viên với 89 chi bộ cơ sở nay đã tăng lên 99 cơ sở đảng (trong đó có 21 chi, đảng bộ cơ sở và 1.225 đảng viên của quận 9 ngày nay).

- Hệ thống chính trị: từ đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, Mặt trận và các đoàn thể đã đạt được những hiệu quả thiết thực trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, đoàn kết và tích cực hưởng ứng thực hiện các chủ trương chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước, hăng hái thi đua học tập, đẩy mạnh phát triển kinh tế, cải thiện đời sống hướng theo mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đầu năm 1997, theo Nghị định số 03/CP ngày 06/1/1997 của Chính phủ, từ ngày 1/4/1997, huyện Thủ Đức được chia tách thành ba quận với tên gọi: quận 2, quận 9, quận Thủ Đức. Kết quả thực hiện năm đầu Nghị quyết Đại hội VII của Đảng bộ huyện đã tạo điều kiện cho sự phát triển những năm tiếp theo của ba quận mới.

* * *

Trải qua hơn 60 năm (1930 - 1997), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Thủ Đức, nhân dân quận 9 ngày nay với truyền thống yêu nước đã vượt qua mọi khó khăn thử thách qua các chặng đường cách mạng, góp phần cùng với nhân dân huyện Thủ Đức, thành phố và cả nước viết lên những trang sử truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Ngay từ những ngày đầu khi thực dân Pháp đặt ách thống trị ở vùng đất Nam Bộ, các phong trào đấu tranh chống xâm lược của nhân dân quận 9 liên tục nổ ra dưới nhiều hình thức nhưng đều không thành công.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (tháng 3/1930), dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân quận 9 ngày nay (khi đó thuộc huyện Thủ Đức) đã đứng lên tham gia nhiều phong trào đấu tranh yêu nước chống ngoại xâm. Tháng 8/1945, các tầng lớp nhân dân trong quận đã vùng dậy khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền cách mạng của tỉnh Gia Định.

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng 8/1945, chính quyền nhân dân được thành lập, nhân dân quận 9 ngày nay lại cùng nhân dân thành phố và cả nước tiếp tục 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và hơn 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước (1954 - 1975). Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc vẻ vang sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc giành độc lập thống nhất nước nhà.

Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, quận 9 ngày nay đã có 1.375 người con hy sinh, 490 thương binh, 73 bà mẹ được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, 5 Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Đây là niềm tự hào và là một trong những biểu tượng đẹp nhất trong trang sử truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân quận 9 ngày nay.

Từ 30/4/1975 đến 1/4/1997, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy, nhân dân quận 9 ngày nay dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Thủ Đức đã tiến hành khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại; cải tạo xã hội chủ nghĩa; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể; giữ vững ổn định chính trị; thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

Những thành tích mà nhân dân quận 9 đạt được trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Thủ Đức, từ năm 1930 đến tháng 4 năm 1997 là trang sử truyền thống trong hành trang của Đảng bộ và nhân dân quận 9 trên bước đường xây dựng quận trở thành một quận nội thành của thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LÃNH ĐẠO CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐÔ THỊ MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

I. SỰ HÌNH THÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG BỘ TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN LẦN THỨ I (4/1997 - 3/1998)

Thực hiện Nghị định 03/CP ngày 6/1/1997 của Chính phủ về việc thành lập 5 quận mới của thành phố Hồ Chí Minh trong đó có quận 9. Ngày 6/3/1997, Ban Thường vụ Thành ủy đã ra Quyết định số 246/QĐ-NS-TU về việc thành lập Đảng bộ quận 9 và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 22 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thanh Tư giữ chức vụ Bí thư Quận ủy. Các đồng chí Lê Văn Vĩnh và Lê Thành Đại giữ chức vụ Phó Bí thư. Đảng bộ quận 9 trực thuộc Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh có 32 tổ chức cơ sở Đảng với 1.220 đảng viên.

Ngày 12/3/1997, Ủy ban nhân dân thành phố đã ra Quyết định số 1083 chỉ định các thành viên Ủy ban nhân dân quận 9 lâm thời do ông Lê Thành Đại giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ông Phan Nguyễn Như Khuê và bà Nguyễn Thị Hiền Lương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Ngày 1/4/1997, Đảng bộ và chính quyền quận 9 đã long trọng tổ chức lễ ra mắt và chính thức hoạt động theo cơ chế của một quận nội thành.

Đảng bộ và nhân dân quận 9 bước vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của quận trước những thuận lợi và khó khăn sau:

✧ ***Về thuận lợi:***

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và sự giúp đỡ về mọi mặt của các sở, ban, ngành của thành phố.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt từ quận đến cơ sở đều là những cán bộ có sự hiểu biết tình hình thực tế ở địa phương.

- Không có sự xáo trộn về nhân sự ở cơ sở vì chỉ có 3 xã chia tách để thành lập 6 phường mới. Còn lại 7 xã chuyển nguyên hiện trạng sang phường.

- Địa bàn lãnh đạo của Đảng bộ vốn là khu căn cứ cách mạng, nhân dân có truyền thống yêu nước, trong đó có 9/13 phường được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Đây là nhân

tổ rất quan trọng giúp Đảng bộ nhanh chóng vượt qua những khó khăn ban đầu để ổn định tình hình và phát triển kinh tế - xã hội.

- Từ một địa bàn ngoại thành nay trở thành một quận nội thành của thành phố đã mang lại niềm phấn khởi cho các tầng lớp nhân dân trong quận trên con đường xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của quận.

✧ **Về khó khăn:**

- Quận được thành lập từ 10 xã, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu. Trong đó có 4 xã là vùng bưng và xã Long Phước là xã nghèo nhất của huyện với cơ cấu kinh tế sản xuất nông nghiệp là chính. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nhỏ bé. Cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, cấp, thoát nước hầu như không đáng kể. Việc đi lại của nhân dân gặp nhiều khó khăn cách trở. Một số xã còn chưa có điện lưới quốc gia.

- Là những xã nghèo của huyện Thủ Đức nên đời sống tinh thần của nhân dân rất nghèo nàn, có xã còn đang trong tình trạng xóa đói về thông tin ở phương diện nghe, mặt bằng dân trí của nhân dân thấp. Các công trình phúc lợi như: bệnh viện, trung tâm y tế, trường phổ thông trung học, khu văn hóa, thể dục thể thao chưa đáp ứng được nhu cầu nhân dân. Nhìn chung điểm xuất phát ban đầu về cơ sở hạ tầng và đời sống của nhân dân quận 9 vẫn ở trong tình trạng một huyện ngoại thành nghèo của thành phố.

- Cơ sở vật chất và nơi làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể từ quận xuống phường

còn nhiều thiếu thốn. Phần lớn trụ sở làm việc của các cơ quan đều là những nơi đóng tạm.

- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của các cơ quan Đảng, chính quyền và Mặt trận, đoàn thể vừa thiếu lại chưa có nhiều kinh nghiệm công tác trong cơ chế của một quận nội thành.

Tóm lại, khó khăn lớn nhất của Đảng bộ thời gian này là phải bắt tay ngay vào việc lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị theo cơ chế của một quận, nhưng cơ cấu kinh tế - xã hội, địa bàn dân cư mà nếp sinh hoạt của đại bộ phận dân cư còn mang dáng dấp của một vùng nông thôn là chủ yếu.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong thời gian này là phải nhanh chóng ổn định tình hình, từng bước khắc phục những khó khăn, lãnh đạo xây dựng quận sớm có được cơ sở vật chất kỹ thuật như các quận nội thị của thành phố.

Trong thời gian đầu, hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời là tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thủ Đức (khóa VII) đề ra.

Một trong những trăn trở của Ban Chấp hành Đảng bộ trong những ngày đầu thành lập là phải xác định được cơ cấu kinh tế của quận trong thời gian tới là gì? Đây là vấn đề liên quan đến sự phát triển của quận. Trước điểm xuất phát này, quận 9 đi lên bằng cách nào? Phải

làm gì để thay đổi bộ mặt nông thôn, nông nghiệp trở thành một quận đô thị...

Sau lễ ra mắt, Ban Thường vụ Quận ủy đã tập trung chỉ đạo ổn định về nhân sự, bộ máy và nơi làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể. Trong đó bố trí và điều động 40 cán bộ, tiếp nhận hồ sơ đảng viên và chuyển sinh hoạt Đảng cho đảng viên từ huyện Thủ Đức và các nơi khác chuyển về.

Ngay sau khi thành lập, cùng với việc lãnh đạo ổn định về tổ chức, Quận ủy đã liên tiếp tổ chức nhiều cuộc họp với các doanh nghiệp nhà nước đóng trên địa bàn quận, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để công bố quy hoạch, xác định phương hướng đầu tư nhằm tạo điều kiện và thu hút các thành phần kinh tế đầu tư tại quận trên các lĩnh vực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện nhằm đẩy mạnh tính hiệu quả của chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn theo hướng công nghiệp hóa và từng bước đô thị hóa. Chuyển đổi dần cơ cấu kinh tế nông nghiệp phù hợp với xu thế đô thị hóa nhanh trên địa bàn. Đứng trước sự cách biệt về đời sống vật chất và tinh thần giữa khu vực nông thôn và khu vực đô thị hóa còn khá xa, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ nhiều chương trình và các chính sách xã hội, coi đó vừa là trách nhiệm, vừa nghĩa tình đối với gia đình chính sách, với gia đình nghèo và nhân dân lao động trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị 12/CT-TU ngày 29/4/1997 của Thành ủy, về việc bầu cử Quốc hội khóa X và bầu bổ sung

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Quận ủy đã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử cấp quận và cấp phường.

Trong 2 ngày 17 và 18/7/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời quận 9 đã họp hội nghị lần thứ 2 để kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong quý II/1997 và xây dựng chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1997. Tham dự hội nghị có đồng chí Trần Văn Đông, Ủy viên Thường vụ Thành ủy và đại diện các Ban Đảng của Thành ủy. Đồng chí Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy chủ trì hội nghị.

Hội nghị nhận thấy, sau 3 tháng thành lập quận tình hình kinh tế - xã hội của quận vẫn duy trì được nhịp độ tăng trưởng kinh tế, sự ổn định về chính trị và an toàn xã hội, các phòng trào cách mạng của nhân dân tiếp tục được duy trì và phát triển.

Hội nghị đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong 6 tháng cuối năm 1997 là:

1. Lãnh đạo Xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương II, Nghị quyết Ban Chấp hành lần thứ V của Thành ủy (khóa VI), tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng chương trình thực hiện Nghị quyết Trung ương III về “Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước”, Nghị quyết Hội nghị Thành ủy lần thứ 6.

2. Lãnh đạo tốt công tác bầu cử Quốc hội (khóa X) và bầu cử bổ sung Hội đồng nhân dân các cấp. Sau bầu cử tiếp tục lãnh đạo bầu và đề nghị chuẩn y các chức

danh chủ chốt từ quận đến phường như Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ban thuộc Hội đồng nhân dân.

3. Lãnh đạo các đoàn thể từ quận đến cơ sở chuẩn bị các mặt để tiến hành đại hội. Đồng thời chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở và đảng bộ quận chuẩn bị nội dung, nhân sự để tiến hành đại hội Đảng vào cuối năm 1997.

4. Từng bước hoàn thiện về tổ chức, tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng còn lại của năm 1997. Trong đó lưu ý chỉ tiêu thu ngân sách, chỉ tiêu đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng phúc lợi xã hội.

5. Thực hiện tốt các chương trình văn hóa, các chính sách xã hội, chỉ đạo thực hiện tốt các ngày lễ lớn trong năm như 27/7, 2/9, 20/10, 22/12... và lãnh đạo tổ chức tốt khai giảng năm học mới 1997 - 1998.

6. Giữ gìn an ninh quốc phòng, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, có kế hoạch bảo vệ bầu cử, bảo vệ các ngày lễ lớn, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng năm 1997. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện 4 cuộc vận động, xây dựng và thực hiện tốt Nghị quyết chống tham nhũng của quận.

Hội nghị cũng thông qua một số kiến nghị của Đảng bộ về các vấn đề như: tổ chức bộ máy, ngân sách và cơ sở hạ tầng gửi Ủy ban nhân dân thành phố.

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời quận lần thứ 2 có ý nghĩa hết sức quan trọng vì đây là hội nghị đầu tiên bàn và quyết định các vấn đề về xây dựng và

phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của quận trong những tháng còn lại của năm 1997.

Ngày 20/7/1997, cử tri quận 9 đã tích cực tham gia bầu cử Quốc hội (khóa X) và bầu cử bổ sung Hội đồng nhân dân cấp quận và phường. Kết quả đã bầu được 12 đại biểu Hội đồng nhân dân quận⁽¹⁾. Với kết quả trong cuộc bầu cử này đã đưa số đại biểu Hội đồng nhân dân quận lên 30 đại biểu.

Ngày 19/8/1997, Hội đồng nhân dân quận 9 (khóa I) đã họp kỳ họp thứ nhất. Trong kỳ họp này Hội đồng nhân dân quận đã bầu ông Lê Thành Đại giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Ông Phan Nguyễn Như Khuê và bà Nguyễn Thị Hiền Lương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận⁽²⁾.

Ngày 4 và 5/11/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời quận 9 đã họp Hội nghị lần thứ 3. Đồng chí Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy chủ trì hội nghị. Hội nghị đã thảo luận các văn kiện:

1. Báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ trong quý III/1997 và những nhiệm vụ công tác trọng tâm quý IV/1997.

2. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 5 về công tác tư tưởng văn hóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa VI).

(1) Sau khi thành lập quận, Hội đồng nhân dân quận 9 có 18 đại biểu do đồng chí Nguyễn Thành Tư - Bí thư Quận ủy làm Chủ tịch.

(2) Đến đây các thành viên Ủy ban nhân dân quận mới chính thức được bầu, trước đó là bổ nhiệm lâm thời.

3. Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận về “Các giải pháp và chính sách bảo đảm tiếp nhận và bố trí dân cư trên địa bàn quận đến năm 2000 - 2010” nhằm giảm mật độ dân số nội thành.

4. Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa” của Ban Chấp hành Đảng bộ quận đến năm 2000.

5. Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh” tại quận 9.

Hội nghị đã biểu quyết giao cho Ban Thường vụ Quận ủy căn cứ vào ý kiến đóng góp của hội nghị chịu trách nhiệm tu chỉnh và ban hành các văn bản trên.

Ngày 10/11/1997, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-QU về “Các giải pháp và chính sách bảo đảm tiếp nhận và bố trí dân cư trên địa bàn quận đến năm 2000 - 2010”, Chương trình hành động số 08, 09 và Kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa” của Ban Chấp hành Đảng bộ quận từ nay đến năm 2000.

Đánh giá về tình hình cán bộ và công tác tác cán bộ, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ quận từ 1977 đến năm 2000 nêu rõ: “Quận 9 là một quận mới

được thành lập. Đội ngũ cán bộ của quận được tập hợp từ nhiều nguồn mà phần lớn từ huyện Thủ Đức chuyển sang nên am hiểu tình hình, nắm địa bàn, quen việc đã phát huy năng lực với nhiệm vụ được phân công. Cá biệt một vài cán bộ có tâm trạng tư tưởng chưa ổn định khi được tách ra từ huyện Thủ Đức nhưng dần dần phấn đấu khắc phục khó khăn và có nhiều tiến bộ trong công tác.

Số cán bộ thành phố tăng cường được đào tạo căn cơ, trẻ nhưng chưa quen địa bàn, kinh nghiệm thực tiễn chưa nhiều, nắm thực tế ở địa bàn chưa sâu. Số mới tuyển dụng đại bộ phận là nhân viên, trẻ, có trình độ nhưng chưa thạo việc cần phải có thời gian tích lũy kinh nghiệm.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới, đội ngũ cán bộ của quận luôn được quan tâm nâng cao chất lượng, có chú ý đến cơ cấu cán bộ nữ chủ chốt. Đội ngũ cán bộ quận tuy mới được hình thành do thừa hưởng kết quả công tác quy hoạch đào tạo của huyện Thủ Đức nhưng đã từng bước trưởng thành. Số đông cán bộ vững vàng về chính trị, nhiệt tình năng động, dần dần thích nghi với cơ chế mới. Trước một số khó khăn về đời sống, thu nhập, tác động tiêu cực bởi mặt trái của cơ chế thị trường nhiều cán bộ vẫn có ý thức phấn đấu rèn luyện và giữ được phẩm chất lối sống lành mạnh.

Trên cơ sở quy hoạch đội ngũ cán bộ dự bị của huyện Thủ Đức, quận 9 đã tiến hành sắp xếp, bố trí một số chức danh chủ chốt ở phòng ban, đoàn thể theo hướng đã quy hoạch, trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Trong sắp xếp, bố trí cán bộ thời gian qua, ngoài việc coi trọng đào tạo

cơ bản đã hết sức chú ý đến phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn. Nhờ có kế thừa quy hoạch cũ nên cán bộ tiếp nhận nhiệm vụ mới tương đối thuận lợi tạo điều kiện nhanh chóng ổn định tổ chức, đưa hoạt động vào nề nếp.

Tính đến tháng 11/1997, toàn Đảng bộ có 35 chi đảng bộ cơ sở; trong đó có 13 chi đảng bộ phường, 4 chi bộ doanh nghiệp. Tổng số cán bộ chủ chốt (bao gồm ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Trưởng phó phòng ban và đơn vị sự nghiệp, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Hội đồng nhân dân phường, Bí thư, Giám đốc các doanh nghiệp) của quận là: 142 đồng chí (quận: 84 đồng chí, phường: 58 đồng chí) trong đó số cán bộ chủ chốt mới được đề bạt là 77 đồng chí (thành phố tăng cường 7 đồng chí); nữ: 28 đồng chí⁽¹⁾.

Sau gần một năm thành lập (4/1997 - 3/1998), dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, với những nỗ lực phấn đấu cao độ, Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã giành được những thắng lợi quan trọng trên các mặt sau:

1. Về kinh tế: Nền kinh tế của quận tiếp tục giữ được sự tăng trưởng. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng là 156,325 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch. Doanh thu thương mại - dịch vụ là 239,147 tỷ đồng, đạt 67,33% kế hoạch. Giá trị tổng sản lượng trong sản xuất nông nghiệp là 50,545 tỷ đồng, đạt 82,39% kế hoạch. Tổng vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản

(1) Kế hoạch thực hiện số 14/CT-QU của Quận ủy quận 9 ngày 10/11/1997.

là 17 tỷ, đạt 94% kế hoạch. Thu ngân sách trên địa bàn là 42,275 tỷ đồng, đạt 102,29% kế hoạch.

2. *Về văn hóa - xã hội*: Quận tiếp tục tập trung cho các chương trình đầu tư phát triển văn hóa - xã hội như: Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo dạy nghề, xóa đói giảm nghèo, xóa đói thông tin, chương trình y tế và các hoạt động văn hóa thông tin - thể dục thể thao.

3. *Về an ninh quốc phòng*: An ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững và ổn định. Trật tự - an toàn xã hội được bảo đảm. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và công tác quân sự địa phương tiếp tục được quan tâm và phát triển.

4. *Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể*: Đến cuối tháng 12/1997, Đảng bộ quận 9 có 35 chi, đảng bộ (có 15 Đảng bộ) với 1.271 đảng viên. Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, tổ chức cán bộ và kiểm tra đảng được quan tâm.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ quận xuống phường từng bước được kiện toàn về nhân sự và tổ chức. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã được ổn định, công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn Thanh niên Cộng sản, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Ban Liên lạc tù chính trị, Câu Lạc bộ Truyền thống kháng chiến tiếp tục được duy trì và củng cố.

Nhìn chung, sau gần một năm thành lập từ tháng 4 năm 1997 đến tháng 3 năm 1998, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời với sự cố gắng của các ngành các cấp và sự đồng thuận ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, bộ mặt kinh tế - xã hội của quận 9 đã có sự chuyển mình đáng khích lệ. Kinh tế của quận tiếp tục duy trì được nhịp độ tăng trưởng, tốc độ đô thị hóa phát triển nhanh làm bộ mặt nông nghiệp nông thôn thu dần lại, đời sống của nhân dân được bước đầu cải thiện cả về vật chất và tinh thần, an ninh chính trị được giữ vững.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 9 giành được sau gần một năm thành lập được bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

1. Có sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân đã phấn đấu vượt qua khó khăn (đối với một quận mới thành lập còn nhiều thiếu thốn, bẽ bộn) để ổn định chính trị và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Đặc biệt là biết phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động trong việc thực hiện các chủ trương, các chương trình công tác lớn, làm tăng niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Thành quả đạt được trong thời gian qua còn có sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân và các ban, ngành thành phố. Cộng với tinh thần trách nhiệm cao đã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trên nhiều mặt để quận vượt qua khó khăn ban đầu, hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

3. Trong suốt quá trình lãnh đạo điều hành công việc, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy luôn đoàn kết nhất trí cao, xác định được vai trò, vị trí của từng thành viên; không bàng quan, né tránh, biết tôn trọng tập thể và phát huy vai trò cá nhân, chủ động thực hiện công việc được giao, góp phần tích cực trong việc tăng cường sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ.

4. Các cấp ủy Đảng, chính quyền chủ động trong công tác lãnh đạo chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức quán triệt nội dung các nghị quyết đến đảng viên, cán bộ - công nhân viên và nhân dân để thực hiện và hưởng ứng, biết vận dụng sát thực tiễn⁽¹⁾.

Sau gần một năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ đã rút ra được một số kinh nghiệm là:

1. Đảng bộ xác định những vấn đề trọng tâm trọng điểm, xây dựng được từng chương trình hành động cụ thể thiết thực với tình hình của địa phương; giao chỉ tiêu cụ thể, chọn điểm chỉ đạo và xác định thời gian hoàn thành công việc; có kiểm tra đôn đốc, sơ kết rút kinh nghiệm cho những đợt tới.

2. Làm tốt công tác quán triệt, nghiên cứu và triển khai nghị quyết, kế hoạch hướng dẫn đến tận cán bộ, đảng viên và nhân dân, chỉ đạo phối hợp thực hiện giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 nhiệm kỳ I (1998 - 2000), tr 37 - 38.

3. Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở, luôn kiện toàn tổ chức và chú trọng bố trí cán bộ đúng chuyên môn nghiệp vụ, mạnh dạn đề bạt cán bộ chủ chốt, có chú ý đối với lực lượng trẻ, nữ. Đặc biệt quan tâm đến lãnh đạo sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ.

4. Quá trình lãnh đạo, quận đã tranh thủ sự lãnh đạo chỉ đạo chặt chẽ của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các ban ngành thành phố; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các đơn vị đóng trên địa bàn. Nhất là biết lắng nghe và nghiên cứu kỹ những ý kiến góp ý, những kiến nghị của cán bộ đảng viên, công nhân viên và nhân dân trong việc xây dựng nghị quyết và các biện pháp, giải pháp thực hiện nghị quyết, thực hiện kế hoạch; nhất là vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân⁽¹⁾.

Những kinh nghiệm trên là cơ sở để Đảng bộ bước vào xây dựng và lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ nhất.

II. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LẦN THỨ I - ĐẶT NỀN MÓNG KHỞI ĐẦU CHO SỰ ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA QUẬN TRONG NHỮNG NĂM 1998 - 2000

Từ cuối năm 1997, thực hiện Hướng dẫn số 09/HD-TC của Ban Tổ chức Thành ủy về việc tổ chức Đại hội

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 nhiệm kỳ I (1998 - 2000), tr 38 - 39.

Đảng bộ ở 5 quận mới thành lập, Ban Thường vụ Quận ủy quận 9 đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc tiến hành tổ chức đại hội và chuẩn bị nội dung cho Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Đến cuối tháng 12/1997, tất cả 35 chi, đảng bộ cơ sở đã tổ chức thành công đại hội. Trong đó có 24 đơn vị tiến hành Đại hội với 4 nội dung và 11 đơn vị tiến hành với 3 nội dung.

Nhìn chung, đại hội của các chi đảng bộ cơ sở đều được tổ chức đúng theo Điều lệ Đảng. Sự thành công của đại hội chi, đảng bộ cơ sở đã tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ bước vào tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ I.

Từ ngày 3 đến ngày 4/3/1998, Đảng bộ quận 9 đã long trọng tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ I tại Hội trường Quận ủy. Có 172 đại biểu, đại diện cho 1.271 đảng viên của 35 chi, đảng bộ cơ sở về dự. Đại hội vinh dự được đón tiếp đồng chí Võ Văn Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy đến dự và chỉ đạo đại hội.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ I có nhiệm vụ:

1. Kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ sau gần một năm được thành lập. Xác định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1998 - 2000.

2. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới nhiệm kỳ 1998 - 2000.

Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện của đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy đã nhận được ý kiến chỉ đạo của Thành ủy và nhiều ý kiến đóng góp quý báu, đầy tinh thần trách nhiệm của các đồng chí cách mạng lão thành, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong quận.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 được tổ chức trong bối cảnh nhân dân quận 9 cùng với nhân dân thành phố bước vào những năm cuối thế kỷ XX và đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII.

Đồng chí Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy đã trình bày Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời trước Đại hội.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 3 phần:

1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết năm 1997.
2. Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ I (1998 - 2000).
3. Xây dựng Đảng và lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở phân tích và dự báo tình hình của quận, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời đã xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1998 - 2000 là:

1. Trên lĩnh vực kinh tế: Tạo ra một bước chuyển mới theo cơ cấu kinh tế: “Dịch vụ - du lịch - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp” bằng cách tiếp tục tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư vào các khu quy hoạch của địa phương và khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế góp phần tích cực hình thành các khu kinh tế, khu dịch vụ, du lịch và một số khu dân cư mới. Đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh tế quốc doanh của quận, phấn đấu tăng trưởng liên tục và vững chắc, coi trọng công tác đầu tư cơ sở hạ tầng. Thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm 12 - 15 %.

2. Về Văn hóa - xã hội: Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình xã hội góp phần cải thiện đời sống nhân dân trong quận về vật chất lẫn văn hóa tinh thần. Cùng với thành phố xây dựng các khu hoạt động văn hóa, lịch sử dân tộc, vui chơi giải trí, thể dục thể thao và khu du lịch trên địa bàn quận. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, kiên quyết không để hộ tái đói, phấn đấu đến năm 2000, có khoảng 20 - 30% số hộ được cấp vốn vươn lên mức sống khá. Giữ vững và phát triển tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa; phấn đấu nâng mức sống của diện chính sách lên trung bình và khá. Chú trọng phát triển giáo dục phổ thông, đại học, cao đẳng, dạy nghề, hoàn thành phổ cập cấp 2 ở một số phường đô thị; giải quyết cơ bản số người đến tuổi có việc làm. Đặc biệt, chú trọng đầu tư tạo sự đổi mới nhanh chóng điều kiện sinh hoạt của các khu vực nông thôn, cải thiện điều kiện môi trường và chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát

động sâu rộng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” góp phần hình thành lối sống văn minh đô thị.

3. Về An ninh chính trị - Trật tự an toàn xã hội: Kiên quyết giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội; tiếp tục xây dựng và củng cố thế trận an ninh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân; phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng, tăng cường sự gắn bó giữa hệ thống chính trị với quần chúng nhân dân. Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giao quân hàng năm, thường xuyên tiến hành truy quét các băng nhóm tội phạm chính trị, hình sự, các tệ nạn xã hội, lưu hành văn hóa phẩm xấu, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng mua bán lẩn chiếm lòng lề đường, xây dựng trái phép.

4. Xây dựng hệ thống chính trị: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng nhất là của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, đảm bảo đến năm 2000 cơ bản không còn chi đảng bộ cơ sở yếu kém. Phấn đấu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh điều hành và quản lý xã hội có hiệu quả. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhằm phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân thực sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước ở địa phương⁽¹⁾.

Phát biểu với đại hội, đồng chí Võ Văn Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành

ủy đã biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã đạt được trên các lĩnh vực sau gần một năm thành lập và đề nghị đại hội xem xét, tính toán kỹ để xác định phương hướng và nhịp độ phát triển kinh tế, xã hội của quận trong những năm còn lại của thế kỷ XX. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy tin tưởng rằng, đại hội sẽ bầu được một Ban Chấp hành có đủ đức, tài để lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết mà đại hội đề ra.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ I nhiệm kỳ (1998 - 2000) đã nghe các đoàn đại biểu và đại biểu phát biểu tham luận tại hội trường. Với tâm huyết vì một quận 9 văn minh giàu đẹp, vì hạnh phúc của nhân dân, các đoàn và đại biểu đã đóng góp với đại hội nhiều ý kiến hết sức thiết thực và bổ ích. Trong đó hầu hết nhất trí với hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhưng không được coi nhẹ, buông lỏng lãnh đạo lĩnh vực nông thôn, nông dân và sản xuất nông nghiệp vì dù có chuyển huyện thành quận, xã thành phường nhưng địa bàn quận 9 còn mang đặc trưng của vùng nông thôn, người dân sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp, tâm lý, tình cảm, thói quen... của người nông dân còn phổ biến cần có thời gian và điều kiện chuyển đổi. Việc Đại hội xác định được cơ cấu kinh tế mới chắc chắn sẽ tạo ra những bước nhảy vọt trong tiến trình biến đổi của quận vốn là nông thôn nông nghiệp trở thành quận nội thành văn minh, hiện đại.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 nhiệm kỳ I (1998 - 2000), tr 41, 42, 43.

Ngày 4/3/1998, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I (nhiệm kỳ 1998 - 2000) gồm 31 đồng chí⁽¹⁾. Đây là những đồng chí bảo đảm được tiêu chuẩn về năng lực và phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị, đủ sức gánh vác trọng trách mà Đảng bộ và nhân dân giao phó. Ban Chấp hành mới đã thể hiện tính liên tục, kế thừa, tiếp tục đổi mới vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa I) đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí và bầu đồng chí Nguyễn Thanh Tư giữ chức vụ Bí thư Quận ủy; đồng chí Lê Văn Vĩnh giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy và đồng chí Lê Thành Đại giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ I đã nhất trí biểu quyết thông qua các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong những năm 1998 - 2000 là:

1. Từ nay đến năm 2000, quận cần có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “dịch vụ - du lịch - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp”

2. Phấn đấu kinh tế của quận tăng trưởng liên tục và vững chắc, thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm là 12 - 15%.

3. Phấn đấu đến năm 2000 giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 248 tỷ đồng,

(1) Xem Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa I) trong phần Phụ lục.

hàng năm tốc độ tăng trung bình tổng sản lượng toàn ngành là 14 - 15%.

4. Phấn đấu hàng năm tốc độ phát triển toàn ngành thương mại - dịch vụ tăng bình quân 20%/năm trở lên. Đến năm 2000 ngành dịch vụ - du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của quận.

5. Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi và từng bước phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng “công nghiệp hóa - hiện đại hóa”. Đến năm 2000, giá trị tổng sản lượng ngành nông nghiệp đạt 58,5 tỷ và tốc độ tăng bình quân hàng năm từ 1 - 2%.

6. Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kết cấu hạ tầng bình quân hàng năm đạt 60 - 89 tỷ đồng, trong đó có vốn ngân sách Nhà nước chiếm 30 - 40%; vốn phụ thu phát triển ngành (điện, nước,...) chiếm 10 - 15%; vốn huy động dân chiếm 15 - 20%; nguồn vốn khác chiếm 30 - 40%.

7. Phấn đấu bảo đảm cân đối thu chi ngân sách và có kết dư dự trữ hàng năm, thu ngân sách Nhà nước tăng bình quân 15%/năm. Đến năm 2000 đạt mức thu 65 - 70 tỷ đồng.

8. Thực hiện tốt mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”, chú trọng phát triển giáo dục phổ thông, đại học, cao đẳng và dạy nghề; hoàn thành phổ cập cấp 2 ở một số phường đô thị. Phát động sâu rộng cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, mỗi phường có 2 khu phố đạt mô hình khu phố văn hóa. Chú trọng đầu tư tạo sự

đổi mới nhanh chóng điều kiện sinh hoạt của khu vực nông thôn, cải thiện môi trường, góp phần hình thành lối sống đô thị văn minh. Đến năm 2000, trên địa bàn mức độ điện khí hóa đạt 100%, hộ dân có nước sạch sinh hoạt đạt tỷ lệ 80%.

9. Phát triển tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa, phấn đấu đến năm 2000 nâng mức sống của diện chính sách lên mức trung bình và khá; xây dựng và sửa chữa 90 căn nhà tình nghĩa, xây dựng sửa chữa 50 căn nhà tình thương.

10. Phấn đấu hàng năm đào tạo và giới thiệu giải quyết việc làm ổn định cho trên 1.000 lao động. Đến năm 2000, 20% - 30% số lao động có việc làm, có trình độ tay nghề 3/7.

11. Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện tiêm chủng 6 loại vắc-xin phòng bệnh cho trẻ em đạt tỷ lệ 95%; tuyên truyền giáo dục phòng chống dịch bệnh, chống tệ nạn nghiện hút, mại dâm, ngăn ngừa nhiễm HIV/AIDS. Thực hiện tốt chiến lược dân số của thành phố trên địa bàn quận. Đến năm 2000, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1,4%, ổn định dân số quận từ 150.000 - 200.000 dân.

12. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xóa đói giảm nghèo, kiên quyết không để có hộ tái đói. Phấn đấu đến năm 2000 có 20 - 30% số hộ được trợ vốn vươn lên mức sống khá, xóa một số vùng nghèo trên địa bàn quận. Đảm bảo tăng nguồn xóa đói giảm nghèo lên 1,5 lần so hiện nay (đạt mức 4 - 4,5 tỷ đồng).

13. Tập trung củng cố xây dựng cơ sở phường vững mạnh về chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng; xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch - vững mạnh, từng bước tiến lên chính quy hiện đại. Xây dựng nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, phấn đấu đến năm 2000, lực lượng dân quân đạt từ 2,5 - 3% dân số, 100% các phường đội trưởng là đảng viên, 100% đơn vị có chi đoàn lực lượng vũ trang.

14. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nhất là của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, hàng năm xây dựng 70 - 75% chi đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, đến năm 2000 không còn chi đảng bộ cơ sở yếu kém. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh. Phấn đấu xây dựng chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh, điều hành và quản lý xã hội có hiệu quả. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương hướng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhằm phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân, thực sự là chỗ dựa vững chắc của Đảng và Nhà nước ở địa phương.

15. Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ phát triển được 80 - 100 đảng viên mới, hướng phát triển tập trung trong công nhân trực tiếp sản xuất, trong các đoàn thể, ở địa phương, khu phố, ngành giáo dục...

16. Đến năm 2000, tất cả cán bộ Đảng chủ chốt ở quận có trình độ cao cấp, đại học chính trị, đại học chuyên ngành phù hợp lĩnh vực được phân công, có trình độ ngoại ngữ tương đương bằng A trở lên; cán bộ chủ chốt ở phường có trình độ cao cấp, đại học chính trị, trung

cấp quản lý Nhà nước, kinh tế, nghiệp vụ chuyên môn, có trình độ ngoại ngữ tương đương bằng A; 100% đảng viên qua lớp chính trị cơ bản.

17. Trong nhiệm kỳ, duy trì lớp Đại học Luật và tổ chức mở các lớp: 6 lớp đối tượng Đảng, 1 lớp cử nhân chính trị (50 đồng chí), 1 lớp trung cấp quản lý Nhà nước (80 đồng chí), 6 lớp lý luận chính trị phổ thông (100 - 150 đồng chí) và đưa 30 - 40 đồng chí đào tạo chuyên ngành đạt trình độ đại học hoặc tương đương⁽¹⁾.

Sau một ngày rưỡi làm việc khẩn trương và có trách nhiệm với sự phát triển của quận, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ nhất đã bế mạc thành công trong không khí đoàn kết và tin tưởng vào sự đi lên của quận. Sự thành công của Đại hội là đã hoạch định được phương hướng đưa quận 9 bước vào thời kỳ mới: từng bước ổn định và phát triển; bầu ra được một Ban Chấp hành mới có đầy đủ phẩm chất chính trị và năng lực lãnh đạo.

Để nghị quyết Đại hội Đảng bộ đi vào cuộc sống, sau đại hội Ban Thường vụ đã chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đại hội và xây dựng chương trình thực hiện.

Đảng bộ và nhân dân quận 9 bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI trong bối cảnh chung có những thuận lợi và khó khăn thách thức như:

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 nhiệm kỳ I (1998 - 2000), tr 170 đến 174.

✧ *Về thuận lợi:*

Tình hình thế giới tuy có nhiều diễn biến phức tạp, song xu thế hợp tác, hội nhập để cùng phát triển đang được các nước trên thế giới quan tâm. Trong nước, nhân dân ta tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới đạt được những thành tựu rất quan trọng, tạo sự ổn định về chính trị, kinh tế, xã hội. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra hợp với lòng dân. Những chuyển biến trong nội bộ Đảng, các cơ quan Nhà nước khi thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Trung ương 6 (lần 2) đã tác động lớn đến đời sống xã hội, củng cố thêm niềm tin của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

✧ *Về khó khăn:*

Trên thế giới chiến tranh sắc tộc, chiến tranh tôn giáo, thiên tai liên tục xảy ra để lại những hậu quả rất nghiêm trọng, các nước trong khu vực lâm vào cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ đã tác động không nhỏ đến nền kinh tế nước ta. Trong nước kinh tế tăng trưởng không ổn định, thiên tai liên tục xảy ra, nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết, lòng dân chưa thực sự yên tâm.

Ngoài những tác động của tình hình chung, quận 9 cũng còn có những khó khăn, thách thức nữa là: quận mới được thành lập, kinh tế kém phát triển, kết cấu hạ tầng yếu kém, đội ngũ cán bộ, công chức phần lớn mới được tuyển dụng chưa có kinh nghiệm. Bộ máy Đảng

- Chính quyền - Đoàn thể mới thành lập. Ý thức chấp hành pháp luật trong một bộ phận nhân dân chưa cao nhất là trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng. Đa số nhân dân chưa được chuẩn bị tốt về tư tưởng cho một quá trình phát triển đô thị hóa.

Ngày 23/4/1998, Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa I) đã họp Hội nghị lần thứ 2 để kiểm điểm công tác lãnh đạo trong quý I và xây dựng chương trình công tác quý II/1998. Đồng chí Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy chủ trì hội nghị. Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ công tác năm 1998 và kết quả công tác của quý I/1998, Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ của Đảng bộ trong quý II/1998 là:

1. Lãnh đạo xây dựng chương trình hành động và tổ chức nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết Trung ương IV (khóa VIII), Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa VI) về “nông thôn - nông nghiệp” và “thương mại - dịch vụ”, tiếp tục thực hiện nghị quyết về “xây dựng giai cấp nông dân từ nay đến năm 2000” của Ban Chấp hành Đảng bộ quận. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Đại hội Đảng bộ quận nhiệm kỳ I cho toàn thể đảng viên và quần chúng nhân dân cùng thực hiện.

2. Lãnh đạo các đoàn thể tổ chức tốt đại hội của mình trong những ngày đầu tháng 4, đề ra nghị quyết của nhiệm kỳ, bầu được Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới có sức thuyết phục và lãnh đạo tốt phong trào cách mạng quần chúng trong toàn quận. Trên cơ sở đó, phân công phụ trách trong từng Ủy viên Ban Chấp hành và

tiến hành củng cố, phát triển tổ chức đoàn thể mình từ quận đến cơ sở.

3. Tập trung lãnh đạo thực hiện theo tiến độ các chỉ tiêu nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong năm 1998. Trong đó cơ bản hoàn thành việc kiểm tra quyết toán kế hoạch năm 1997 và giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 1998 cho các cơ sở. Đặc biệt lưu ý tăng cường biện pháp thu ngân sách và triển khai các công trình trọng điểm về đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng phúc lợi xã hội. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các ngày lễ lớn trong quý II/1998.

4. Tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, có kế hoạch bảo vệ tốt các ngày lễ, các địa bàn trọng điểm. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện 4 cuộc vận động, xây dựng và thực hiện tốt nghị quyết chống tham nhũng của quận, nhất là việc đề ra kế hoạch chi tiết năm 1998 cho toàn Đảng bộ thực hiện.

Cũng tại hội nghị này, Ban Chấp hành Đảng bộ đã thông qua: Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Quy chế làm việc của Ủy Ban Kiểm tra Quận ủy và phân công các Ủy viên Ban Chấp hành phụ trách cơ sở phường.

Sau hội nghị, Ban Thường vụ Quận ủy và Thường trực Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu về kinh tế, xã hội do hội nghị đề ra.

Ngày 18/7/1998, Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa I) họp hội nghị lần thứ 4 dưới sự chủ trì của đồng chí Bí thư Quận ủy. Hội nghị đã nghe và thảo luận:

- Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm 1998.

- Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết hội nghị Thành ủy (khóa VI) lần thứ 7 về “Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn quận 9 đến năm 2000”.

- Nghe đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy trình bày kế hoạch 09-KH/QU ngày 7/7/1998 của Ban Thường vụ Quận ủy về “Kế hoạch quy hoạch cán bộ năm 1998” và Kế hoạch số 10-KH/QU của Ban Thường vụ Quận ủy về “Quy hoạch cán bộ dự bị các chức danh thuộc diện Thành ủy quản lý”.

- Nghe đồng chí Bí thư Quận ủy báo cáo lại một số ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành ủy trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Quận ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân quận về tình hình quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương IV (khóa VIII) trên địa bàn quận 9.

Hội nghị đã đề ra những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong 6 tháng cuối năm 1998 là:

1. Tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho toàn bộ đảng viên - cán bộ công nhân viên trong Đảng bộ; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương chính sách, luật, pháp lệnh của Nhà nước nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức đấu tranh với những nhận thức lệch lạc, quan điểm mơ

hồ, tạo cơ sở cho sự thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ.

2. Tập trung đẩy mạnh công tác quy hoạch cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 13 của Thành ủy, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng nhất là của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; từng bước xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận, đoàn thể vững mạnh để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; Đảng bộ phấn đấu trong sạch vững mạnh.

3. Tập trung lãnh đạo thực hiện đạt chỉ tiêu kinh tế - xã hội còn lại trên các lĩnh vực để đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế là 12%/năm và chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp”. Đặc biệt là tăng cường chỉ đạo thực hiện bước đầu các chương trình hành động của Quận ủy về “Phát huy nội lực cần kiệm xây dựng địa phương, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000”.

4. Tiếp tục thực hiện các chương trình xã hội góp phần cải thiện đời sống nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần; đẩy mạnh phong trào xây dựng sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương và dột nát; thực hiện xóa vùng nghèo, xây dựng ấp văn hóa; thực hiện tốt phong trào vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, “Thực hiện dân chủ cơ sở”... góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, từng bước hình thành lối sống văn minh đô thị trên địa bàn.

Tình hình phát triển kinh tế trên địa bàn quận trong năm 1998 vẫn giữ được mức ổn định, tổng giá trị thực hiện được là 545,825 tỷ đồng. Trong đó công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 175.090 tỷ đồng; thương nghiệp dịch vụ 317,711 tỷ đồng; nông nghiệp 53,024 tỷ đồng, trong năm cải tạo vườn tạp được 77,5 ha, lập vườn mới 98,25 ha nâng tổng diện tích vườn lên 520 ha; tài chính - ngân sách tổng thu đạt 42,670 tỷ, trong đó thu ngân sách quận 28,03 tỷ đồng, thu bổ sung từ ngân sách thành phố 20,135 tỷ đồng.

Về xây dựng cơ bản, nhiều công trình trọng điểm đã được triển khai đầu tư trên địa bàn với tổng mức vốn 55,008 tỷ đồng.

Nhìn chung tình hình xây dựng và phát triển kinh tế năm 1998 của quận vẫn giữ được mức ổn định. Tốc độ tăng trưởng một số ngành thực hiện đạt chỉ tiêu do hội nghị Ban Chấp hành lần thứ 2 đề ra.

Năm 1998, Đảng bộ phát triển được 43 đảng viên mới, đạt 143,33% và xử lý kỷ luật 9 đảng viên, trong đó 6 khiển trách và 3 cảnh cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 2 vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt được là:

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: ngành dịch vụ du lịch tuy đã hình thành nhưng vẫn còn tự phát, riêng lẻ trong dân; dịch vụ phục vụ còn đơn điệu, vai trò của các tổ chức kinh tế quốc doanh chưa rõ; một số loại hình dịch vụ như tín dụng, vận tải công cộng. Kho bãi, dịch

vụ kỹ thuật còn chậm phát triển, hoạt động thương mại xuất nhập khẩu chưa thể hiện vai trò nòng cốt trong liên doanh liên kết xuất nhập khẩu.

- Kinh tế có phát triển, nhưng chưa tập trung theo quy hoạch; công tác giống chưa được các cơ quan chức năng quan tâm và tạo điều kiện hỗ trợ cho người sản xuất; vốn đầu tư cho công tác cải tạo và lập vườn mới đối với các hộ nông dân tại chỗ còn hạn chế.

- Trong sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có một số ngành sản xuất chưa ổn định, chưa phát triển được một số ngành theo định hướng chung mà nghị quyết đại hội đã xác định.

- Chỉ tiêu thu thuế tuy đạt kế hoạch giao, nhưng chủ yếu do các nguồn thu khác, còn nguồn thu từ các doanh nghiệp Nhà nước, thuế trước bạ thì chưa đạt⁽¹⁾.

Ngày 26/1/1999, Ban Chấp hành Đảng bộ quận họp Hội nghị lần thứ 6 (mở rộng), hội nghị đã bàn và biểu quyết thông qua những nhiệm vụ công tác trọng tâm của Đảng bộ trong năm 1999 gồm:

1. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, tập trung sức chỉ đạo huy động tốt nhất mọi tiềm năng, nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lãnh đạo tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với vấn đề xã hội - môi sinh - môi trường - quốc phòng an ninh, nhằm từng bước thực hiện chuyển

(1) Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Đảng bộ quận 9, tr 11.

đổi cơ cấu kinh tế “Dịch vụ - Du lịch - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp”.

2. Thực hiện tốt các chương trình xã hội đặc biệt là tiếp tục chăm lo cho diện chính sách tốt, góp phần cải thiện đời sống nhân dân cả về vật chất lẫn tinh thần. Thực hiện chủ trương đào tạo nhân tài, nâng cao dân trí, các chương trình phát triển giáo dục phổ thông và hoàn thành phổ cập cấp II ở một số phường.

3. Tiếp tục xây dựng và củng cố thể trận an ninh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng chính trị nòng cốt, tăng cường chống tham nhũng, chống các tệ nạn xã hội; thực hành tiết kiệm.

4. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, nhất là các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên nhằm giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, trong đó chú ý các chi đảng bộ cơ sở đạt trong sạch vững mạnh và đảng viên loại 1, hạn chế thấp nhất loại đảng viên 3, 4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, từng bước xây dựng bộ máy Nhà nước, mặt trận và các đoàn thể vững mạnh, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp theo chỉ đạo chung của thành phố.

Ngày 14/11/1999, cùng với cử tri thành phố, cử tri quận 9 đã tích cực hưởng ứng tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Trước đó Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 9 đã tiến hành tổng kết hoạt

động của mình trong nhiệm kỳ 1994 - 1999. Kết quả, cử tri quận 9 đã bầu được 33 đại biểu Hội đồng nhân dân quận và 269 đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa II (nhiệm kỳ 1999 - 2004). Đây là lần bầu cử Hội đồng nhân dân cấp quận, phường đầu tiên kể từ ngày thành lập quận. Sau cuộc bầu cử này, hệ thống chính quyền từ quận xuống phường được tiếp tục củng cố về nhân sự.

Ngày 10/12/1999, Hội đồng nhân dân quận khóa II (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đã họp kỳ họp thứ nhất. Trong kỳ họp này, Hội đồng nhân dân quận đã bầu các chức danh của Hội đồng và các thành viên của Ủy ban nhân dân quận. Kết quả ông Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận và ông Võ Văn Hoang giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân. Về các thành viên của Ủy ban nhân dân, ông Lê Thành Đại được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; bà Nguyễn Thị Hiền Lương và ông Phan Nguyễn Như Khuê được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Năm 1999, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến không thuận lợi cho công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ như: các thế lực thù địch tăng cường hoạt động chống phá cách mạng; hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ của các nước trong khu vực tiếp tục tạo ra tình trạng giảm sút sức mua bán trên thị trường; những tiêu cực của một số cán bộ đảng viên làm thiệt hại hàng nghìn tỷ đồng; tình hình thời tiết không thuận lợi, mưa lũ lớn

đã gây ra những thiệt hại lớn về người và của. Mặt khác, những bất hợp lý của luật thuế giá trị gia tăng (VAT) đã kìm hãm sản xuất kinh doanh, nhất là đối với các doanh nghiệp Nhà nước; trên địa bàn quận, những hạn chế về cơ sở vật chất như cầu, đường, trường học và những vấn đề xã hội phát sinh do dân cư tăng cơ học... Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy và sự điều hành của Ủy ban nhân dân, cộng với sự nỗ lực phấn đấu của các ngành các cấp và của nhân dân, tình hình kinh tế, xã hội của quận vẫn giữ được sự ổn định và tăng trưởng, các phong trào cách mạng của nhân dân tiếp tục được duy trì và phát triển.

Trong 2 ngày 5 và 6 tháng 1 năm 2000, Ban Chấp hành Đảng bộ họp Hội nghị (mở rộng) lần thứ 11, để kiểm điểm công tác lãnh đạo và bàn công tác năm 2000. Hội nghị đã thảo luận và biểu quyết thông qua phương hướng nhiệm vụ trọng tâm và một số chỉ tiêu về kinh tế, xã hội trong năm 2000 là:

- Tăng trưởng kinh tế đạt mức 9 - 10%, trong đó giá trị công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 10 - 12%, sản xuất nông nghiệp tăng 2%, các ngành thương mại - dịch vụ - du lịch tăng 10 - 12%. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn đạt mức 60 - 65 tỷ thực hiện tốt dự toán thu ngân sách thành phố giao là 31 tỷ, cân đối đảm bảo chi hết sức tiết kiệm với dự toán chi là 37,5 tỷ đồng (không kể chi đầu tư).

- Giới thiệu và giải quyết việc làm cho trên 2.500 lao động; tập trung sửa chữa và xây dựng mới nhà tình nghĩa, hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đại hội (13 căn), tiếp tục xây dựng nhà tình thương, giải quyết cơ bản nhà

ở cho diện xóa đói giảm nghèo; trích từ ngân sách quận từ 100 - 200 triệu đồng cho quỹ “đền ơn đáp nghĩa”; vận động và trích từ tiết kiệm ngân sách để tăng thêm quỹ xóa đói giảm nghèo là 300 triệu, nâng tổng nguồn lên 4,5 tỷ đồng, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%; trên 99% trẻ em tiêm chủng 7 loại vắc-xin phòng bệnh, xóa hoàn toàn bệnh bại liệt ở trẻ em; 100% trạm y tế phường có bác sĩ; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,43%; phấn đấu ra mắt 10 khu phố, ấp văn hóa, có ít nhất 20 khu phố (ấp) đã ra mắt được xét công nhận đủ tiêu chuẩn; tiếp tục xây dựng 3 phường có 100% khu phố (ấp) văn hóa.

- Xây dựng 75 - 80% chi đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ quận giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh. Phát triển từ 50 đảng viên mới trở lên, hoàn thành đại hội Đảng bộ các cấp.

Năm 2000 là năm có nhiều sự kiện quan trọng diễn ra ở trong nước như: Kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 55 năm thành lập nước, 25 năm thống nhất đất nước và là năm cuối toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, đồng thời cũng là năm cuối Đảng bộ và nhân dân quận 9 thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VI và nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I.

Từ giữa năm 2000 trở đi, cùng với nhiệm vụ lãnh đạo hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội của năm 2000, Đảng bộ quận 9 đã triển khai tổ chức đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc và Đại hội Đảng bộ quận lần

thứ II (nhiệm kỳ 2000 - 2005) theo hướng dẫn của Ban Bí thư và Thành ủy.

Đến cuối tháng 9/2000, toàn Đảng bộ đã có 37/41 chi, đảng bộ cơ sở hoàn thành công tác tổ chức đại hội (trong đó có 11 chi, đảng bộ phường) tạo điều kiện tốt cho công tác tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ II.

Tháng 10/2000, Thành ủy điều động đồng chí Nguyễn Thanh Tư, Bí thư Quận ủy đi nhận nhiệm vụ mới. Ban Chấp hành đã bầu đồng chí Lê Văn Vĩnh, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy giữ chức vụ Bí thư Quận ủy và đồng chí Nguyễn Thị Quyết Tâm giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Để chuẩn bị cho Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ II, Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Chấp hành đã tổ chức nhiều hội nghị lấy ý kiến về nội dung và nhân sự theo đúng quy trình và hướng dẫn của Trung ương. Đồng thời cũng tranh thủ ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố và các sở, ban ngành của thành phố về định hướng phát triển kinh tế, xã hội của quận trong những năm 2000 - 2005.

Sau hơn hai năm nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I, Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã giành được những kết quả hết sức cơ bản trên các lĩnh vực sau:

1. Thành tựu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng:

- Về kinh tế:

Hoạt động ngành Thương mại - dịch vụ tăng 30% so với đầu năm 1998. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành là 16,43%.

Giá trị tổng sản lượng của sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm là 13%, vốn đầu tư hàng năm tăng từ 10 - 12%.

Sản xuất nông nghiệp có mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 2%, đã có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp với quy hoạch. Các dịch vụ khuyến nông như: chuyển giao công nghệ, con giống, phân bón... được phát triển.

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đều đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao. Bảo đảm được mức kết dư ngân sách hàng năm từ 2 - 3% trên tổng chi thường xuyên.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm từ 60 - 65 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách Nhà nước chiếm 40 - 50%, còn lại là vốn của các ngành điện, nước, thông tin chiếm tỷ lệ 20 - 25%, vốn huy động sức dân từ 10 - 15%. Tỷ lệ tăng vốn bình quân là 15 - 18%/năm. Đã xây dựng được quy hoạch chung toàn quận, quy hoạch khu Trung tâm quận mới và 7 khu dân cư quy mô từ 50 - 100ha thuộc các phường: Long Thạnh Mỹ, Long Trường, Phú Hữu, Phước Long B. Công tác quản lý đô thị được chú trọng.

Nhìn chung sau hơn hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, tình hình kinh tế trên địa bàn quận vẫn duy trì được sức tăng trưởng, có bước phát triển khá và tương đối ổn định.

- Về văn hóa - xã hội:

Các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao tiếp tục được phát triển phong phú đa dạng, phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước xã hội hóa hoạt động văn hóa. Phong trào xây dựng khu phố, ấp văn hóa được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đến cuối năm 2000, quận có 7 khu phố, ấp được thành phố công nhận là khu phố và ấp văn hóa. Phong trào thể dục thể thao có bước phát triển rộng khắp ở 13 phường.

Chất lượng giáo dục - đào tạo ngày được nâng cao, học sinh được chú trọng đào tạo toàn diện. Các phong trào dạy giỏi, học giỏi và xây dựng trường tiên tiến đã được hưởng ứng và đạt được nhiều kết quả tốt. Toàn quận đến cuối năm 2000 có 100% số phường đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập chương trình tiểu học, 6 trường đạt chuẩn quốc gia phổ thông trung học cơ sở. Nguồn chi thường xuyên cho giáo dục - đào tạo hàng năm từ 12 - 14% chiếm 40% tổng chi ngân sách.

Công tác y tế - dân số - chăm sóc trẻ em đã được các cấp ủy Đảng, các ngành chức năng và các đoàn thể chú ý.

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo quy định của Đảng và Nhà nước. Chương trình xóa đói giảm nghèo được tập trung thực hiện đã mang lại hiệu quả

thiết thực. Tập trung giới thiệu và giải quyết việc làm cho người lao động. Trong 2 năm 1998 - 1999, quận đã xây dựng và sửa chữa 83 căn nhà tình nghĩa với tổng giá trị là 1,2 tỷ đồng, xây dựng 287 căn nhà tình thương với tổng giá trị là 1,6 tỷ đồng. Vận động quỹ xóa đói giảm nghèo được 4,2 tỷ đồng, trợ vốn cho hơn 2.500 hộ. Cuối năm 1999, đã đưa ra khỏi chương trình 1.304 hộ đã làm ăn có hiệu quả, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 10.92%. Giải quyết việc làm cho 2.500 lao động.

Nhìn chung sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ I, đời sống văn hóa - xã hội của dân trên địa bàn quận được cải thiện rõ rệt. Những kết quả thu được trên lĩnh vực văn hóa - xã hội đã tạo ra không khí phấn khởi, tin tưởng trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền địa phương.

- Về an ninh quốc phòng và bảo vệ pháp luật:

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh; chủ động phòng ngừa và đấu tranh trấn áp làm thất bại mọi hoạt động gây mất ổn định về an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội của các thế lực thù địch; từng bước chuyển hóa các địa bàn trọng điểm, không để phát sinh điểm nóng. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Thực hiện tốt luật nghĩa vụ quân sự, pháp lệnh dân quân tự vệ, xây dựng quỹ quốc phòng, hoàn thành tốt

các đợt diễn tập phòng thủ, quan tâm và làm tốt chính sách hậu phương quân đội.

Các cơ quan bảo vệ pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân... đã thực hiện tốt chức năng của mỗi ngành theo luật định.

Tóm lại, công tác an ninh quốc phòng đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển.

2. Những kết quả đạt được trong công tác xây dựng hệ thống chính trị:

- *Công tác xây dựng Đảng:* Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ đảng viên. Nhận thức chính trị, tư tưởng, quan điểm lập trường của cán bộ đảng viên, các cấp ủy đảng từng bước được nâng lên, thể hiện cụ thể bằng việc các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch công tác của từng cấp ủy đảng ngày càng có chất lượng, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng tại các cơ quan, đơn vị trong toàn quận, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Trong nhiệm kỳ (1998 - 2000), Đảng bộ đã phát triển được 133 đảng viên mới và xử lý 19 đảng viên vi phạm điều lệ Đảng trong đó: khai trừ 01, cảnh cáo 06, khiển trách 12.

- *Công tác xây dựng chính quyền*: Hội đồng nhân dân quận đã xây dựng nghị quyết sát đúng với tình hình thực tế của địa phương, phù hợp với tâm tư nguyện vọng của cử tri, thực hiện tốt chức năng, vai trò là cơ quan quyền lực tại địa phương, được cử tri tín nhiệm. Đại biểu Hội đồng nhân dân giữ được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên tiếp xúc cử tri, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của cử tri đến cơ quan Thường trực Hội đồng nhân dân và các cơ quan chức năng, đồng thời góp phần giúp cho cử tri hiểu đúng đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện quy trình giải quyết hành chính công theo cơ chế “một cửa, một dấu”, thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp nhà nước, cơ quan hành chính sự nghiệp và 13 phường, xây dựng và ban hành các văn bản áp dụng pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước. Hệ thống tổ chức, bộ máy từ quận đến cơ sở tương đối ổn định và hoạt động có hiệu quả. Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

- *Công tác vận động quần chúng*: Luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, khơi dậy được tính tích cực của các tầng lớp nhân dân, nhiều phong trào quần chúng đã được Mặt trận, Đoàn thể duy trì và mở rộng, chất lượng và nội dung hoạt động ngày càng được nâng lên, gắn liền công tác vận động giáo dục với việc chăm lo đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương.

Mặt trận Tổ quốc tập trung thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”. Thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những kiến nghị của cử tri đến các kỳ họp Hội đồng nhân dân, giám sát hoạt động của các ngành. Tổ chức, vận động các tôn giáo, các tổ chức thành viên tham gia tốt các cuộc vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, cứu trợ đồng bào bị thiên tai lũ lụt và các hoạt động từ thiện.

Liên đoàn lao động tập trung các hoạt động giáo dục truyền thống cho giai cấp công nhân, khơi dậy niềm tự hào và ý thức về vai trò, trách nhiệm của giai cấp công nhân, tầng lớp trí thức trong sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng địa phương, chú trọng bồi dưỡng về chính trị, văn hóa, luật pháp cho công nhân lao động. Tập trung củng cố và phát triển công đoàn cơ sở, có quan tâm hơn đối với các đơn vị ngoài quốc doanh.

Hội nông dân luôn đi sát giải quyết những vấn đề bức xúc của nông dân, xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất giỏi, thành lập quỹ Hội Nông dân để hỗ trợ vốn cho nông dân sản xuất, tập huấn khoa học kỹ thuật, hội thảo đầu bờ, chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi, vận động không để đất hoang.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp thanh niên đã duy trì thường xuyên các hoạt động giáo dục lý tưởng cộng sản, giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh thiếu niên. Từng bước thực hiện vai trò xung kích của tuổi trẻ trên các lĩnh vực lao động

sản xuất, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo vệ an ninh trật tự, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.

Hội Cựu chiến binh, Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến và Ban liên lạc tù chính trị đã thể hiện được vai trò của mình trong các phong trào của địa phương.

Tóm lại, sau hơn hai năm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ I, tình hình kinh tế của quận tiếp tục giữ được mức tăng trưởng. Bước đầu tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng do Đại hội Đảng bộ lần thứ I đề ra. Cân đối được thu chi ngân sách. Đầu tư xây dựng, nâng cấp được nhiều công trình kết cấu hạ tầng như: đường xá, cầu cống, điện nước, trường học, trạm xá, trụ sở làm việc của các phường nên đã đáp ứng phần nào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Nhiều chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt như: tập trung chăm lo đối với diện chính sách, dân nghèo, phát triển y tế giáo dục, đời sống văn hóa cơ sở... tạo ra sự chuyển biến tích cực trong quá trình phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến của Đảng bộ và từng tổ chức Đảng được nâng lên đáng kể. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phần lớn trưởng thành về nhiều mặt, nhận thức, phẩm chất chính trị được nâng lên; ý thức hơn về việc phấn đấu giữ gìn phẩm chất đạo đức, tích cực học tập nâng cao trình độ, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp, sống hòa đồng, gắn bó với quần chúng, thể hiện trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao, có tinh thần đoàn

kết nội bộ tốt, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới.

Thành tựu mà Đảng bộ quận 9 đạt được trong quá trình tổ chức và lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ I, bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

1. Có đường lối đúng đắn của Đảng và sự chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, sự hỗ trợ của các sở, ban ngành thành phố.

2. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, thực hiện tốt quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ, xác định đúng mối quan hệ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách từng nhiệm vụ được giao, chủ động, sáng tạo trong điều hành nhiệm vụ chính trị, thực hiện tốt dân chủ nội bộ; thường xuyên tự phê bình, phê bình; lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy luôn thống nhất trong nhận thức và hành động. Nội bộ đoàn kết tốt, là trung tâm đoàn kết toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ I.

3. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang đã nhận thức được trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, tin tưởng vào sự

lãnh đạo của Đảng, có tinh thần khắc phục khó khăn, quyết tâm cao trong tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ I.

4. Với truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước, tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp nhân dân, các giới đồng bào đã đoàn kết, năng động sáng tạo. Tham gia tích cực các phong trào hành động cách mạng, các cuộc vận động của Đảng và Chính quyền.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của quận khi bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI vẫn còn những hạn chế: Kinh tế đi dần vào ổn định và có mức tăng trưởng, nhưng chưa thật vững chắc, kết quả đạt được chưa tương xứng so với tiềm năng thế mạnh của quận. Một số chỉ tiêu chưa đạt so với nghị quyết đại hội. Chưa đầu tư đúng mức cho phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển du lịch, chưa có biện pháp tích cực để thu hút vốn đầu tư. Còn buông lỏng quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực như: quản lý đô thị, sang nhượng đất nông nghiệp trong dân, chất lượng xây dựng cơ bản, ô nhiễm môi trường...

Tình hình phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn tốt; có mặt, có lúc gia tăng tạo ra bất an, lo lắng trong dân, nhất là nạn ma túy trong thanh thiếu niên chưa có biện pháp đồng bộ và tích cực để ngăn chặn và đẩy lùi.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ở một vài tổ chức cơ sở Đảng chưa có chuyển biến rõ nét sau đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung

ương 5, Trung ương 6 (lần 2 - khóa VIII). Một số đảng viên, cán bộ công chức chưa thật sự gương mẫu trong học tập nâng cao nhận thức chính trị, thiếu rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống và còn quan liêu, hách dịch gây phiền hà cho nhân dân. Công tác chống tham nhũng chưa có hiệu quả, ý thức thực hành tiết kiệm trong một bộ phận cán bộ còn hạn chế.

Những tồn tại trên bắt nguồn từ nguyên nhân sau:

- *Về chủ quan:*

Tuy có nhiều cố gắng và có bước trưởng thành đáng kể, nhưng trình độ, năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa bám sát vào một số nhiệm vụ trọng tâm. Còn một số trường hợp điều động, sắp xếp cán bộ mang tính chất chấp vá, không phát huy được mặt mạnh của cán bộ, chưa kịp thời thay thế số cán bộ không đảm đương được nhiệm vụ.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước từ quận đến cơ sở trên một số lĩnh vực còn buông lỏng, thiếu kiểm tra trong chỉ đạo, điều hành; tổ chức bộ máy, nhân sự của Mặt trận và các đoàn thể từ quận đến cơ sở chưa được củng cố vững chắc, chưa ngang tầm với nhiệm vụ.

- *Về khách quan:*

Một số chủ trương chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước đề ra trước đây đến nay không còn phù hợp với thực tế, việc phân công, phân cấp chưa hợp lý, thay đổi liên tục tạo ra không ít khó khăn cho việc triển

khai thực hiện của cấp dưới. Một số chế độ, chính sách đãi ngộ chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao, nhất là đối với cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở phường, khu phố. Mặt khác, tình hình khủng hoảng tài chính - tiền tệ của các nước trong khu vực và thiên tai liên tục xảy ra làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Những thành tựu đạt được và hạn chế của Đảng bộ quận 9 trong quá trình tổ chức và lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I sẽ tạo đà phát triển và là những kinh nghiệm để Đảng bộ bước vào lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II.

III. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LẦN THỨ II - PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, SỨC MẠNH TỔNG HỢP TRONG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2000 - 2005)

Thực hiện chỉ thị 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Ban Chấp hành Trung ương về việc mở Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Quận ủy quận 9 đã chỉ đạo và hướng dẫn các Chi, Đảng bộ trực thuộc tiến hành tổ chức thành công đại hội hết nhiệm kỳ và bầu cấp ủy mới. Sự thành công của đại hội cấp cơ sở là tiền đề có ý nghĩa quyết định cho việc chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ II.

Từ ngày 9 đến ngày 11 tháng 11 năm 2000, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ II đã được tổ chức tại Hội trường Quận ủy. Tham dự Đại hội có 148 đại biểu đại diện cho 1.562 đảng viên của 41 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn quận. Đại hội vinh dự được đón tiếp đồng chí Trần Văn Đông, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy đến dự và chỉ đạo Đại hội và các đồng chí lãnh đạo thành phố, các đồng chí cách mạng lão thành và các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng của quận cùng đến tham dự.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ II được tiến hành trong bối cảnh nhân dân quận 9 cùng với thành phố và cả nước đang ở vào thời điểm kết thúc thế kỷ XX và bước sang thế kỷ XXI, cùng với những thành tựu nổi bật của sau 15 năm nỗ lực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Đây cũng là thời kỳ toàn Đảng toàn dân cùng nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đại hội có nhiệm vụ phân tích, đánh giá tình hình các mặt hoạt động của Đảng bộ quận trong nhiệm kỳ II, tìm ra nguyên nhân của những việc làm được và những tồn tại, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ và những giải pháp cho nhiệm kỳ (2000 - 2005); thảo luận và thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến của các chi bộ, đảng bộ đối với các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX; bầu Ban Chấp

hành Đảng bộ quận nhiệm kỳ II và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VII.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, đồng chí Lê Văn Vĩnh, Bí thư Quận ủy đã trình bày “Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ I”. Báo cáo đã nêu bật những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 9 đạt được trên các mặt trong những năm 1998 - 2000, đồng thời cũng nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, yếu kém của Đảng bộ trong thời gian qua và những bài học kinh nghiệm.

Từ những thành tựu và hạn chế của Đảng bộ quận trong nhiệm kỳ lần thứ I, cùng với sự phân tích nguyên nhân yếu kém, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy và chính quyền quận, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của Đảng bộ trong 5 năm (2000 - 2005) như sau: *“Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp trong Đảng bộ và nhân dân, quận 9 nỗ lực phấn đấu với mục tiêu phát triển kinh tế theo cơ cấu: dịch vụ - du lịch - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp, đến hết nhiệm kỳ định hình rõ hơn nữa cơ cấu kinh tế này; đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa đi đôi với chỉnh trang đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế; tiếp tục xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nghề và giải quyết việc làm, thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội, giải quyết tốt những vấn đề xã hội trên địa bàn; xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh; đưa quận 9 cơ bản ra khỏi tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển”*⁽¹⁾.

Đồng thời Đại hội cũng nhất trí thông qua những mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ II là⁽²⁾:

1. Đảng bộ và nhân dân toàn quận nỗ lực phấn đấu để phát triển kinh tế với cơ cấu Dịch vụ - Du lịch - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp; đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế; đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo định hướng.

2. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của doanh thu ngành Thương mại - Dịch vụ là 12 - 14%, đến năm 2005 tổng doanh thu đạt khoảng 560 tỷ đồng, ưu tiên phát triển ngành Dịch vụ - Du lịch trên cơ sở khai thác thế mạnh về cảnh quan thiên nhiên, truyền thống văn hóa dân tộc; kết hợp phát triển du lịch với nông nghiệp.

3. Giữ vững tăng trưởng của ngành Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp là 10 - 12%, đến năm 2005 thực hiện đạt mức 350 tỷ đồng (giá cố định 94). Quy hoạch, sắp xếp hợp lý các đơn vị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn; khuyến khích đổi mới thiết bị, công nghệ ở các ngành có tiềm năng; có kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất theo mô hình hợp tác, liên kết.

4. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi; giữ mức tăng trưởng sản xuất nông nghiệp là 2 - 3%/năm, đến năm 2005 tổng giá trị sản lượng đạt 68

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ II (2000 - 2005), trang 46.

(2) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận 9 nhiệm kỳ II (2000 - 2005).

tỷ đồng (giá cố định 94) trong đó giá trị chăn nuôi chiếm tỷ trọng trên 30%. Khuyến khích việc thành lập các câu lạc bộ hợp tác xã làm dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế vườn và đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến nông sản.

5. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản bình quân hàng năm 80 - 100 tỷ, trong đó vốn ngân sách 50 - 55 tỷ, vốn các ngành 25 - 35 tỷ đồng, vốn khác chiếm 5 - 10 tỷ, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội. Thực hiện các dự án khu dân cư theo quy hoạch phát triển giai đoạn 2000 - 2005 của quận.

6. Đảm bảo cân đối thu chi ngân sách, có mức kết dư ngân sách đạt 3 - 5% trên tổng chi thường xuyên. Thực hiện chi ngân sách đúng chế độ đảm bảo tiết kiệm chi 5%.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hệ thống trường lớp, đội ngũ giáo viên giỏi đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, xã hội hóa giáo dục. Phấn đấu huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp cấp I là 98%, cấp II: 97%, bổ túc văn hóa: 75%; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở; đến năm 2005 nâng trình độ dân trí bình quân trên lớp 7; xây dựng mỗi cấp học một trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Phấn đấu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, nhất là chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa y tế, xây dựng Trung tâm Y tế quận, 13 trạm y tế đạt chuẩn. Đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng 07 loại vắc-xin cho trẻ dưới 01 tuổi đạt trên 96%; quản lý và điều trị cho trên 90% bệnh nhân bệnh xã hội; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, hạ tỷ lệ tăng

dân số tự nhiên dưới 1,4%. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để chăm sóc trẻ em.

9. Phát triển mạnh các hoạt động văn hóa - văn nghệ truyền thanh, báo chí, thể dục thể thao, đảm bảo tính văn minh, phát huy truyền thống văn hóa dân tộc. Phát động mạnh mẽ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phấn đấu ra mắt Ban Chủ nhiệm ấp, khu phố văn hóa đạt 80% trên tổng số ấp, khu phố toàn quận và được công nhận 15 ấp, khu phố văn hóa đạt chuẩn; xây dựng 01 phường đạt tiêu chuẩn là phường văn hóa. Tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách phát triển văn hóa, thể dục thể thao, từng bước xã hội hóa lĩnh vực văn hóa - thể thao trên địa bàn.

10. Cải thiện, nâng cao dần mức sống về vật chất và tinh thần của người dân; thực hiện công bằng xã hội, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân đều tham gia vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh các chương trình xã hội như: đào tạo giải quyết việc làm, cho vay dự án nhỏ, xóa đói giảm nghèo, vận động xây dựng sửa chữa nhà tình nghĩa, tình thương, hàng năm phấn đấu hướng nghiệp và đào tạo nghề cho 800 - 1.000 người, giải quyết việc làm cho 2.500 - 3.000 lao động, vốn cho vay dự án nhỏ 10 tỷ đồng, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1 - 1,5%, hết nhiệm kỳ tỷ lệ hộ nghèo trong chương trình còn dưới 7% và tổng vốn xóa đói giảm nghèo đạt 5,5 tỷ đồng; xóa 70% vùng nghèo đã có dự án.

11. Xây dựng và nâng cao chất lượng lực lượng Công an quận và Quân sự địa phương. Tiếp tục giữ vững ổn

định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh chống các loại tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế và tệ nạn xã hội đặc biệt ngăn chặn tội phạm ma túy. Nhân rộng mô hình cai nghiện ma túy tại cộng đồng dân cư.

12. Tập trung lãnh đạo, củng cố, xây dựng cơ sở phường vững mạnh toàn diện cùng với lực lượng vũ trang của quận đủ sức chiến đấu bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ vững trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, phấn đấu đến năm 2005 lực lượng dân quân đạt 3% dân số; 100% phường đội trưởng là đảng viên, 80% được cơ cấu vào cấp ủy phường.

13. Tiếp tục nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các cơ sở Đảng, hàng năm phấn đấu 100% tổ chức cơ sở Đảng từ khá trở lên, trong đó 70 - 75% chi, đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ quận đạt trong sạch vững mạnh. Kiện toàn các tổ chức khác trong hệ thống chính trị tại quận, có cơ chế hoạt động thích hợp vừa đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng vừa phát huy vai trò chủ động, tích cực, năng động của Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, các đơn vị kinh tế và các hội quần chúng.

14. Hàng năm, Đảng bộ phấn đấu phát triển mới từ 50 đảng viên trở lên, hướng phát triển tập trung vào lực lượng cán bộ nữ, trẻ, công nhân trực tiếp sản xuất, trí thức, địa bàn dân cư, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, lực lượng vũ trang.

15. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức - tài.

Tiếp tục quy hoạch cán bộ thuộc diện Quận ủy quản lý. Hàng năm đánh giá nhận xét sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ trong quy hoạch và mở các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên theo yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chế độ luân chuyển, biệt phái cán bộ.

Để thực hiện mục tiêu trên, Đại hội đã đề ra 5 giải pháp cụ thể như sau:

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng: Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng, tập trung xây dựng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng. Nơi nào có yếu phải được tập trung củng cố kịp thời; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong Đảng, phát huy tinh thần tự rèn luyện để giữ gìn phẩm chất đạo đức, phẩm chất chính trị và từng bước nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ - đảng viên nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ do tổ chức phân công. Xây dựng quy chế và hoạt động theo đúng quy chế của Ban Chấp hành.

2. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền: tiếp tục thực hiện cải cách hành chính và thực hiện đề án sắp xếp tổ chức, bộ máy Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII). Làm cho hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường và các phòng, ban chuyên môn được nâng lên, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh

tế - xã hội - an ninh quốc phòng một cách cụ thể từng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm. Gắn việc giải quyết nhiệm vụ chuyên môn với thực hiện quy chế dân chủ cơ quan và quy chế dân chủ cơ sở để tạo niềm tin trong nhân dân, đó là một trong những cơ sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị, của từng cán bộ, công chức.

3. Tăng cường các biện pháp huy động vốn đầu tư: trên cơ sở chủ động xây dựng các đề án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội để mời gọi đầu tư. Một mặt tranh thủ sự đồng tình, giúp đỡ của lãnh đạo Trung ương, thành phố, mặt khác tổ chức quán triệt yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận trong từng giai đoạn cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, nhất là đối với những cán bộ, công chức của các cơ quan quản lý Nhà nước quận, phường để tạo sự thông thoáng trong quá trình mời gọi đầu tư.

4. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội: định kỳ mỗi quý Thường trực Quận ủy - Thường trực Ủy ban làm việc với khối Vận 1 lần. Phát huy vai trò năng động của Mặt trận - các đoàn thể cùng với chính quyền quận, phường tổ chức thực hiện và phát huy hiệu quả của quy chế dân chủ ở cơ sở. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng của lực lượng hội viên nòng cốt, góp phần cùng các ngành chức năng giải quyết tốt các vấn đề bức xúc ở địa bàn dân cư như: giải tỏa, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường, tệ nạn xã hội (nhất là tệ nạn ma túy).

5. *Phát huy nhân tố con người* trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội. Thực hiện đồng bộ các biện pháp về cán bộ (tuyển dụng, quy hoạch - đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý và đãi ngộ cán bộ). Kết hợp thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ hợp lý với phát huy được sở trường của cán bộ.

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II (nhiệm kỳ 2000 - 2005) gồm 31 đồng chí⁽¹⁾ và bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ quận tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VII gồm 6 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu ra Ban Thường vụ gồm 10 đồng chí. Đồng chí Lê Văn Vĩnh được bầu giữ chức vụ Bí thư Quận ủy, các đồng chí Nguyễn Thị Quyết Tâm, Lê Thành Đại giữ chức Phó Bí thư Quận ủy.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, Đại hội Đảng bộ quận 9 lần thứ II đã thành công tốt đẹp. Đây là một sự kiện đặc biệt trong đời sống chính trị của Đảng bộ và nhân dân quận 9. Sự thành công của Đại hội thể hiện ý chí và niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, ý thức sâu sắc trọng trách trước Đảng, trước nhân dân; đồng thời cũng là nguồn lực tinh thần to lớn cổ vũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong quận phấn khởi bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Đảng bộ quận 9 bước vào lãnh đạo thực hiện những mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2001 - 2005 ở vào thời điểm kết thúc của năm 2000

và bước sang năm 2001 trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn sau:

✧ **Về thuận lợi:** với vị trí địa lí của quận là nằm ở ngay cửa ngõ Đông Bắc của thành phố nối liền các địa bàn kinh tế trọng điểm của khu vực; nhiều dự án lớn của Trung ương, thành phố triển khai trên địa bàn, từng bước làm thay đổi diện mạo của một quận mới thành lập còn mang dáng dấp nông thôn; nhân dân địa phương giàu truyền thống cách mạng, tích cực tham gia góp sức cùng Đảng bộ thực hiện đạt nhiều thành quả, kinh tế xã hội phát triển, giữ vững ổn định chính trị.

✧ **Về mặt khó khăn:** cùng một lúc quận phải tập trung giải quyết nhiều vấn đề như: công tác đền bù, bố trí tái định cư, giải quyết việc làm cho nhân dân khu vực giải tỏa; lao động nhập cư ngày càng tăng; tình hình trật tự xã hội trên địa bàn còn nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nghị quyết đại hội.

Trước những thuận lợi, khó khăn trên, được sự chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy đã đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện thắng lợi những chỉ tiêu về kinh tế, xã hội do Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận lần thứ II đề ra.

Ngày 10/10/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa II họp Hội nghị lần thứ 9. Trong hội nghị này, Ban Chấp

(1) Xem danh Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II trong phần Phụ lục.

hành đã nghe công bố quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy về việc điều động và chỉ định đồng chí Nguyễn Thị Quyết Tâm - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy quận 9 về nhận nhiệm vụ Bí thư Quận ủy quận Thủ Đức và bầu đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê - Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo vào chức danh Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Từ ngày 6 đến ngày 7/01/2003, Ban Chấp hành Đảng bộ mở Hội nghị lần thứ 11, để kiểm điểm tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của năm 2002 và bàn phương hướng công tác nhiệm vụ trọng tâm của năm 2003.

Thực hiện quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, sau khi đồng chí Lê Văn Vĩnh, Bí thư Quận ủy nghỉ hưu, đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy đã được bầu giữ chức vụ Bí thư Quận ủy và đồng chí Nguyễn Thị Lê, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Trong 2 ngày từ 06 đến 07/01/2004, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Đảng bộ quận họp để kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ quận năm 2003 và thông qua những nhiệm vụ trọng tâm năm 2004.

Ngày 25/4/2004, cùng với cử tri thành phố, dưới sự lãnh đạo của các cấp chính quyền, cử tri quận 9 đã tích cực tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả cử tri quận 9 đã bầu được 39 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp quận và 337 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp phường (khóa III).

Ngày 24/5/2004, Hội đồng nhân dân quận (khóa III) đã tổ chức kỳ họp lần thứ nhất. Trong kỳ họp này, Hội đồng nhân dân quận đã bầu ông Phan Nguyễn Như Khuê, Bí thư Quận ủy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân và ông Võ Thành Chất giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Cũng trong kỳ họp này Hội đồng nhân dân đã bầu các thành viên của Ủy ban nhân dân quận do ông Võ Văn Hoang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ông Nguyễn Văn Thành và bà Lê Thị Tám, Nguyễn Thị Ánh Hồng làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Sau 5 năm (2001 - 2005), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II và các nghị quyết của cấp trên, trong bối cảnh tình hình kinh tế của quận 9 nói riêng và thành phố nói chung có những khó khăn và thuận lợi đan xen, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu của các ngành các cấp và sự đồng thuận trong nhân dân, Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã giành được những kết quả hết sức cơ bản và có ý nghĩa trên các mặt kinh tế - xã hội là:

Về kinh tế: Để đạt được mức tăng trưởng cao, chuyển dịch đúng định hướng theo cơ cấu “Thương mại - Dịch vụ - Du lịch - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp”. Trong nhiệm kỳ II, Ban Chấp hành đã xây dựng và triển khai các chương trình hành động thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao kinh tế tập thể; đổi mới cơ chế chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; đẩy mạnh tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn - nông nghiệp (giai đoạn 2002 - 2010).

Với từng chương trình, Ban Chấp hành đều có phân công cho từng ngành, đơn vị xây dựng thành những kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của quận trong quá trình phát triển kinh tế; quan tâm chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để huy động, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế đều đạt và vượt Nghị quyết.

Ngành thương mại - dịch vụ đạt mức tăng trưởng cao, đã có bước phát triển khá đồng bộ với quá trình đô thị hóa trên địa bàn, tốc độ tăng hàng năm đạt 35,96%, vượt 21,96% so với chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội. Tuy nhiên, các hoạt động dịch vụ phục vụ cho du lịch phát triển với quy mô nhỏ, chưa mang lại hiệu quả kinh tế.

Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, mức tăng bình quân hàng năm là 35,2% vượt 23,4% so với nghị quyết. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và triển khai các đề án quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quản lý những ngành nghề kinh doanh nhạy cảm, tăng cường công tác hậu kiểm. Từ năm 2003, thực hiện chủ trương của thành phố và kiến nghị của nhân dân địa phương, quận đã tạo điều kiện cho trên 30% cơ sở sản xuất gây ô nhiễm trong danh mục di dời ra khỏi địa bàn, đồng thời triển khai thực hiện chương trình nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước: 01 đơn vị sáp nhập về tổng công ty, 02 đơn vị cổ phần hóa toàn phần.

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong nhiệm kỳ (2000 - 2005) còn gặp nhiều khó khăn, giá trị sản lượng nông nghiệp bình quân giai đoạn 2000 - 2004 giảm 4,77%. Tốc độ phát triển đô thị đã làm giảm 58% diện tích đất sản xuất lúa, hiệu quả kinh tế trong sản xuất nông nghiệp thấp so với các lĩnh vực khác; tình trạng dịch bệnh gia súc, gia cầm đã ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất nông nghiệp. Mặc dù trước đó, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tập trung đầu tư chương trình 2 cây, 2 con; thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đầu tư vốn để làm điểm những mô hình có hiệu quả, triển khai nhân rộng trong nhân dân; hướng dẫn và hỗ trợ nông dân chọn cây, con giống có chất lượng và hiệu quả kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân đầu tư lập vườn, thực hiện hỗ trợ vốn theo chương trình 419, tổ chức tham quan các mô hình sản xuất giỏi, khuyến khích cho việc hình thành và phát triển các điểm dịch vụ phục vụ nông nghiệp.

Thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách, tổng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết; chi ngân sách chặt chẽ, đúng chế độ, tiết kiệm chi hàng năm 8,4%, vượt Nghị quyết 3,4%, đảm bảo mức kết dư ngân sách bình quân 13,1%, vượt Nghị quyết 6,1%. Việc thực hiện Nghị định 10/CP của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp có thu và áp dụng khoán định biên và kinh phí hành chính cho các đơn vị quản lý Nhà nước và Ủy ban nhân dân phường Phước Bình (đơn vị thí điểm) thực hiện tốt, bước đầu đem lại hiệu

quả thiết thực, đúc kết nhiều kinh nghiệm cho công tác điều hành ngân sách địa phương.

Công tác đầu tư cơ bản và quản lý đô thị được tập trung chỉ đạo thực hiện. Tổng vốn ngân sách đầu tư trên địa bàn năm 2000 - 2004 là 493,9% tỷ đồng, mức đầu tư tăng bình quân hàng năm là 19%. Thực hiện có kết quả cuộc vận động “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, nhân dân hiến trên 24 ha đất để mở rộng đường hẻm, chỉnh trang vỉa hè. Quận đã phối hợp với các ngành chức năng đầu tư cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng, giải quyết cơ bản nhu cầu về điện, nước sạch cho sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương. Công tác duy tu bảo dưỡng cầu đường, vệ sinh, chiếu sáng công cộng được thực hiện khá tốt. Các công trình trọng tâm được triển khai tích cực, hầu hết đã hoàn thành, đưa vào sử dụng. Tuy vậy, cuối nhiệm kỳ vẫn còn 2 công trình đang ở trong giai đoạn thiết kế dự toán và giải phóng mặt bằng là nhà tưởng niệm cầu bến Nọc, trường trung học phổ thông Tăng Nhơn Phú A. Tập trung chỉ đạo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, quyền sử dụng đất ở – quyền sử dụng nhà ở; cấp sổ nhà, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, khắc phục những thiếu sót do quy trình thủ tục và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên môn. Hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/2000 trên 60% diện tích, qui hoạch giao thông “xương cá” ở 03 phường Hiệp Phú, Phước Bình, Tăng Nhơn Phú A tiến tới triển khai diện rộng.

Thực hiện chủ trương của Thành phố về việc quy hoạch triển khai các dự án trọng điểm trên địa bàn quận,

đặc biệt là các dự án như: khu công nghệ cao, công viên lịch sử văn hóa dân tộc, khu đô thị mới Đông Thăng Long... Đảng bộ đã nhận thức đúng đắn nhiệm vụ chính trị của địa phương, xác định đây là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh quá trình đô thị hóa và cũng là nhiệm vụ khó khăn, cấp bách trong công tác bồi thường, bố trí tái định cư, giải phóng mặt bằng. Do đó, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp xây dựng nhiều giải pháp tổ chức thực hiện; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong nhân dân về mục đích, ý nghĩa của các dự án; đồng thời đảm bảo việc bố trí tái định cư cho nhân dân khu vực giải tỏa. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện các dự án còn chậm là do một số hộ dân chưa đồng tình chính sách bồi thường và sự chênh lệch giá bồi thường giữa các dự án, việc giải quyết khiếu nại của nhân dân có liên quan đến công tác bồi thường khá lớn nên cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

Nhìn chung sau 5 năm (2001 - 2005) lãnh đạo thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II, tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Lĩnh vực xây dựng cơ bản đã có nhiều nỗ lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, kết hợp giữa đầu tư cho phát triển kinh tế với công trình phúc lợi xã hội. Cơ bản hoàn thành các công trình trọng tâm, thể hiện rõ quyết tâm và trách nhiệm trong quá trình thực hiện các dự án trên địa bàn. Tuy nhiên, việc xác định ngành dịch vụ phục vụ du lịch chưa phù hợp với quá trình phát triển kinh tế do quận quản lý; hiệu quả sản xuất nông nghiệp còn thấp

so với các lĩnh vực khác; tốc độ phát triển kinh tế vượt nghị quyết nhưng chưa ổn định, thiếu sự bền vững do không phù hợp quy hoạch và cơ sở sản xuất kinh doanh nằm xen cài khu dân cư hiện hữu phải di dời. Công tác quản lý quy hoạch các dự án đầu tư chưa đảm bảo kết nối hệ thống hạ tầng cơ sở, chưa chủ động trong công tác quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản làm ảnh hưởng tiến độ triển khai một số dự án. Công tác giải ngân các công trình xây dựng cơ bản còn chậm; chất lượng một số công trình còn thấp; chưa khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

Trong công tác văn hóa - xã hội: Đảng bộ luôn coi trọng tăng cường chỉ đạo, đầu tư ngân sách phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, thể dục thể thao. Công tác giáo dục - đào tạo đạt nhiều kết quả, chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo ở các cấp học ngày càng được nâng cao. Năm 2003, quận đã cơ bản hoàn thành và duy trì tốt kết quả phổ cập trung học cơ sở, đạt chỉ tiêu nghị quyết. Năm 2004, phường Phước Bình, Hiệp Phú được công nhận hoàn thành phổ cập trung học phổ thông. Tỷ lệ học sinh giỏi hàng năm không ngừng phát triển và đạt nhiều thành tích trong các cuộc thi. Hiện quận không còn tình trạng học ca ba. Công tác chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các bậc học được Ban Chấp hành Đảng bộ quận quan tâm cả về chất lượng chuyên môn và phẩm chất chính trị; đã xây dựng và tổ chức tốt hoạt động Hội khuyến học từ quận đến phường; có 2 phường đã ra mắt Trung tâm học tập cộng đồng và đi vào hoạt động.

Công tác Y tế - Dân số - Gia đình trẻ em được quan tâm, cơ sở vật chất Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp tạo điều kiện cho ngành y tế thực hiện tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Quản lý và làm tốt công tác tuyên truyền, điều trị kịp thời các bệnh xã hội. Thực hiện nhiều biện pháp phòng chống và ngăn chặn các dịch bệnh như: bệnh SARS, dịch cúm gia cầm, bệnh sốt xuất huyết... Công tác kiểm tra giám sát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm từng bước được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đã được triển khai bằng nhiều hình thức, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,3% vượt so nghị quyết 0,1%. Tỷ lệ dân số cơ học tăng bình quân hàng năm 4,6%, chủ yếu tập trung tại các phường có mức đô thị cao và các phường có khu công nghiệp. Ngoài ra, các cấp uỷ, các ngành, Mặt trận và các đoàn thể đã phối hợp tổ chức các phong trào thiết thực, chăm lo giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, vui chơi giải trí, khám chữa bệnh...

Văn hóa - thể dục thể thao có sự phát triển, với nhiều phong trào, sự nỗ lực của các ngành các cấp cùng sự hưởng ứng tích cực của nhân dân trên địa bàn đã đạt được những kết quả đáng kể. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được phát triển sâu rộng, góp phần xây dựng đời sống tinh thần trong cộng đồng dân cư, phục vụ tốt cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Phong trào xây dựng khu phố, ấp văn hóa đã đi vào chiều sâu; chất lượng hoạt động các khu phố, ấp văn hóa từng bước được nâng lên. Đến

nay đã tổ chức ra mắt 100% khu dân cư đăng ký xây dựng khu phố, ấp văn hóa, trong đó 30 khu phố, ấp được thành phố công nhận; xây dựng được 01 phường văn hóa đang đề nghị thành phố công nhận đạt chuẩn, đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Hoạt động văn hóa thông tin được tổ chức với nhiều loại hình phong phú, đa dạng, chú trọng phát huy và giữ gìn các giá trị văn hóa, truyền thống, bản sắc dân tộc. Phong trào thể dục thể thao được đầu tư đúng mức, chất lượng từng bước được nâng lên, thu hút các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện, chiếm tỷ lệ 19% trên tổng số dân. Lực lượng chuyên môn, huấn luyện viên, vận động viên các bộ môn từng bước phát triển cả về chất và lượng, tham gia thi đấu các cấp luôn đạt và vượt chỉ tiêu của ngành.

Thực hiện tốt chính sách xã hội, giải quyết việc làm: ngoài việc thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ theo quy định, Đảng bộ đã phát huy tốt phong trào toàn xã hội chăm lo cho diện chính sách và dân nghèo; vận động các đơn vị đỡ đầu chăm lo cho các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình cơ sở cách mạng ở huyện Long Thành, Nhơn Trạch và nhân dân địa phương đi kinh tế mới tại Tây Ninh nhân dịp lễ, Tết. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Vì người nghèo”, hoàn thành cơ bản chương trình xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương trên địa bàn. Hàng năm giới thiệu và giải quyết việc làm cho 4.000 lao động, vượt 33,3%; đào tạo nghề bình quân mỗi năm 2.349 người, vượt 134,9% chỉ tiêu nghị quyết đại hội.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ (2001 - 2005), Đảng bộ đã tập trung đầu tư cho công tác xóa đói giảm nghèo, xóa vùng nghèo với nhiều biện pháp, chương trình hỗ trợ như: tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu cho 4 phường nghèo, hỗ trợ vốn cho các hộ nghèo, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng, sản xuất - kinh doanh, thành lập các tổ vượt nghèo; được sự hỗ trợ của thành phố, quận đã chỉ đạo xây dựng chợ cho 4 phường nghèo để giải quyết việc làm cho số hộ nghèo, từ đó giúp nhiều hộ làm ăn có hiệu quả, cuộc sống ngày càng ổn định hơn, một số hộ đã vượt qua nghèo khó, vượt lên khá, góp phần kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo. Đến cuối năm 2003, quận đã cơ bản hoàn thành chương trình xóa đói giảm nghèo, xóa vùng nghèo; hiện đang tập trung thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo theo tiêu chí mới của thành phố.

Sau 5 năm, với sự tập trung lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, sự nỗ lực của các ngành, các cấp và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân trên địa bàn, đời sống văn hóa ở cơ sở có những chuyển biến cải thiện rõ nét, chất lượng giáo dục và hiệu suất đào tạo được nâng lên, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được chú trọng. Công tác chăm lo diện chính sách và dân nghèo, các phong trào hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, đặc biệt là chương trình xóa đói giảm nghèo đã mang lại hiệu quả thiết thực, tạo được niềm tin trong nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền địa phương. Bên cạnh kết quả đạt được còn những tồn tại hạn chế như: hiệu

suất đào tạo của các trường vùng sâu đạt tỷ lệ còn thấp; đào tạo nghề chưa gắn với giải quyết việc làm, số lao động được giải quyết việc làm chưa mang tính ổn định; chất lượng hoạt động của các khu phố, ấp văn hóa chưa đồng đều; còn một số khu phố, ấp văn hóa ra mắt nhiều năm nhưng chưa được công nhận đạt chuẩn. Công tác quản lý lĩnh vực kinh doanh ngành nghề nhạy cảm còn hạn chế; tỷ lệ nợ quá hạn nguồn vốn xóa đói giảm nghèo còn cao, chưa có biện pháp cụ thể để chống tái nghèo.

Công tác quốc phòng - an ninh: Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình hành động triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, Thành ủy về chiến lược an ninh quốc gia; chú trọng lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường thế trận và tiềm lực quốc phòng an ninh, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự trên địa bàn quận.

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng Ban Chỉ huy quân sự 13 phường, đến cuối năm 2003 đã hoàn thành chỉ tiêu 100% phường đội trưởng là đảng viên, 80% được cơ cấu vào cấp ủy. Lực lượng dân quân hiện chiếm 2,91% dân số, đạt chỉ tiêu thành phố giao. Công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu với chất lượng năm sau cao hơn năm trước. Triển khai thực hiện khá tốt, chương trình mục tiêu 3 giảm của Ủy ban nhân dân thành phố, Chỉ thị 10 của Thành ủy về lãnh đạo phát triển nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh

Tổ quốc, bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định, trên địa bàn cơ bản không còn tệ nạn ma túy, mại dâm, phạm pháp hình sự được kéo giảm, đạt chỉ tiêu nghị quyết hàng năm đề ra.

Các cơ quan tư pháp triển khai thực hiện khá tốt chủ trương về cải cách, tổ chức và đổi mới hoạt động theo tinh thần Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị, đảm bảo thực hiện tốt việc tăng thẩm quyền trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện đúng quy trình, thời gian theo luật định.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ (2001 - 2005), các nhiệm vụ, chỉ tiêu về quốc phòng an ninh đạt được kết quả khá tốt, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống tội phạm tại địa bàn dân cư đạt hiệu quả chưa cao, công tác phối hợp giữa các lực lượng chưa chặt chẽ, đồng bộ, ý thức cảnh giác của một bộ phận nhân dân còn thấp dẫn đến tội phạm trộm cắp tài sản không giảm; chất lượng chính trị và quân số tập trung huấn luyện sẵn sàng chiến đấu có phường chưa đạt yêu cầu đặt ra.

Về xây dựng củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị:

- *Trong công tác xây dựng Đảng:* Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nền tảng của công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã chú trọng đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng nhằm kiên định mục

tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội. Nghiêm túc tổ chức quán triệt các nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác học tập lý luận chính trị, tổ chức sinh hoạt sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, thông tin thời sự... cho cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Trong học tập, tuyên truyền có sự chuẩn bị nội dung và liều lượng thông tin phù hợp cho từng đối tượng được triển khai; đa số cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc trong học tập Nghị quyết (đạt tỷ lệ khoảng 90%).

Đảng bộ đã tiến hành sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đặc biệt là sơ kết chương trình hành động của Quận ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về những nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 15 của Thành ủy về cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ đảng viên gắn với nội dung “3 xây, 3 chống”; các cấp ủy cơ sở đã cụ thể hóa nội dung bằng nhiều hình thức sinh hoạt thiết thực, qua đó đã có tác dụng tích cực trong việc giáo dục, ngăn ngừa và hạn chế những biểu hiện vi phạm về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng trong thời gian qua đã tạo được sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của xã hội đối với các quan điểm, chủ trương của Đảng góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các cấp ủy Đảng, thể hiện sự nhất quán và quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Công tác xây dựng củng cố, kiện toàn tổ chức tập trung kiện toàn tổ chức Đảng trong ngành giáo dục và 13 phường, nâng cao chất lượng hoạt động của cấp ủy gắn với đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết Trung ương 6 lần 2. Đến nay, số lượng cơ sở đảng tăng 23,4%, số lượng đảng viên tăng 24,2%, trong đó tăng do kết nạp đảng viên mới là 67%. Kết quả phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hàng năm cho thấy sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng cơ sở tiếp tục được nâng lên: 100% chi, đảng bộ cơ sở đạt loại khá trở lên, trong đó 76% cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hàng năm đạt từ 97 - 99%. Thành lập Đảng bộ phường Long Phước, chuyển giao 5 chi bộ trường học về phường, cơ bản hoàn thành kế hoạch đổi thẻ đảng viên.

Chỉ đạo sơ kết việc thực hiện nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở gắn với sơ kết đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động đổi mới, chỉnh đốn Đảng ở Đảng bộ phường, chi bộ khu phố - ấp theo tinh thần Chỉ thị 13-CT/TU và quy định 326 của Thành ủy. Qua sơ kết cho thấy, cấp ủy phường đã có bước nâng lên về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng cơ sở có sự chuyển biến đáng kể, nội dung sinh hoạt các chi bộ khu phố - ấp ngày càng đi vào nề nếp, chính quyền cơ sở có sự chuyển động tích cực; mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị được củng cố, quyền làm chủ của nhân dân được mở rộng, công tác vận động quần chúng được quan tâm đúng mức.

Công tác cán bộ được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ dự bị các chức danh diện Thành ủy và Quận ủy quản lý, đã quy hoạch 266 đồng chí là nguồn cán bộ dự bị, trong đó có 21 đồng chí diện Thành ủy quản lý và 245 đồng chí diện Quận ủy quản lý. Hàng năm, Ban Thường vụ tiến hành đánh giá đội ngũ cán bộ để có sự điều chỉnh, bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém, từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ, quan tâm công tác cán bộ nữ. Đã bố trí 223 lượt cán bộ giữ nhiệm vụ chủ chốt ở quận và cơ sở, luân chuyển 49 trường hợp, đa số cán bộ được đề bạt, điều động, luân chuyển đều thể hiện tốt tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được chú trọng, đảm bảo cho việc xây dựng lực lượng cán bộ dự bị gắn với việc chuẩn hóa cán bộ.

Hàng năm tổ chức cho đảng viên 40, 50, 60 tuổi Đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, gia đình chính sách tiêu biểu đi tham quan nghỉ mát; trong nhiệm kỳ, đã tổ chức trao tặng Huy hiệu 40, 50, 60 năm tuổi Đảng cho 126 đồng chí.

Công tác phát triển đảng viên mới được tập trung lãnh đạo và có nhiều chuyển biến tích cực về số lượng và chất lượng; chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng vũ trang, giáo viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ nữ; tỷ lệ kết nạp đảng viên mới đạt 120% chỉ tiêu nghị quyết đại hội; hàng năm có khoảng 58,5% cơ sở Đảng kết nạp đảng viên mới.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tiến hành thường xuyên, tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định 75/QĐ-TW của Bộ Chính trị đến cấp ủy Đảng cơ sở; phục vụ kịp thời cho công tác quy hoạch, bố trí, quản lý cán bộ và công tác phát triển đảng viên mới được chặt chẽ hơn, góp phần nâng cao chất lượng chính trị đội ngũ cán bộ, đáp ứng cho công tác kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy.

Công tác kiểm tra Đảng được Đảng bộ quan tâm thực hiện: tăng cường công tác kiểm tra theo tinh thần Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo có liên quan đến cán bộ, đảng viên; chỉ đạo kiểm tra các tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiên quyết xử lý các trường hợp sai phạm. Đã xử lý 70 đảng viên do thiếu ý thức chấp hành Chỉ thị, nghị quyết quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước, vi phạm phẩm chất đạo đức, lối sống, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng.

Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới theo hướng sâu sát, thiết thực bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, quan tâm đến nội dung chất lượng hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của cấp ủy, xây dựng và thực hiện chương trình làm việc quý, năm phù hợp với tình hình địa phương; duy trì chế độ giao ban định kỳ, tập trung hướng về cơ sở để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc và tăng cường kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của cơ sở; chú trọng công tác chỉ

đạo sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết. Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động của 13 phường; nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban Đảng, khối Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể; tạo điều kiện để các cơ quan, đơn vị phát huy tính sáng tạo, chủ động trong giải quyết công việc, xác định vai trò và trực tiếp chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công. Qua đó, tạo được sự chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng cơ sở, đội ngũ cán bộ từng bước trưởng thành hơn, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong nhiệm kỳ (2001 - 2005), Ban Chấp hành Đảng bộ quận luôn tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở được củng cố kiện toàn, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trưởng thành, thể hiện tính tiên phong gương mẫu, tích cực tham gia hoạt động, gắn bó với quần chúng nhân dân. Các cấp ủy Đảng khẳng định được vai trò lãnh đạo, phương thức hoạt động từng bước được cải tiến, xây dựng nghị quyết sát với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị góp phần cùng Đảng bộ xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng còn một số tồn tại hạn chế như: công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ còn đơn điệu về hình thức, thông tin nội bộ chậm; chất lượng các đợt sinh hoạt, học tập nghị quyết chưa cao; phương thức lãnh đạo của cấp ủy tuy có sự đổi mới nhưng có lúc, có nơi chưa sâu sát với tình hình thực tế nên việc

đề ra nghị quyết lãnh đạo chưa kịp thời; công tác bố trí cán bộ chưa mang tính ổn định. Còn một số ít cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, trong học tập nghị quyết; việc thực hiện tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức cơ sở Đảng chưa thực hiện tốt; nề nếp, nội dung sinh hoạt Đảng ở một số đơn vị phòng ban, chi bộ khu phố, ấp chưa được duy trì thường xuyên và chất lượng chưa cao.

- Xây dựng chính quyền và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước:

Vai trò Hội đồng nhân dân quận và phường ngày càng được phát huy, đã có nhiều cải tiến về nội dung và phương thức hoạt động; chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân được nâng lên, nội dung báo cáo trình tại kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, có trọng tâm; tổ chức nhiều đợt giám sát, tập trung vào những vấn đề có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề bức xúc của nhân dân. Công tác tiếp xúc cử tri có chuyển biến, các kiến nghị của cử tri được ghi nhận và phản ánh đầy đủ. Duy trì thường xuyên công tác tiếp dân, định kỳ tổ chức hội nghị giao ban, kịp thời hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân 13 phường đi vào nề nếp; phối hợp chặt chẽ với Mặt trận và các ngành chức năng chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân quận có bước chuyển biến tích cực, có nhiều nỗ lực trong công tác chỉ đạo,

điều hành hoạt động quản lý Nhà nước. Xây dựng quy chế phân công, phân nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban chuyên môn; tổ chức thực hiện các lĩnh vực được phân cấp đạt hiệu quả. Hàng năm, thực hiện đánh giá cán bộ công chức, củng cố sắp xếp luân chuyển cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của cán bộ. Công tác cải cách hành chính gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đạt được những kết quả cụ thể, từng bước hoàn thiện mô hình “một cửa, một dấu” cấp quận và “một cửa” cấp phường, quy trình thủ tục hành chính được cải tiến, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm phiền hà cho nhân dân; thái độ, tác phong, tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức được nâng lên.

Nhìn chung, hoạt động của bộ máy chính quyền từ quận đến cơ sở có nhiều tiến bộ; tổ chức điều hành quản lý Nhà nước đạt hiệu quả góp phần triển khai thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội, chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Bên cạnh kết quả đạt được còn những hạn chế như: một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong việc đôn đốc các cơ quan chức năng giải quyết kiến nghị của cử tri, ít tham gia chất vấn trong kỳ họp và góp ý xây dựng nghị quyết; một số kiến nghị của cử tri trong lĩnh vực giao thông, hệ thống thoát nước còn chậm giải quyết. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đô thị đạt hiệu quả chưa cao, một số ít cán bộ công chức còn hạn chế về năng lực, tinh thần trách

nhiệm; công tác cải cách hành chính có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra; công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn hạn chế.

- *Công tác vận động quần chúng*: Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ quận đã tập trung lãnh đạo, quán triệt quan điểm của Đảng về đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần nghị quyết Trung ương 8B (khóa VI); ban hành và triển khai sâu rộng nghị quyết 01- NQ/ QU của Quận ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động quần chúng”, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc, tôn giáo, về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, chỉ đạo tiếp tục thực hiện và tổng kết 05 Chỉ thị 30 của Bộ Chính trị và các nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ ở cơ sở; Phân công đảng viên làm công tác vận động quần chúng; Định kỳ làm việc với Khối Vận và từng tổ chức đoàn thể để trao đổi, lắng nghe phản ánh dư luận quần chúng, kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác vận động quần chúng; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng chính trị nòng cốt; tăng cường nhân sự, nâng cao chất lượng chính trị của cán bộ Mặt trận, đoàn thể; bồi dưỡng công tác dân vận cho cán bộ các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền từ quận đến cơ sở.

Mặt trận và các đoàn thể từng bước đổi mới phương thức, nội dung, hoạt động hướng mạnh về cơ sở; quan tâm đến nhu cầu, lợi ích chính đáng của nhân dân;

vận động và phát huy có hiệu quả nội lực của các tầng lớp nhân dân, tích cực hưởng ứng tham gia các chương trình, phong trào như: đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người nghèo, chương trình mục tiêu 3 giảm, xây dựng gia đình văn hóa, các công trình Nhà nước và nhân dân cùng làm... đặc biệt là phong trào nhân dân hiến đất xây dựng công trình phúc lợi xã hội. Thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và “ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”, hội nghị tổ dân phố, tổ nhân dân. Các tổ chức Hội quần chúng được củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn. Hướng dẫn các tôn giáo trên địa bàn hoạt động đúng với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; vận động và tạo điều kiện cho các tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, thực hiện phương châm “Tốt đời, đẹp đạo”.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể hàng năm được thành phố đánh giá cao: liên tục dẫn đầu cụm thi đua, đạt đơn vị xuất sắc nhiều năm liền, riêng Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng 3, Hội Cựu chiến binh được tặng bằng khen của Chính phủ.

Trong nhiệm kỳ (2001 - 2005), công tác vận động quần chúng của Đảng bộ quận đã có nhiều chuyển biến tích cực, nội dung sinh hoạt phong phú, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tạo được mối quan hệ gắn bó giữa tổ chức Đảng với nhân dân, các phong trào hành động cách mạng tiếp tục phát triển và nâng dần chất

lượng. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền; các cấp ủy Đảng, Mặt trận, Đoàn thể, cán bộ, đảng viên thể hiện được vai trò, ý thức trách nhiệm đối với công tác vận động quần chúng, tích cực tham gia các hoạt động chăm lo thiết thực đến đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Bên cạnh đó, công tác vận động quần chúng còn những hạn chế, như: sự phối hợp trong hoạt động phong trào ở cơ sở có lúc chưa đồng bộ, chưa chú trọng đúng mức cho công tác bồi dưỡng lực lượng chính trị nòng cốt để sử dụng và phát huy hiệu quả khi cần thiết; năng lực của một số cán bộ làm công tác dân vận chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; công tác xây dựng lực lượng đạt về số lượng nhưng chưa đảm bảo về chất lượng.

Qua 5 năm (2001 - 2005) thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần II, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy đã không ngừng phấn đấu lãnh đạo thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng, bộ mặt của quận đã có nhiều thay đổi sâu sắc. Quá trình đô thị hóa, có sự chuyển biến rõ nét đã làm thay đổi phần nào diện mạo của một quận đô thị sinh thái, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên; các phong trào hành động cách mạng được triển khai sâu rộng và được sự ủng hộ nhiệt tình của mọi tầng lớp nhân dân; vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường, hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở từng bước

được củng cố, kiện toàn; kinh tế xã hội tiếp tục phát triển; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thành phố. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy tuy gặp nhiều khó khăn, nhất là tác động ảnh hưởng của sự biến động về nhân sự nhưng vẫn giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; duy trì nề nếp sinh hoạt theo quy chế đề ra. Phát huy và khai thác các yếu tố thuận lợi, khắc phục khó khăn, bám sát các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, thành phố. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành - Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành 23 nghị quyết, 16 chỉ thị, 19 Thông tri, 09 chương trình hành động, 92 kế hoạch... để nhằm cụ thể hóa và lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II đạt kết quả. Thường xuyên thông tin, trao đổi nhằm tạo ra sự nhất quán trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đề ra nghị quyết, chủ trương sát với tình hình thực tiễn địa phương; tập trung hướng về cơ sở, làm việc trực tiếp từng ngành, từng phường để chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể nhận thức được trách nhiệm đối với nhiệm vụ chính trị Đại hội đã đề ra, ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện; đội ngũ cán bộ,

đảng viên ý thức được trách nhiệm, thường xuyên rèn luyện phẩm chất, nghiêm túc học tập, tu dưỡng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đoàn kết, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào hành động cách mạng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, góp phần xây dựng Đảng, Chính quyền ngày càng vững mạnh.

Tuy nhiên, vẫn còn những mặt hạn chế tồn tại như trong lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa được tập trung đúng mức để có biện pháp hữu hiệu giải quyết những khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; chưa kịp thời sơ, tổng kết các nghị quyết chuyên đề để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, tuy có sự chuyển dịch, tăng trưởng nhưng so với yêu cầu và tiềm lực của địa phương còn thấp; tốc độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ quan tâm, đầu tư rất lớn đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội nhưng vẫn còn có sự chênh lệch về cơ sở vật chất, điều kiện hưởng thụ văn hóa giữa các phường; nhận thức về nếp sống đô thị chưa được hình thành sâu rộng trong nhân dân; việc quản lý các ngành nghề kinh doanh nhạy cảm còn nhiều bất cập. Công tác cải cách hành chính có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu, một bộ phận cán bộ công chức trong các cơ quan, phòng ban

chậm đổi mới phong cách làm việc, còn có biểu hiện quan liêu, chưa nắm chắc chủ trương nên việc giải quyết công việc còn gây phiền hà cho nhân dân.

Một số cấp ủy Đảng cơ sở còn lúng túng trong việc xây dựng nghị quyết, chưa chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, chưa làm tốt công tác quản lý, giáo dục đảng viên dẫn đến sai phạm của cán bộ, đảng viên ở nhiều mức độ khác nhau, có những trường hợp sai phạm nghiêm trọng phải xử lý kỷ luật. Công tác đánh giá phân tích chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên ở một số đơn vị chưa đúng thực chất, vai trò của một số tổ chức Đảng chưa được phát huy trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, đóng góp xây dựng nghị quyết, nhất là các chi bộ cơ quan còn nặng về công tác chuyên môn; năng lực thực tế của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh, nhiều công trình trọng điểm với quy mô lớn của Trung ương, thành phố được đầu tư xây dựng trên địa bàn. Song Đảng bộ và Chính quyền chưa chủ động nắm bắt thời cơ, thuận lợi đó để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, chậm đề ra các biện pháp chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc nhất là công tác đền bù, bố trí tái định cư, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi ngành nghề cho nhân dân ở khu vực giải tỏa.

Để tiếp tục phát huy hơn nữa những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, đem lại thành công cho nhiệm

kỳ kế tiếp, Đảng bộ quận cần phải rút ra những bài học kinh nghiệm thực tiễn sau đây:

- Thường xuyên quan tâm chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững mạnh trên cả 3 mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức; xác định công tác xây dựng Đảng là vấn đề then chốt, là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên; giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, trước hết là trong cấp ủy và đội ngũ cán bộ chủ chốt; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chú trọng giải quyết hài hòa giữa lãnh đạo toàn diện và chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; tạo điều kiện để phát huy quyền chủ động, tính sáng tạo trong giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước cấp ủy của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan tham mưu.

- Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương phải biết dựa vào dân. Xác định cho được khâu đột phá quan trọng trong từng thời điểm, nắm vững nhiệm vụ trung tâm, khâu trọng điểm và quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đề ra.

- Quan tâm chăm lo đào tạo nguồn cán bộ, đảm bảo về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ phải được thực hiện đồng bộ; kịp thời thay thế những cán bộ thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

IV. ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LẦN THỨ III - PHÁT HUY TỐI ĐA MỌI NGUỒN LỰC, TIỀM NĂNG, LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI HÓA (2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 41-KH/TU ngày 31/12/2004 của Thành ủy về tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ X. Từ đầu năm 2005, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo các chi đảng bộ trực thuộc tiến hành đại hội và chuẩn bị các văn kiện của Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III. Trong quá trình chuẩn bị các dự thảo văn kiện, Ban Thường vụ Quận ủy đã tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quận.

Đến cuối tháng 8/2005, tất cả các Chi, Đảng bộ trực thuộc Quận ủy đã tiến hành xong đại hội theo đúng hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy. Sự thành công của đại hội cấp cơ sở đã góp phần tích cực cho công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III.

Trong ba ngày từ 28 đến ngày 30/9/2005, Đảng bộ quận 9 đã tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ III tại Hội trường Quận ủy. Tham dự Đại hội có 168 đại biểu thay mặt cho 2.175 đảng viên được bầu từ 58 Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ quận.

Đại hội vinh dự được đón tiếp đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố về dự và chỉ

đạo Đại hội; các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí lão thành cách mạng, đại diện các Ban Đảng của Thành ủy, các Sở ngành của thành phố...

Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ III có nhiệm vụ: Kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ II của Ban Chấp hành Đảng bộ. Xác định phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 2005 - 2010 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ mới nhiệm kỳ (2005 - 2010), bầu Đoàn đại biểu đại diện cho Đảng bộ tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa II, trình bày tại Đại hội đã khẳng định những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân quận 9 đạt được trên các mặt kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng và vận động quần chúng trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II. Đồng thời cũng chỉ ra những tồn tại, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Căn cứ vào thực trạng tình hình kinh tế - xã hội của quận, Báo cáo chính trị đã nêu ra mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ trong 5 năm (2005 - 2010) là: *“Phát huy tối đa mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa với cơ cấu Thương mại - Dịch vụ - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ bản gắn với chỉnh trang đô thị; giải quyết tốt những vấn đề xã hội; cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần*

cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”⁽¹⁾.

Để đạt mục tiêu trên, Báo cáo chính trị đã nêu ra những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để tập trung thực hiện như:

Trên lĩnh vực kinh tế:

- Tổng doanh thu Thương mại - Dịch vụ hàng năm tăng từ 15 - 17%.

- Tổng giá trị sản lượng Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng từ 10 - 12%.

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung phát triển cây kiểng, cá cảnh, cây ăn trái.

- Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản từ vốn ngân sách nhà nước dự kiến bình quân hàng năm từ 150 - 200 tỷ đồng, chủ yếu đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Thu, chi ngân sách hàng năm đảm bảo cân đối, có mức kết dư ngân sách đạt 5% trên tổng chi thường xuyên.

Về văn hóa - xã hội:

- Triển khai xây dựng 15 trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu suất đào tạo bậc tiểu học trên 97%, trung học cơ sở trên 85%. Phấn đấu đến năm 2008 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông.

- Hoàn thành chỉ tiêu các chương trình y tế quốc gia hàng năm. Phấn đấu đến năm 2010 có 13 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia theo quy định của ngành. Hạ tỷ lệ tăng

dân số tự nhiên dưới 1,3%. Quan tâm chăm lo trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư”; phấn đấu được công nhận thêm 15 khu phố, ấp văn hóa, nâng tổng số lên 45; có 3 phường được công nhận đạt chuẩn phường văn hóa. Phấn đấu hàng năm có 70% đơn vị, cơ quan, trường học trên địa bàn đạt danh hiệu đơn vị văn hóa.

- Nâng cao chất lượng phong trào tập luyện thường xuyên đạt 23% trên tổng số dân. Thành tích thi đấu mỗi năm đạt và vượt 5% theo chỉ tiêu ngành giao.

- Thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đào tạo nghề gắn kết với nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp trên địa bàn; hàng năm hướng nghiệp và đào tạo nghề cho 2.500 người, giới thiệu và giải quyết việc làm cho 4.000 lao động.

- Thực hiện tốt chương trình xóa đói giảm nghèo, phấn đấu đến năm 2010 cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chí mới của thành phố (tỷ lệ dưới 2%).

Về an ninh quốc phòng:

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết chỉ thị của Trung ương, Thành ủy về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới.

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ III nhiệm kỳ (2005-2010), tr. 36.

- Tập trung thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và chương trình mục tiêu 3 giảm của thành phố; phấn đấu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự hàng năm từ 10% trở lên, tỷ lệ phá án đạt từ 60 - 65%, trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt 90% trở lên. Đẩy mạnh việc lập lại trật tự kỷ cương trên lĩnh vực an toàn giao thông, trật tự đô thị.

- Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện. Thực hiện tốt công tác diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh quân sự, huấn luyện và hội thao quốc phòng; tăng cường công tác giáo dục quốc phòng sâu rộng trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và sinh viên, học sinh; xây dựng và nâng cao chất lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; phấn đấu 100% phường đội trưởng được cơ cấu vào cấp ủy phường.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường công tác giải quyết các tranh chấp dân sự và đơn thư khiếu nại - tố cáo của công dân.

Về công tác xây dựng Đảng:

- Tổ chức quán triệt sâu rộng nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010 cho toàn thể cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân, nhanh chóng đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Kịp thời nắm bắt, giải quyết những vấn đề

vướng mắc phát sinh về tư tưởng trong Đảng và quần chúng nhân dân.

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp uỷ, chi bộ; phấn đấu hàng năm từ 75 - 80% tổ chức Đảng cơ sở đạt trong sạch vững mạnh; đảng viên được biểu dương ở cơ sở đạt từ 25 - 30%. Phấn đấu đến hết năm 2010 xây dựng từ 5 - 7 chi bộ trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh; 80% các trường học có đảng viên, 70 - 80% trường học có tổ chức Đảng.

- Tăng cường công tác kiểm tra theo tinh thần Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị. Các cấp uỷ lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra đảng viên, tổ chức Đảng trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị và quy định của Đảng.

Về xây dựng chính quyền và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước: Nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân, chất lượng hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu, các Ban Hội đồng nhân dân nhằm phát huy thực chất hiệu lực, hiệu quả của cơ quan đại diện cho nguyện vọng của nhân dân. Tăng cường thực hiện quy chế phối hợp hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, phường. Nâng cao vai trò, hiệu quả công tác giám sát của Hội đồng nhân dân trong lĩnh vực quản lý Nhà nước và những vấn đề bức xúc của cử tri. Thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri; tích cực đôn đốc các ngành, các cấp liên quan giải quyết kịp thời những vấn đề cử tri quan tâm.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận, phường; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng tin học trong công tác quản lý nhà nước gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Về công tác vận động quần chúng: Tiếp tục lãnh đạo quán triệt, thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác vận động quần chúng sâu rộng trong toàn Đảng bộ; chăm lo và bảo vệ quyền lợi thiết thực của nhân dân. Phát huy, mở rộng dân chủ cơ sở và hiệu quả sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể hướng mạnh về cơ sở để phát triển nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Phấn đấu nâng tỷ lệ các đoàn thể cơ sở vững mạnh hàng năm từ 20% trở lên; đến cuối nhiệm kỳ có 80% đoàn thể cơ sở đạt danh hiệu xuất sắc; tỷ lệ phát triển đoàn viên, hội viên mỗi năm tăng từ 20 - 25%.

Đại hội đã giành nhiều thời gian tại hội trường và các tổ để thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến bổ sung vào các văn kiện của Đại hội.

Ngày 29/9, Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Kết quả có 39 đồng chí⁽¹⁾ được Đại hội tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội cũng bầu Đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII gồm 5 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành khóa III đã tiến hành bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng thời bầu đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê tiếp tục giữ chức Bí thư Quận ủy; các đồng chí Nguyễn Thị Lê và Lê Trọng Sang giữ chức Phó Bí thư Quận ủy.

Sau hơn hai ngày làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội Đại biểu Đảng bộ quận 9 lần thứ III đã hoàn thành nội dung, chương trình đặt ra. Trong thời gian diễn ra Đại hội các đại biểu đã tập trung đóng góp cho Đại hội nhiều ý kiến đánh giá sát thực tình hình thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ II và làm rõ định hướng cho sự phát triển chung của quận trong 5 năm (2005 - 2010).

Đại hội Đảng bộ quận 9 lần thứ III diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước có nhiều chuyển biến tích cực sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Đặc biệt là trong 5 năm (2000 - 2005) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX làm cho thế và lực của đất nước ngày càng được củng cố. Các tầng lớp nhân dân quận 9 đang thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và Đại hội lần thứ X của Đảng. Thành công của Đại hội là sự khởi đầu đầy hứa hẹn của Đảng bộ và nhân dân quận 9 trước khi bước vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng “quận 9 ngày càng phát triển, văn minh và tiến bộ”.

Sau Đại hội, Ban Thường vụ Quận ủy đã chỉ đạo các ngành các cấp tổ chức quán triệt, nghiên cứu và xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của Đại hội.

Năm 2006 là năm đầu tiên Đảng bộ và nhân dân quận 9 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận nhiệm kỳ (2005 - 2010), trong điều kiện tình hình có những thuận lợi như: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X thành công tốt đẹp, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trước những thành tựu to lớn của đất nước trong 20 năm đổi mới và có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đặc biệt là sự kiện nước ta chính thức gia nhập tổ chức Thương mại quốc tế (WTO) đã tạo sự phấn khởi và tác động mạnh mẽ đến nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Bên cạnh những thuận lợi trên, tình hình kinh tế, xã hội của quận vẫn còn một số khó khăn. Trong đó quá trình quy hoạch, triển khai thực hiện nhiều dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án Khu công nghệ cao đã phát sinh điểm nóng, khiếu kiện tập thể, tạo áp lực khá lớn cho Đảng bộ phải tập trung giải quyết.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân quận, cộng với sự cố gắng phấn đấu của các ngành các cấp và nhân dân. Tình hình kinh tế, xã hội của quận 9 tiếp tục gặt hái được những thành tích đáng khích lệ.

Về kinh tế: Tổng doanh thu thương mại - dịch vụ đạt 130,39% chỉ tiêu nghị quyết, tăng 49,95% so với năm 2005. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công

(1) Xem danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa III trong phần Phụ lục.

nghiệp đạt 101,17% chỉ tiêu nghị quyết, tăng 13,31% so với năm 2005. Trong sản xuất nông nghiệp đã triển khai thực hiện chương trình hành động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn (2006 - 2010), triển khai đề án cây kiểng, cá cảnh; hỗ trợ vốn, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng và chuyển đổi ngành nghề cho nông dân khu vực giải tỏa.

Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đạt 199,7% chỉ tiêu nghị quyết, nhựa hóa 12 đường - hẻm bằng ngân sách quận. Hoàn thành kế hoạch sử dụng đất giai đoạn (2006 - 2010).

Về văn hóa - xã hội: Hầu hết các chỉ tiêu đề ra cho năm 2006 đều đạt được.

Nhìn chung năm 2006, Ban Chấp hành đã có sự tập trung lãnh đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết đạt được kết quả khá tốt, nhiều nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản đã hoàn thành và vượt yêu cầu đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tập trung ở ngành thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Các phong trào hành động cách mạng, đặc biệt là phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư có sự chuyển biến tích cực góp phần giữ vững kết quả và vượt chỉ tiêu xây dựng khu phố, ấp văn hóa. Thực hiện tốt các chính sách xã hội; chăm lo các đối tượng chính sách, đặc biệt là dân nghèo trên địa bàn bằng nhiều hình thức thiết thực, ý nghĩa và tạo sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuy có nhiều diễn biến phức tạp, tác động ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình triển khai thực hiện nghị quyết; Song, Ban Chấp hành đã tăng cường nhiều biện pháp tập trung lãnh đạo, ổn định tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; kịp thời ngăn chặn các vụ việc kích động gây rối của các phần tử quá khích, cơ hội, hạn chế tình hình khiếu kiện đông người vượt cấp, góp phần giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Hệ thống chính trị được tập trung củng cố, kiện toàn. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Công tác phát triển đảng viên mới, xây dựng tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh vượt chỉ tiêu nghị quyết. Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ diện Quận ủy quản lý làm cơ sở chuẩn bị nguồn cán bộ kế thừa.

Ngày 30/12/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ quận (khóa III), đã họp Hội nghị lần thứ 5 để đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết năm 2006 và bàn phương hướng công tác năm 2007.

Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ công tác của Đảng bộ trong năm 2007 là:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ tăng 15 - 17%, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 10 - 12%. Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách Nhà nước dự kiến 150 tỷ đồng tập trung thực hiện các chương trình, công trình chuyển

tiếp năm 2006. Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2007 đạt 158,4 tỷ đồng.

- *Về văn hóa - xã hội*: Về thực hiện mục tiêu giảm nghèo, phấn đấu đưa ra khỏi chương trình 1.100 hộ (ch-uẩn 6.000.000 đồng/người/năm). Giải quyết cho 4.200 lao động có việc làm ổn định. Phấn đấu có 3 trường đạt chuẩn quốc gia là: Trung học phổ thông Long Bình, Tiểu học Tân Phú, Mầm non Long Trường.

- *Về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng*: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 15 của Thành ủy về cuộc vận động tu dưỡng đạo đức, xây dựng lối sống lành mạnh trong cán bộ, đảng viên. Phấn đấu kết nạp từ 110 - 120 đảng viên.

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, mở rộng ứng dụng tin học, hệ thống chất lượng ISO đối với 13 phường gắn với việc thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết hành chính công.

Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, việc tổ chức các hoạt động thi đua, chào mừng kỷ niệm 10 năm ngày thành lập quận (1/4/1997 - 1/4/2007) với tinh thần tiết kiệm, thiết thực và mang đậm dấu ấn 10 năm. Trên tinh thần đó, bên cạnh việc tổ chức hoạt động tổng kết, hội thao, văn hóa văn nghệ, cổ động, triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội, quận còn phát động các cấp các ngành, các cơ quan, đơn vị tích cực thi đua thực

hiện các công trình, gắn với công việc chuyên môn của đơn vị mình lập thành tích kỷ niệm 10 năm ngày thành lập quận.

Tối ngày 1/4/2007, tại sân vận động Long Phước, trên 2.000 đại biểu đã về dự mít tinh Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập quận 9 (1/4/1997 - 1/4/2007). Đồng chí Nguyễn Văn Đua, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Trung Tín, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cùng nhiều đại biểu, khách mời là các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí cách mạng lão thành, anh hùng, tướng lĩnh, các đồng chí lãnh đạo huyện Thủ Đức và quận 9 qua các thời kỳ đã về dự.

Chương trình buổi lễ đã diễn ra long trọng với nhiều nội dung phong phú, sinh động, mang đậm dấu ấn 10 năm. Mở đầu là màn trình diễn Lân, Sư, Rồng và chương trình sân khấu hóa tái hiện những chặng đường đấu tranh cách mạng và công cuộc xây dựng, đổi mới của quận 9 qua 10 năm thành lập. Với chủ đề “Quận 9 - truyền thống và hiện đại”, chương trình được dàn dựng công phu, hoành tráng với phần tham gia biểu diễn của trên 300 diễn viên, cán bộ - công nhân viên, bộ đội, giáo viên và học sinh các trường trên địa bàn. Tiếp đó là những hình ảnh về quá trình triển khai và kết quả thực hiện công tác chỉnh trang đô thị, đầu tư xây dựng các dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn sau ngày chia tách quận.

Trong diễn văn đọc tại buổi lễ, đồng chí Phan Nguyễn Như Khuê, Bí thư Quận ủy đã khẳng định: *“Những thành tựu mà quận 9 đạt được là kết quả của quá trình nỗ lực phấn đấu, đồng tâm góp sức của mọi tầng lớp nhân dân, là sự hội tụ lòng dân ý Đảng. Với truyền thống anh hùng cách mạng và những tiềm năng hiện có quận 9 sẽ tiếp tục phấn đấu vươn lên thành một quận đô thị sinh thái phát triển của thành phố Hồ Chí Minh”*.

Phát biểu tại lễ mít tinh Kỷ niệm 10 năm ngày thành lập quận 9, đồng chí Nguyễn Trung Tín, Ủy viên Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã nhiệt liệt biểu dương những thành tích mà quận 9 đã nỗ lực đạt được trong 10 năm (1997 - 2007), đặc biệt trên các lĩnh vực xóa mù chữ, xóa đói giảm nghèo, xây dựng hạ tầng nông thôn và thực hiện chủ trương di dời, giải tỏa... Song để thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 theo những tiêu chí mà quận đề ra, đồng chí đề nghị quận 9 cần nỗ lực thực hiện hiệu quả 5 vấn đề trọng tâm, cụ thể là: cần tăng cường thực hiện việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo đúng định hướng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; đẩy nhanh tốc độ bồi thường, bàn giao mặt bằng các dự án trên địa bàn; tập trung hoàn thành quy hoạch chi tiết các khu dân cư hiện hữu gắn với việc quy hoạch không gian đô thị với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng; tiếp tục nâng cao chất lượng trong cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và giữ vững sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, làm cơ sở tạo sự đồng thuận, phát huy dân chủ và sức mạnh khối đoàn kết toàn dân.

Tại buổi lễ, tập thể cán bộ và nhân dân quận 9 đã vinh dự đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và cờ thi đua xuất sắc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trao tặng nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày thành lập quận.

Trong tiến trình phát triển của mình, ngày 1 tháng 4 năm 2007 đánh dấu một chặng đường 10 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ và nhân dân quận 9.

KẾT LUẬN



Đảng bộ quận 9 thành phố Hồ Chí Minh được chính thức ra đời và hoạt động ngày 1 tháng 4 năm 1997 theo Quyết định số 246/QĐ-NS-TU của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh. Quận 9 có 32 tổ chức cơ sở Đảng với 1.220 đảng viên và Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời gồm 22 ủy viên.

Mười năm là một khoảng thời gian không dài để Đảng bộ lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội ở một quận có điểm xuất phát ban đầu vốn là những xã nông nghiệp thấp kém về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nghèo nàn về đời sống vật chất và tinh thần của huyện Thủ Đức lên một quận đô thị nội thành mới của thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã phát huy truyền thống của một vùng đất giàu truyền thống cách mạng, đoàn kết một lòng, từng bước khắc phục khó khăn ban đầu nên đã giành được những thắng lợi hết sức quan trọng trên bước đường xây dựng quận trở thành một đô thị mới của thành phố.

1. Về kinh tế tiếp tục tăng trưởng

Từ cơ sở vật chất kỹ thuật của quận trong buổi đầu thành lập còn yếu kém. Với cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp (62%), công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm tỷ lệ thấp. Thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp. Toàn quận có 4.722 hộ nằm trong diện xóa đói giảm nghèo.

Sau mười năm, bằng sự nỗ lực và ý trí phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân quận 9, kinh tế của quận đã có sự tăng trưởng nhanh với tốc độ khá cao. Thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước, năm 2007 (dự kiến thu 158,4 tỷ đồng) tăng hơn 3 lần so với năm 1997 (42,275 tỷ đồng). Cơ cấu kinh tế của quận đang chuyển dịch dần theo hướng “Thương mại - du lịch - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp”. Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm sau cao hơn năm trước từ 12 đến 18%. Hoạt động thương mại và dịch vụ phát triển, doanh thu thương mại năm 1997 là 239,147 tỷ đồng đến năm 2006 là 2.766,635 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu tăng cao so với thời kỳ mới thành lập quận. Tổng vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản tăng nhanh, nếu năm 1997 là 17 tỷ đồng thì năm 2007 dự kiến là 150 tỷ đồng. Triển khai nhiều chương trình, giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp.

Cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm được quan tâm đầu tư xây dựng. Hệ thống lưới điện quốc gia đã được phủ kín 13 phường, cơ bản người dân có nước sạch

sử dụng. Hệ thống giao thông được mở rộng và bê tông hóa. Nhiều khu dân cư cao cấp được xây dựng, đã xuất hiện một số siêu thị và trung tâm buôn bán tập trung lớn. Bộ mặt đô thị từng bước được hình thành và phát triển. Thu nhập của người dân được nâng lên rõ rệt.

2. Văn hóa - xã hội có bước phát triển mới

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển cả về quy mô và chất lượng. Quận đã đầu tư trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp các trường xuống cấp, xây dựng 21 trường mới theo chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường học các cấp trên địa bàn từ 31 trường năm 1997 lên 42 trường năm 2006, không còn tình trạng học ca ba. Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao, hiệu suất đào tạo bậc Tiểu học đạt trung bình 98%, Trung học cơ sở đạt 88%. Hoàn thành chương trình xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bậc Trung học cơ sở và có 11/13 phường hoàn thành phổ cập Trung học phổ thông. Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho nhân dân.

Công tác chăm lo sức khỏe nhân dân được đặc biệt chú trọng, hệ thống trạm y tế tại các phường và Trung tâm Y tế quận được đầu tư sửa chữa và xây dựng mới, trang thiết bị đủ. Đội ngũ y, bác sĩ đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách và dân nghèo.

Phong trào Văn hóa - văn nghệ, Thể dục - thể thao tiếp tục phát triển mạnh mẽ và có sự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nên đã đáp ứng được nhu cầu vui chơi giải trí và luyện tập của nhân dân.

Các chính sách xã hội được triển khai thực hiện tốt. Trong 10 năm quận đã giới thiệu và giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động. Với nguồn vốn quỹ trên 8 tỷ đồng “Chương trình xóa đói giảm nghèo” đã giúp hàng ngàn hộ thoát nghèo, có cuộc sống ổn định, nhiều hộ đã vươn lên giàu, kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 22, 2% năm 1997 xuống 7% năm 2006 và có 4 phường cơ bản không còn hộ nghèo. Xây dựng mới 120 căn nhà tình nghĩa, 864 căn nhà tình thương.

Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân trong quận được không ngừng cải thiện. Cùng với quá trình đô thị hóa, nếp sống đô thị của người dân trong quận cũng từng bước được hình thành.

3. Hệ thống chính trị không ngừng được hoàn thiện

Cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, hệ thống chính trị từ quận xuống cơ sở không ngừng được củng cố. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được chú trọng.

Sau 10 năm (1997 - 2007), từ một Đảng bộ có 32 chi đảng bộ cơ sở với 1.215 đảng viên, trình độ lý luận chính trị chủ yếu là sơ cấp năm 1997. Đến năm 2007, Đảng bộ quận 9 có 59 chi Đảng bộ cơ sở với 2.518 đảng viên trong đó đa số có trình độ cao cấp chính trị. Các cấp ủy Đảng đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, đảng viên phát huy được tính tiên phong gương mẫu, Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh. Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được quan tâm chú ý nhằm nâng cao năng lực lãnh

đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng cơ sở và đảng viên. Chú trọng phát triển đảng viên mới trong ngành giáo dục, địa bàn dân cư, trong đoàn viên thanh niên và đặc biệt là phát triển tổ chức Đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Hệ thống chính quyền từ quận xuống cơ sở ngày càng ổn định về tổ chức và nhân sự. Hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày càng được cải tiến, dân chủ cơ sở được đảm bảo thực hiện. Bộ máy chính quyền được cải cách mạnh mẽ theo hướng tinh gọn nhằm từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Đội ngũ cán bộ công chức của quận ngày càng được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng kịp nhu cầu phát triển trong tình hình mới.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng đã phát huy được vai trò của mình trong việc tập hợp lực lượng, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy được nội lực trong nhân dân, không ngừng đổi mới phương thức, nội dung hoạt động. Từ 13.000 đoàn viên, hội viên năm 1997 đến đầu năm 2007 số lượng đoàn viên, hội viên của các đoàn thể đã phát triển lên trên 59.000 người.

4. Giữ vững ổn định chính trị

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong 10 năm qua luôn được giữ vững, tăng cường củng cố lực lượng vũ trang từ quận đến cơ sở bảo đảm sẵn sàng chiến đấu. Trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm. Phong trào quần chúng bảo vệ

an ninh Tổ quốc được xây dựng và phát triển sâu rộng. Lực lượng vũ trang và công an nhân dân của quận luôn nêu cao tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố, tạo điều kiện cho kinh tế - xã hội phát triển ổn định.

Tóm lại, một trong những thành tựu cơ bản là sau 10 năm, Đảng bộ và nhân dân quận 9 đã tạo ra được sự chuyển động rõ rệt, làm thay đổi diện mạo của một vùng đất nghèo thuộc huyện Thủ Đức cũ từ chỗ cơ sở hạ tầng thấp kém, đường xá xuống cấp, thiếu thốn trường học và các cơ sở phúc lợi xã hội. Đến nay, diện mạo nông thôn quận 9 ngày càng thay da đổi thịt dần trở thành một đô thị sinh thái. Từ chỗ đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn với quá nửa số dân thuộc diện xóa đói giảm nghèo, đến nay đời sống người dân đã được cải thiện rõ rệt, nhiều hộ có mức sống khá và giàu.

Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị sau mười năm thành lập đã đặt nền móng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng quận 9 trở thành một trong những quận trung tâm kinh tế, văn hóa lớn của thành phố.

Qua thực tiễn mười năm (1/4/1997 - 1/4/2007) tổ chức và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của quận đã để lại cho Đảng bộ những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo sau:

Một là, Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch, vững

mạnh trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức; xác định công tác xây dựng Đảng là vấn đề then chốt, là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên; giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng, trước hết là trong cấp ủy và cán bộ chủ chốt, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, chú trọng giải quyết hài hòa giữa lãnh đạo toàn diện và chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; tạo điều kiện để phát huy quyền chủ động, tính sáng tạo trong giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước cấp ủy của chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và các cơ quan tham mưu.

Hai là, Trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương phải biết dựa vào dân, phát huy được nội lực và vai trò làm chủ của nhân dân. Xác định cho được khâu đột phá quan trọng trong từng thời điểm, nắm vững nhiệm vụ trung tâm, khâu trọng điểm và quyết tâm thực hiện mục tiêu đã đề ra.

Ba là, Quan tâm chăm lo tạo nguồn cán bộ, bảo đảm về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công tác đào tạo, bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ phải được thực hiện đồng bộ; kịp thời thay thế những cán bộ thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

Năm 2007, đánh dấu một chặng đường tròn mười năm (1/4/1997 - 1/4/2007) thành lập quận. Mười năm qua, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ và nhân

dân quận 9 đã nỗ lực vượt qua những khó khăn ban đầu để chuyển đổi một quận vốn là một vùng đất nông thôn, nông nghiệp có dáng vóc của một quận đô thị mới. Mặc dù đã đạt được một số thành tựu quan trọng, nhưng Đảng bộ và nhân dân quận 9 vẫn còn đứng trước nhiều khó khăn thách thức không nhỏ trên con đường phát triển của mình. Phát huy truyền thống “Vùng bưng sáu xã”, Đảng bộ và nhân dân quận 9 tiếp tục đoàn kết một lòng, cùng với nhân dân thành phố thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, để xây dựng quận trở thành một quận đô thị mới như thành phố đã quy hoạch là “công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ văn hóa; nghỉ ngơi cấp thành phố và cấp quốc gia; là địa bàn phát triển khu công nghiệp kỹ thuật cao; là nơi bố trí thảm xanh, cây xanh tập trung quy mô lớn, đảm nhận vai trò cải thiện môi trường sinh thái vùng phía Đông thành phố; là một trong những nơi phục vụ cho yêu cầu giảm dân số nội thành”.

Những trang sử truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh sẽ ngày càng dày thêm với những thành tựu gặt hái được trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quận theo dòng chảy của lịch sử.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LÂM THỜI ⁽¹⁾
(4/1997 - 3/1998)



ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ

- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| 1. Đồng chí NGUYỄN THANH TƯ | Bí thư Quận ủy |
| 2. Đồng chí LÊ VĂN VĨNH | Phó Bí thư Thường trực Quận ủy |
| 3. Đồng chí LÊ THÀNH ĐẠI | Phó Bí thư
- Chủ tịch UBND quận |
| 4. Đồng chí VÕ KIM MINH | Trưởng Ban Tổ chức |
| 5. Đồng chí NGUYỄN THỊ QUYẾT TÂM | Trưởng Ban Tuyên giáo |
| 6. Đồng chí HUỲNH VĂN HỒNG | Trưởng Công an quận |
| 7. Đồng chí NGUYỄN VĂN MINH | Giám đốc Công ty Lâm Viên |

(1) Quyết định số 246/QĐ-NS-TU.

ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| 8. Đồng chí NGUYỄN THẾ HÒA | Bí thư Đảng ủy
phường Long Trường |
| 9. Đồng chí NGUYỄN THỊ LÊ | Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ |
| 10. Đồng chí NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG | Phó Chủ tịch UBND quận |
| 11. Đồng chí PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ | Phó Chủ tịch UBND quận |
| 12. Đồng chí CAO VĂN MINH | Bí thư Quận Đoàn |
| 13. Đồng chí NGUYỄN VĂN CHUYỀN | Trưởng phòng
Giáo dục - Đào tạo |
| 14. Đồng chí LÊ XUÂN THẠCH | Viện trưởng Viện Kiểm sát |
| 15. Đồng chí VÕ THÀNH ĐÔ | Chánh Thanh tra |
| 16. Đồng chí NGUYỄN VĂN ĐÔ | Trưởng phòng Kinh tế |
| 17. Đồng chí LÊ VĂN ĐƯỢC | Chủ tịch phường
Tăng Nhơn Phú A |
| 18. Đồng chí LÊ TRỌNG SANG | Trưởng phòng
Tổ chức chính quyền |
| 19. Đồng chí LÊ THỊ TÁM | Trưởng phòng
Tài chính kế hoạch |
| 20. Đồng chí PHAN VĂN CƯỜNG | Bí thư phường Phú Hữu |
| 21. Đồng chí DƯƠNG VĂN TÝ | Bí thư chi bộ
phường Trường Thạnh |

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG BỘ QUẬN 9 KHÓA I

(Nhiệm kỳ 1998 - 2000)



1. Đồng chí NGUYỄN THANH TƯ	Bí thư Quận ủy
2. Đồng chí LÊ VĂN VĨNH	Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí LÊ THÀNH ĐẠI	Phó Bí thư - Chủ tịch UBND quận
4. Đồng chí VÕ KIM MINH	UV.BTV - Trưởng Ban Tổ chức
5. Đồng chí NGUYỄN THỊ QUYẾT TÂM	UV.BTV - Trưởng Ban Tuyên giáo
6. Đồng chí NGUYỄN THỊ LÊ	UV.BTV - Trưởng Ban Dân vận
7. Đồng chí NGUYỄN THẾ HÒA	UV.BTV - Chủ nhiệm UB Kiểm tra
8. Đồng chí HUỲNH VĂN HỒNG	UV.BTV - Trưởng Công an quận
9. Đồng chí VÕ THÀNH DANH	UV.BTV - Chỉ huy Trưởng quân sự
10. Đồng chí NGUYỄN VĂN MINH	UV.BTV - Giám đốc Công ty lâm viên
11. Đồng chí HUỲNH NGỌC ÁNH	UV.BCH - Chánh án Tòa án quận
12. Đồng chí NGUYỄN VĂN CHUYỀN	UV.BCH - Trưởng Phòng GD-ĐT quận

13. Đồng chí PHAN VĂN CƯỜNG UV.BCH - Chủ tịch LĐLĐ quận
14. Đồng chí NGUYỄN VĂN ĐÔ UV.BCH
- Trưởng Phòng Kinh tế quận
15. Đồng chí LÊ VĂN ĐƯỢC UV.BCH
- Trưởng Phòng LĐ - TBXH quận
16. Đồng chí VÕ VĂN HOANG UV.BCH
- Phó Chủ tịch HĐND quận
17. Đồng chí VÕ VĂN HOÀNG UV.BCH
- Chủ tịch Hội Nông dân quận
18. Đồng chí NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG UV.BCH - Trưởng Phòng y tế quận
19. Đồng chí PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ UV.BCH
- Phó Chủ tịch UBND quận
20. Đồng chí NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG UV.BCH
- Phó Chủ tịch UBND quận
21. Đồng chí CAO VĂN MINH UV.BCH
- Trưởng Ban BVCTNB quận
22. Đồng chí LÊ TRỌNG SANG UV.BCH
- Trưởng phòng Tổ chức Chính quyền
23. Đồng chí HUỲNH NGỌC SƠN UV.BCH - Chủ tịch Hội LHPN quận
24. Đồng chí NGUYỄN THỊ SÚNG UV.BCH - B.T Đảng bộ
P.Tăng Nhơn Phú A
25. Đồng chí LÊ THỊ TÁM UV.BCH
- Trưởng phòng TCKH-ĐT quận
26. Đồng chí LÊ XUÂN THẠCH UV.BCH - Viện Trưởng VKS quận
27. Đồng chí LÂM THỊ NGỌC THU UV.BCH
- Chánh Văn phòng Quận ủy

- | | |
|--------------------------------|---|
| 28. Đồng chí TRẦN THẾ THUẬN | UV.BCH
- Quyền Bí thư Quận Đoàn |
| 29. Đồng chí DƯƠNG VĂN TÝ | UV.BCH - Bí thư Chi bộ
phường Trường Thạnh |
| 30. Đồng chí NGUYỄN VĂN ÚT | UV.BCH - Chủ tịch UBND
phường Phước Bình |
| 31. Đồng chí DƯƠNG THỊ THU VÂN | UV.BCH - Trưởng phòng VH TT |

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG BỘ QUẬN 9 KHÓA II

(Nhiệm kỳ 2000 - 2005)



1. Đồng chí LÊ VĂN VĨNH	Bí thư Quận ủy
2. Đồng chí NGUYỄN THỊ QUYẾT TÂM	Phó Bí thư Thường trực
3. Đồng chí LÊ THÀNH ĐẠI	Phó Bí thư
4. Đồng chí VÕ KIM MINH	Ủy viên Thường vụ
5. Đồng chí NGUYỄN THẾ HÒA	Ủy viên Thường vụ
6. Đồng chí NGUYỄN THỊ LÊ	Ủy viên Thường vụ
7. Đồng chí PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ	Ủy viên Thường vụ
8. Đồng chí VÕ VĂN HOANG	Ủy viên Thường vụ
9. Đồng chí HUỲNH VĂN HỒNG	Ủy viên Thường vụ
10. Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH THƯỜNG	Ủy viên Thường vụ
11. Đồng chí VÕ THÀNH CHẤT	Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí NGUYỄN VĂN CHUYỀN	Ủy viên Ban Chấp hành

14. Đồng chí PHAN VĂN CƯỜNG	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí NGUYỄN VĂN ĐO	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Đồng chí VÕ VĂN HOÀNG	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Đồng chí CAO VĂN MINH	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Đồng chí NGUYỄN VĂN MINH	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Đồng chí LÊ TRỌNG SANG	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đồng chí HUỖNH NGỌC SƠN	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Đồng chí NGUYỄN THỊ SÚNG	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Đồng chí LÊ THỊ TÁM	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Đồng chí HUỖNH NGỌC ÁNH	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Đồng chí LÊ XUÂN THẠCH	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Đồng chí NGUYỄN VĂN THÀNH	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Đồng chí LÂM THỊ NGỌC THU	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Đồng chí TRẦN THẾ THUẬN	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Đồng chí NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Đồng chí NGUYỄN VĂN ÚT	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Đồng chí DƯƠNG THỊ THU VÂN	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Đồng chí NGUYỄN CHIẾN CHINH	Ủy viên Ban Chấp hành

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG BỘ QUẬN 9 KHÓA III

(Nhiệm kỳ 2005 - 2010)



- | | |
|-----------------------------------|------------------------|
| 1. Đồng chí PHAN NGUYỄN NHƯ KHUÊ | Bí thư Quận ủy |
| 2. Đồng chí NGUYỄN THỊ LÊ | Phó Bí thư Thường trực |
| 3. Đồng chí LÊ TRỌNG SANG | Phó Bí thư |
| 4. Đồng chí VÕ VĂN HOANG | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 5. Đồng chí PHAN VĂN CƯỜNG | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 6. Đồng chí CAO VĂN MINH | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 7. Đồng chí HUỲNH CÔNG NĂM | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 8. Đồng chí LÊ THỊ TÁM | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 9. Đồng chí NGUYỄN VĂN THÀNH (CA) | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 10. Đồng chí TRƯƠNG VĂN MINH | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 11. Đồng chí NGUYỄN HỮU VIỆT | Ủy viên Ban Thường vụ |
| 12. Đồng chí NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13. Đồng chí TRẦN THỊ THU HÀ | Ủy viên Ban Chấp hành |

14. Đồng chí PHẠM DOÃN HIẾU	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí TRẦN THỊ LIÊN	Ủy viên Ban Chấp hành
16. Đồng chí LÊ THỊ KIM CHI	Ủy viên Ban Chấp hành
17. Đồng chí NGUYỄN CHIẾN CHINH	Ủy viên Ban Chấp hành
18. Đồng chí LÊ XUÂN THẠCH	Ủy viên Ban Chấp hành
19. Đồng chí NGUYỄN VĂN THÀNH	Ủy viên Ban Chấp hành
20. Đồng chí LÊ MINH YẾN	Ủy viên Ban Chấp hành
21. Đồng chí VÕ THÀNH CHẤT	Ủy viên Ban Chấp hành
22. Đồng chí NGUYỄN ANH QUỐC	Ủy viên Ban Chấp hành
23. Đồng chí ĐẶNG THỊ HỒNG LIÊN	Ủy viên Ban Chấp hành
24. Đồng chí DƯƠNG THỊ THU VÂN	Ủy viên Ban Chấp hành
25. Đồng chí NGUYỄN VĂN ĐÔ	Ủy viên Ban Chấp hành
26. Đồng chí NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	Ủy viên Ban Chấp hành
27. Đồng chí TRẦN VĂN TÀI	Ủy viên Ban Chấp hành
28. Đồng chí LÂM THỊ NGỌC THU	Ủy viên Ban Chấp hành
29. Đồng chí NGUYỄN THÀNH TUẤN	Ủy viên Ban Chấp hành
30. Đồng chí TRẦN THẾ THUẬN	Ủy viên Ban Chấp hành
31. Đồng chí TRẦN VĂN RÀNG	Ủy viên Ban Chấp hành
32. Đồng chí NGUYỄN VĂN ÚT	Ủy viên Ban Chấp hành
33. Đồng chí NGUYỄN VIỆT DŨNG	Ủy viên Ban Chấp hành
34. Đồng chí TRẦN MINH TÂM	Ủy viên Ban Chấp hành
35. Đồng chí NGUYỄN THỊ NỮ	Ủy viên Ban Chấp hành

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 36. Đồng chí VÕ VĂN HOÀNG | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 37. Đồng chí NGUYỄN HẠNH THẢO | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 38. Đồng chí TĂNG VĂN TUẤN | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 39. Đồng chí PHAN TẤN VIỆT | Ủy viên Ban Chấp hành |

DANH SÁCH LIỆT SĨ CỦA QUẬN 9

Danh sách các liệt sĩ của quận 9
trong kháng chiến chống thực dân Pháp



STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày nhập ngũ	Ngày hy sinh	Địa chỉ
1	Ngô Thị Bé	1924		10/1948	P. Tăng Nhơn Phú A
2	Mai Văn Bồi	1924	1946	1952	"
3	Đặng Trung Bửu	1912	1942	10/1948	"
4	Nguyễn Hữu Cật		1945	3/1954	"
5	Nguyễn Văn Chính	1926	1945	4/1948	"
6	Nguyễn Văn Cơ	1911	1945	14/7 /1947	"
7	Nguyễn Văn Cồn	1918	1945	25/9 /1952	"
8	Nguyễn Văn Dòn	1921	1945	12/1949	"
9	Trương Văn Diễm	1927	1945	12/1949	"
10	Trần Minh Đạt	1917	1945	1946	"
11	Huỳnh Văn Đanh	1916	1945	1947	"
12	Lê Văn Đồng		1945	1953	"

13	Võ Văn Đòn	1917	1947	1948	"
14	Trần Thị Giử			1951	"
15	Đặng Văn Hằng	1912	1945	28/8/1950	"
16	Phan Văn Hộ	1909		1946	"
17	Nguyễn Văn Hốt	1917	1945	27/4/1950	"
18	Đoàn Văn Khá	1901	1944	1950	"
19	Nguyễn Văn Khôn	1927	1947	12/1949	"
20	Ngô Văn Khoái	1923	1945	3/1949	"
21	Nguyễn Văn (Mà) Kia	1916	1945	03/8/1949	"
22	Đoàn Văn Lưới	1929	1947	12/1953	"
23	Trương Văn Mạnh	1925	1952	1952	"
24	Nguyễn Văn Minh	1885		7/1948	"
25	Nguyễn Văn Mơn	1919		10/9/1954	"
26	Nguyễn Văn Mé	1905	1947		"
27	Phan Thanh Nam			1950	"
28	Nguyễn Văn Năm	1933	1951	5/12/1953	"
29	Nguyễn Văn Ngà	1932	1947	11/1950	"
30	Huỳnh Văn Nghĩa	1924	1947	1950	"
31	Lê Văn Ngộ	1915	1945	1947	"
32	Trần Văn Ngộ	1925	1945	1949	"
33	Nguyễn Văn Phòng	1930	1945	27/12/1951	"
34	Nguyễn Văn Sánh		1945	1946	"
35	Tổng Văn Su	1919	24/8/1945	29/7/1947	"
36	Nguyễn Văn Sùng	1920	1946	6/1948	"
37	Đoàn Văn Thả	1925	1945	1948	"
38	Nguyễn Văn Thành	1927	1947	1952	"

39	Lý Văn Thành	1904	1945	1945	"
40	Đặng Văn Thế	1921	1945	1948	"
41	Dương Văn Thiên	1922	1945	1953	"
42	Nguyễn Văn Thiều	1925	1945	24/11/1946	"
43	Trần Thơm	1920		1949	"
44	Trần Văn Thử		1946	1949	"
45	Nguyễn Thanh Tông	1911	1946	24/4/1949	"
46	Nguyễn Hoàng Trường	1914	1945	11/1950	"
47	Huỳnh Văn Tứ	1913	1945	8/1953	"
48	Dương Văn Tuyên	1921		1947	"
49	Võ Văn Yên	1925	1952	1952	"
50	Nguyễn Văn Ba	1927	1945	22/6/1951	P. Tăng Nhơn Phú B
51	Nguyễn Văn Banh	1920	1945	30/12/1946	"
52	Đieu Thị Bán	1925	1948	12/11/1949	"
53	Trương Văn Bi	1926	1946	1947	"
54	Mai Văn Bồi	1924	1945	21/7/1952	"
55	Phan Văn Cang	1926	1945	1945	"
56	Trương Văn Chắt	1913	1945	1946	"
57	Trương Văn Chinh		1945	23/5/1947	"
58	Huỳnh Văn Cho	1921	1945	29/10/1948	"
59	Phạm Văn Chưa	1924	1945	02/2/1949	"
60	Quách Vĩnh Chương	1922	1945	09/3/1946	"
61	Lê Diêm	1900		26/6/1948	"
62	Phan Văn Đặng		1945		"
63	Huỳnh Văn Đình	1930	1948	23/2/1952	"

64	Trương Văn Đệ	1908	1945	08/2/1950	"
65	Nguyễn Văn Đức	1925	1945	1945	"
66	Nguyễn Văn Đôn	1926	1945	30/10/1952	"
67	Nguyễn Văn Em	1933	1951	1954	"
68	Vũ Văn Giáng	1922	1945	1951	"
69	Nguyễn Văn Giùm	1917		21/2/1949	"
70	Trương Văn Hai	1930	1946	24/12/1954	"
71	Huỳnh Văn Hiến	1900	1945	02/4/1952	"
72	Điêu Thị Hoảng	1932	1946	12/12/1950	"
73	Lê Văn Hưng	1922	1945	10/1/1947	"
74	Võ Văn Huỳnh	1922	1945	25/2/1950	"
75	Trương Văn Khai	1906	1952	1952	"
76	Phạm Văn Khá	1917	1945	11/1/1947	"
77	Võ Văn Khá	1910	1944	1947	"
78	Trương Văn Khai		1945	06/10/1948	"
79	Trương Văn Khương		1945	2/6/1948	"
80	Nguyễn Văn Kỳ	1914	1945	8/1/1951	"
81	Phạm Văn Lành	1926	1945	6/9/1947	"
82	Huỳnh Văn Lành	1926	1945	1947	"
83	Trương Văn Lộc	1924	1945	1948	"
84	Nguyễn Văn Mạnh	1930		2/11/1949	"
85	Điêu Thị Mua	1922	1947	6/7/1948	"
86	Nguyễn Văn Ngân	1917	1945	1948	"
87	Nguyễn Văn Nghi		1945	1947	"
88	Lê Văn Nghĩa	1924	1945	1946	"
89	Nguyễn Văn Ngoan	1926	1945	1949	"
90	Ngô Thị Ngọc	1928	1948	1952	"
91	Nguyễn Văn Nhiều	1906	1946	1946	"

92	Trương Văn Non	1926	1945	1947	"
93	Trần Văn Phấn	1912	1945	1947	"
94	Lê Văn Phan	1923	1945	1946	"
95	Phan Văn Tân	1928	1945	1947	"
96	Đỗ Văn Tân	1926	1945	26 /12/1951	"
97	Huỳnh Văn Tăng	1922	1945	1947	"
98	Phan Văn Tang	1933	1945	8 /1/1953	"
99	Khuu Thị Thoại	1918	1945	1947	"
100	Nguyễn Văn Thuộc	1908	1940	25/6 /1947	"
101	Trương Văn Trọng		1945	1947	"
102	Phan Văn Vân	1922	1945	10/1 /1947	"
103	Bùi Văn Vinh	1928	1945	2 /1/1945	"
104	Khuu Văn Vỹ (Tự Cần)	1922	1945	6/10 /1945	"
105	Trương Văn Xê	1925	1945	10/9 /1947	"
106	Ngô Tùng Xiêng	1932	1945	1957	"
107	Nguyễn Văn Yên	1923	1945	1947	"
108	Lê Văn Biên	1918	1945	06/1949	P. Tân Phú
109	Nguyễn Văn Bộ	1919	1945	1949	"
110	Nguyễn Văn Biểu	1918	1940	1947	"
111	Lê Văn Chùm	1927	1947	21/7 /1952	"
112	Thái Văn Chợ	1926	1948	1950	"
113	Lương Văn Chặc	1922	1943	1947	"
114	Lê Trung Chánh	1922	1946	18 /12/1948	"
115	Nguyễn Văn Chinh	1912	1945	24/4/1948	"
116	Phan Văn Châu	1924	1944	8 /2/1949	"
117	Nguyễn Văn Đơn	1910	1939	9/10 /1953	"

118	Nguyễn Văn Đô	1928	1945	16/6/1953	"
119	Lương Thị Đước	1935	1944	12/1948	"
120	Trần Văn Gốc	1927	1944	10/9/1947	"
121	Trần Văn Hiếu	1924	1945	26/5/1950	"
122	Nguyễn Văn Hóa	1920	1947	1952	"
123	Đoàn Văn Kinh	1929	1948	16/4/1951	"
124	Mai Văn Linh	1921	1943	12/2/1949	"
125	Huỳnh Văn Lúc	1915	1945	12/7/1948	"
126	Đỗ Quang Lớn	1914	1937	1946	"
127	Lương Thị Lặt	1925	1947	26/5/1950	"
128	Trần Ngọc Liên	1930	1948	13/5/1953	"
129	Trần Văn Mão	1920	8/1945	12/6/1946	"
130	Nguyễn Hữu Nhánh	1928	1946	08/1949	"
131	Lê Văn Nghi	1915	8/1945	4/5/1950	"
132	Lương Văn Ngôn	1912	02/1945	19/4/1953	"
133	Nguyễn Văn Ngọc	1920	1944	16/3/1949	"
134	Nguyễn Ngọc Oanh	1924	1946	16/6/1949	"
135	Lê Văn Phổ	1932	1949	15/3/1951	"
136	Bùi Văn Quốc	1927	1944	1950	"
137	Nguyễn Văn Răng	1915	1944	26/1/1946	"
138	Nguyễn Văn Răng	1920	1945	06/1949	"
139	Nguyễn Văn Rắt	1932	1950	11/1/1953	"
140	Nguyễn Thị Sở	1936	1955	1958	"
141	Lương Văn Tảo	1925	1941	06/7/1949	"
142	Mai Văn Trừ	1910	1940	16/9/1947	"
143	Nguyễn Văn Tài	1926	1945	15/02/1949	"
144	Trần Văn Trường	1917	01/1946	07/1948	"
145	Bùi Quang Trình	1921	1945	10/11/1945	"

146	Nguyễn Văn Út	1928	1942	1949	"
147	Hồ Văn Xíu	1923	1948	12/1951	"
148	Nguyễn Văn Xuân	1924	1942	1949	"
149	Phạm Văn Báu	1922		20/7 /1953	P. Phước Long B
150	Nguyễn Đức Bánh	1918	1948	16/6 /1950	"
151	Nguyễn Văn Bi	1928		01/11/1948	"
152	Hoàng Văn Bích	1920	05/1947	01/9 /1949	"
153	Nguyễn Văn Bện	1918		18 /12/1948	"
154	Trần Văn Cẩn	1912	1945	18 /12/1947	"
155	Hà Văn Chung	1931	06/1946	17 /12/1947	"
156	Nguyễn Văn Chúng	1924	08/1945	10 /11/1948	"
157	Nguyễn Văn Chang	1920	1947	22 /10/1948	"
158	Trương Văn Dồn	1916		23/7 /1950	"
159	Nguyễn Văn Đài	1919	16/2/ 1945	07/4/1950	"
160	Trần Văn Hải	1931	1947	05/1949	"
161	Nguyễn Văn Hộ	1912	01/1940	24/2 /1950	"
162	Trần Văn Khâu	1930	1948	06/1950	"
163	Lưu Văn Khỏe	1929		20/2 /1953	"
164	Nguyễn Văn Khuyến	1922	03/1946	20/6 /1946	"
165	Trương Văn Lai	1927	08/1945	23/3 /1954	"
166	Hùng Văn Liêm	1914	1945	23/3 /1954	"
167	Trương Văn Lộc	1923		1948	"
168	Phạm Văn Nai	1925	1945	10/1949	"
169	Đoàn Văn Nhấn	1921	08/1945	12/01/1949	"
170	Trương Văn Phá	1910	01/1946	10/7 /1947	"
171	Trần Văn Phụng	1927		19/8 /1951	"

172	Nguyễn Văn Rộng	1919	08/1945	16/9/1949	"
173	Nguyễn Văn Giá	1908	01/1947	15/4/1947	"
174	Nguyễn Văn Vốn	1936	08/1945	20/6/1953	"
175	Châu Văn Tâm	1926	07/1945	20/5/1949	"
176	Châu Văn Tùng	1930		20/6/1950	"
177	Nguyễn Văn Xuân	1924		16/12/1948	"
178	Võ Văn Ý	1932		20/6/1952	"
179	Lê Ngọc Báo	1920		12/1952	P. Trưởng Thanh
180	Võ Văn Bí	1915	1945	08/1948	"
181	Lê Văn Chinh	1906	1945	10/5/1946	"
182	Hồ Văn Chiến	1920	1947	26/12/1950	"
183	Đỗ Văn Cống	1920	1945	26/6/1946	"
184	Nguyễn Văn Đạn	1926	1946	08/9/1947	"
185	Phạm Văn Đủ	1920		12/5/1950	"
186	Huỳnh Văn Em			30/12/1950	"
187	Võ Văn Ghe	1927	1947	02/1954	"
188	Hồng Thị Hến	1918	1947	1947	"
189	Lê Văn Khéo			09/8/1947	"
190	Nguyễn Văn Linh	1910	1946	09/8/1948	"
191	Trần Văn Lược			01/01/1947	"
192	Nguyễn Văn Lớn	1930	03/1946	10/5/1954	"
193	Võ Văn Luông			14/5/1947	"
194	Hồ Văn Năm	1924	1945	05/12/1947	"
195	Lê Đình Phát	1924	15/01/1951	22/02/1954	"
196	Lương Văn Phú	1916	1945	26/12/1950	"
197	Hồ Văn Quý	1920	1944	1950	"

198	Nguyễn Công Sứ	1923	4/1945	05/12/1946	"
199	Hồ Văn Thành	1926	1944	1945	"
200	Nguyễn Văn Tiếp	1918	05/1951	30/6/1954	"
201	Nguyễn Trung Tính	1913	08/1945	15/7/1947	"
202	Đặng Công Tranh	1926	23/9/1945	19/5/1954	"
203	Lê Văn Trứ	1920	1950	04/01/1952	"
204	Cao Văn Ty	1932	10/1949	05/7/1953	"
205	Phạm Ngọc Anh	1931	02/2/1948	19/5/1950	P. Phước Long A
206	Nguyễn Văn Bửu	1910		20/7/1946	"
207	Trần Văn Cam	1916		15/5/1947	"
208	Châu Văn Cương	1901	1930	1950	"
209	Nguyễn Văn Dân	1932	10/1947	20/6/1954	"
210	Nguyễn Văn Đồng	1909		01/12/1947	"
211	Trần Hữu Đức	1902		08/1945	"
212	Nguyễn Văn Hào	1915		18/4/1947	"
213	Nguyễn Văn Hón	1924	1947	08/9/1952	"
214	Nguyễn Văn Khải	1902		21/3/1947	"
215	Phan Văn Khải	1922		18/4/1947	"
216	Lưu Văn Khỏe	1929		22/2/1954	"
217	Trương Ngọc Lâm	1918		19/8/1949	"
218	Trương Sĩ Lâm	1912		05/3/1953	"
219	Huỳnh Văn Liễu	1927		10/12/1946	"
220	Nguyễn Văn Liêu			05/12/1951	"
221	Đoàn Văn Lực	1932		08/8/1949	"
222	Lê Văn Mẫn		12/1948	12/1948	"
223	Huỳnh Văn Nhỏ	1919		10/1946	"

224	Nguyễn Văn Nhuận	1925	01/1945	01/01/1952	"
225	Phan Văn Phận	1927	8/1945	25/5/1948	"
226	Nguyễn Văn Phát	1912	8/1947	12/1947	"
227	Nguyễn Văn Phòng	1928	03/3/1947	07/02/1949	"
228	Lưu Văn Quang	1913		28/10/1950	"
229	Lê Văn Quanh	1925	1947	20/4/1954	"
230	Nguyễn Quynh	1928		30/9/1951	"
231	Nguyễn Văn Rầy	1922		1947	"
232	Nguyễn Văn Tây	1927		05/1949	"
233	Trần Công Tiên	1926		08/1947	"
234	Trần Văn Tới	1919		04/01/1952	"
235	Nguyễn Văn Thắng	1925		03/1949	"
236	Nguyễn Văn Thâu	1921		1951	"
237	Lê Văn Then	1914		28/3/1948	"
238	Lâm Văn Thi	1928		02/12/1951	"
239	Trần Công Thủy	1900		11/10/1953	"
240	Trần Văn Trang	1929		15/11/1952	"
241	Nguyễn Hữu Tuấn	1920	1947	31/12/1951	"
242	Nguyễn Văn Tuấn	1925	25/8/1945	10/10/1947	"
243	Huỳnh Văn Chà	1913	1945	15/10/1952	P. Long Phước
244	Trần Văn Chôm	1928	01/1948	18/8/1953	"
245	Nguyễn Thị Chơ	1908	1947	02/5/1948	"
246	Nguyễn Văn Dinh	1949		23/7/1954	"
247	Võ Văn Đông	1925	1945	03/1953	"
248	Phạm Văn Hùng	1915	1945		"
249	Bùi Văn Long	1919	1946		"

250	Trần Văn Lý	1923	1945	15/10/1950	"
251	Nguyễn May	1912	08/1945	12/7/1951	"
252	Bùi Văn Nghi	1919	08/1945	05/5/1949	"
253	Lê Văn Giác	1923		25/7/1946	"
254	Nguyễn Văn Sốt	1930	01/1952	05/11/1953	"
255	Lê Thị Lựu	1906	1950	09/1951	"
256	Bùi Thị Nguyện	1907	04/1944	17/3/1953	P. Hiệp Phú
257	Nguyễn Thị Nhi				"
258	Lê Văn Anh	1921	09/1945	07/1947	"
259	Nguyễn Văn Ba	1926	1945	09/5/1952	"
260	Mai Văn Chánh	1925	1945	04/1953	"
261	Bùi Văn Chúc	1923	1945	30/7/1950	"
262	Phạm Văn Dưỡng	1923	1947	23/9/1952	"
263	Phan Văn Đăng	1915	1945	1948	"
264	Trần Văn Gân	1905	1945	1947	"
265	Nguyễn Thị Gái	1935		05/02/1953	"
266	Nguyễn Văn Hoàn	1925	1945	02/9/1951	"
267	Nguyễn Văn Hôn	1925	12/1951	15/7/1954	"
268	Đoàn Hồng Huỳnh	1926	1945	04/1948	"
269	Đoàn Văn Khá	1928	1944	1949	"
270	Nguyễn Văn Lạ	1911		14/10/1952	"
271	Phan Thành Lợi	1924	1944	14/3/1951	"
272	Hùng Mai	1931	12/1952	21/4/1954	"
273	Lê Văn Nghi	1908	1945	02/1952	"
274	Lê Văn Ngồi			1950	"
275	Nguyễn Văn Ngươn	1928	08/1945	09/10/1950	"

276	Lê Văn Phương	1930	1947	02/1950	"
277	Nguyễn Văn San	1925	1945	11/1953	"
278	Lê Văn Thìn	1920	1944	09/1951	"
279	Nguyễn Văn Tường	1908	1929	04/6 /1945	"
280	Lâm Vĩnh Trường	1932	1946	17/6 /1954	"
281	Đặng Văn Xinh	1929	1945	03/1952	"
282	Lê Văn Xước		1947	13/3 /1953	"
283	Hồ Văn Bảy	1933	1947	20/01/1952	P. Long Trường
284	Trần Văn Bích	1923	1945	05 /12/1949	"
285	Lê Văn Chồn	1915	1945	08 /02/1949	"
286	Hùng Văn Cống	1920	1945	1946	"
287	Nguyễn Văn Chương	1922	1946	25/8 /1948	"
288	Mai Tấn Đạt	1929	1949	10 /12/1951	"
289	Lê Văn Dấu	1908	1942	20/4 /1947	"
290	Võ Văn Dựng	1919	1939	1947	"
291	Trần Hồng Đường	1915	1950	1953	"
292	Nguyễn Văn Em	1932	1948	05/9 /1951	"
293	Lê Văn Giử	1920	1950	15 /12/1954	"
294	Đoàn Công Hoành	1931	1945	21/6 /1953	"
295	Ngô Văn Khương	1926	1946	25/8 /1948	"
296	Nguyễn Văn Liễu	1914	1946	05/1947	"
297	Nguyễn Long Môn	1906	1945	1947	"
298	Nguyễn Văn Nhiều	1915	1944	29 /12/1946	"
299	Trần Thanh Ngọc	1930	1945	20/3 /1947	"
300	Võ Thành Nhơn	1924	1944	1953	"
301	Hùng Văn Nọ	1926	1945	01/1952	"
302	Phạm Văn Phước	1935	1953	1953	"

303	Lê Văn Phương	1912	1947	1948	"
304	Võ Thành Phước	1917	1945	21/7/1949	"
305	Trần Tấn Phát	1932	1949	23/10/1953	"
306	Hùynh Văn Quý	1915	1940	29/4/1946	"
307	Hùynh Văn Tám	1928	1947	30/12/1950	"
308	Lê Văn Vị	1923	1947	1954	"
309	Trần Văn Tây	1918	1948	1951	"
310	Đặng Văn Thân	1925	1945	1950	"
311	Dương Văn Xường	1925	1945	12/1949	"
312	Lê Văn Lư	1917	1947	10/5/1951	P. Long Thanh Mỹ
313	Lê Văn Ú	1933	1945	1948	"
314	Lê Văn Thọ	1918	1945	1948	"
315	Trương Văn Vốn	1921	1948	11/11/1951	"
316	Nguyễn Văn Bô	1930	1945	1952	"
317	Phạm Văn Nê	1925	1945	12/10/1948	"
318	Bùi Văn Long	1919	1947		"
319	Điền Quý Nhơn			25/11/1953	"
320	Nguyễn Văn Gấm			30/7/1941	"
321	Lê Văn Ngời	1925		17/9/1951	"
322	Phạm Văn Đo	1918	1945	26/6/1948	"
323	Phạm Văn Hòe	1925	1945		"
324	Nguyễn Văn Lư	1913	1945	1948	"
325	Đặng Văn Cang	1931	1949	05/1950	"
326	Phạm Văn Giản		08/1945		"
327	Bùi Văn Đăng	1909	08/1945	18/5/1948	"
328	Bùi Trường Chiếm	1925	08/1945	18/5/1951	"

329	Phan Văn Lành	1921	08/1945	07/1947	"
330	Lê Đức Hạnh	1930	08/1945	1949	"
331	Lê Văn Giỏi	1906	08/1945	1949	"
332	Võ Văn Lành	1924	1946		"
333	Hùng Thị Sảnh		1945	1949	"
334	Bùi Văn Nghi	1906	08/1945	1948	"
335	Nguyễn Văn Sảng (tự Hồ)	1923	08/1945	18/6/1947	"
336	Nguyễn Văn Hóa	1921	1945	1952	"
337	Nguyễn Tấn Thành (tự Tấn Danh)	1916	1947	1952	"
338	Dương Văn Năm		08/1945	10/4/1946	"
339	Hùng Văn Bi		1947	1948	"
340	Lê Văn Chùm	1927	1947	21/7/1952	"
341	Nguyễn Văn Bộ	1919	1945	1949	"
342	Mai Văn Kiệt				"
343	Nguyễn Hồng Luông				"
344	Trần Ngọc Liên (tự Năm The)				"
345	Trần Ngọc Diệu (tự Sáu Lộ)				"
346	Thái Văn Chợt				"
347	Bùi Văn Kiên				"
348	Nguyễn Quang Đôn	1927	1946	20/12/1951	"
349	Nguyễn Văn Cho	1905	1945	24/4/1947	"
350	Đoàn Kim Thuông	1907	1945	24/4/1947	"
351	Nguyễn Văn Bì	1930		1952	"
352	Nguyễn Văn Bì	1919	1945	1949	"

353	Võ Văn Lanh	1924	1946	1946	"
354	Nguyễn Văn Ba		1948	1949	"
355	Lê Văn Hay	1907	1945	1949	"
356	Võ Văn Môn	1902		20/5/1950	"
357	Đoàn Mạnh Hùng	1923			"
358	Trần Đình Sĩ				"
359	Thanh Ngọc Thu			06/1947	"
360	Nguyễn Văn Ba		1948		"
361	Nguyễn Văn Sự				"
362	Nguyễn Văn Nhâm	1927			"
363	Nguyễn Văn Sang				"
364	Phạm Văn Thường				"
365	Nguyễn Việt Rỵ			30/12/1956	"
366	Lâm Văn Bông	1948			P. Phước Bình
367	Nguyễn Trọng Lê	1914			"
368	Nguyễn Văn Hai	1923			"
369	Hồ Văn Tài	1902			"
370	Lê Văn Hoán	1901			"
371	Hồ Phước Cừ	1917			"
372	Đặng Văn Ngôi	1914			"
373	Trần Kim Đễ	1928			"
374	Nguyễn Đình Ngò	1903			"
375	Trần Văn Hiếm				"
376	Trần Văn Bữa	1903			"
377	Hồ Văn Xe	1899			"
378	Đào Khắc Minh				"

379	Nguyễn Lệnh					"
380	Nguyễn Văn Phú	1916				"
381	Nguyễn Văn Sơn	1932				"
382	Trịnh Xin	1914				"
383	Nguyễn Văn Em	1922				"
384	Nguyễn Văn Kìa	1925				"
385	Lê Nghi	1917			1946	P. Phú Hữu
386	Nguyễn Văn Bi	1925			4/5/1952	"
387	Mai Văn Văng	1910			1951	"
388	Võ Văn Thuận	1913			12/3/1948	"
389	Trần Văn Ty	1916			8/16/1946	"
390	Hồ Văn Bộ	1905				"
391	Nguyễn Văn Tiến	1922			10/3/1948	"
392	Mai Văn Khuya	1933			1951	"
393	Lê Văn Vốn	1923				"
394	Lương Văn Liễn	1925			1948	"
395	Nguyễn Văn Bé	1925			01/01/1948	P. Long Bình
396	Đặng Quang Bảo	1928			27/05/1952	"
397	Đặng Bốn	1913			01/01/1946	"
398	Lê Văn Cương	1915			01/01/1949	"
399	Nguyễn Văn Cút	1925			01/3/1947	"
400	Hà Văn Cu	1930			01/3/1949	"
401	Bùi Trung Chiếm	1930			01/01/1950	"
402	Trương Văn Có	1932			01/01/1951	"
403	Cao Văn Dương	1917			01/01/1947	"

404	Nguyễn Văn Đẩu	1935		01/6/1953	"
405	Phan Văn Giáo	1920		13/6/1947	"
406	Hồ Văn Gan	1932		01/01/1952	"
407	Phạm Văn Hùng	1922		29/9/1952	"
408	Đỗ Văn Khá	1940		01/01/1947	"
409	Nguyễn Văn Lô	1913		10/5/1951	"
410	Bùi Văn Một	1911		01/01/1949	"
411	Phan Văn Nhút	1896		01/01/1949	"
412	Trương Văn Ngỗi	1911		01/6/1950	"
413	Nguyễn Văn Phe	1930		23/4/1952	"
414	Nguyễn Văn Sanh	1918		10/11/1954	"
415	Nguyễn Văn Sù	1920		01/01/1950	"
416	Trần Văn Thanh	1912		08/5/1951	"
417	Huỳnh Minh Tâm	1918		01/01/1954	"
418	Phạm Văn Thanh	1930		01/01/1951	"
419	Nguyễn Văn Tốt	1930		01/01/1950	"
420	Ngô Văn Tổng	1924		01/01/1949	"

Danh sách các liệt sĩ của quận 9 trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước



STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày nhập ngũ	Ngày hy sinh	Địa chỉ
1	Nguyễn Minh Quang	1922	08 /1945	24/11/1964	P. Tăng Nhơn Phú A
2	Trương Văn Thành	1943	07 /1962	12/01/1980	"
3	Huỳnh Văn Ba	1936	1950	12 /1970	"
4	Võ Văn Bay	1938	1960	06 /1971	"
5	Nguyễn Văn Báu	1954	1967	28/02/1974	"
6	Lê Văn Bé	1945		1973	"
7	Nguyễn Tấn Bình	1923	1948	1964	"
8	Dương Văn Bội	1932	1961	1968	"
9	Mai Văn Cá	1937	1958	10/8/1972	"
10	Nguyễn Văn Cẩm	1950	01 /1965	1966	"
11	Phan Minh Châu	1944	1961	1967	"
12	Nguyễn Văn Châu	1952	1967	20/5/1969	"
13	Nguyễn Văn Chấn	1918	1945	11/1962	"
14	Nguyễn Văn Chấn	1929	1945	1969	"
15	Nguyễn Văn Chiu	1943	1960	20/12/1968	"

16	Lê Văn Chờ	1943	1967	1968	"
17	Lê Văn Côn	1935	1962	12/1969	"
18	Trương Thành Công	1946	16/1/ 1964	26/12/1966	"
19	Nguyễn Văn Cu	1941	1960	1966	"
20	Trần Văn Cua		1967	1968	"
21	Nguyễn Văn Di	1922	1945	7/1967	"
22	Lê Ngọc Dung	1950		1970	"
23	Đỗ Văn Dũng	1943	1961	14/12/1966	"
24	Huỳnh Văn Dòn	1940	1963	10/1970	"
25	Dương Văn Đá	1942	1962	23/8/1968	"
26	Nguyễn Văn Đầu	1934	1960	10/2/1966	"
27	Trần Văn Đăng	1950	1969	01/1970	"
28	Huỳnh Tấn Độ	1941	04/1960	07/1973	"
29	Trần Văn Đức	1940	1962	1968	"
30	Trương Văn Đức (Mỹ)	1944	25/5/ 1965	17/7/1967	"
31	Trần Văn Đức (Sinh)	1953	20/5/ 1970	1971	"
31	Lê Văn Đức	1940	1962	1970	"
32	Huỳnh Văn Đức	1941	1961	1962	"
33	Lê Văn Gạo	1944	1963	1966	"
34	Nguyễn Văn Gắt	1938	1965	1970	"
35	Võ Văn Giận	1945	1965	02/1969	"
36	Nguyễn Văn Hai		1964	1967	"
37	Trần Hồng Hai	1947	02/5/ 1970	06/1971	"
38	Nguyễn Văn Hoành	1939	07/1974	1968	"
39	Phan Hoàng	1931	1948	01/02/1968	"

40	Trương Văn Hưng	1938		1968	"
41	Võ Thị Hương	1943	1970	15/5/1972	"
42	Trịnh Thị Kim Huê	1948	1965	07/1972	"
43	Nguyễn Kim Huê	1947	1968	1973	"
44	Võ Văn Hòn	1947	1966	06/1971	"
45	Trịnh Ngọc Kế	1921	1950	1970	"
46	Hồng Thiên Kim	1937	1960	1968	"
47	Võ Văn Khải	1940	1959	08/3/1974	"
48	Phan Văn Khởi	1935	1952	10/1965	"
49	Hoàng Văn Lành	1940	1961	1966	"
50	Lê Văn Lầu	1937	1960	1969	"
51	Đặng Văn Lô	1936	05/8/1960	17/01/1972	"
52	Dương Văn Lộc	1948		12/1969	"
53	Nguyễn Văn Lợi	1942	1968	02/1968	"
54	Nguyễn Thị Lốp	1949	1969	1975	"
55	Đoàn Văn Lý	1944	1964	1968	"
56	Nguyễn Văn Mạnh	1950	1961	1961	"
57	Nguyễn Văn Mát	1942	1960	04/12/1967	"
58	Ngô Văn Mây	1929		02/2/1967	"
59	Bùi Văn Mới	1943	06/1964	05/1968	"
60	Trần Văn Mới	1915	1945	1970	"
61	Nguyễn Văn Mười (Nai)	1944	1959	1971	"
62	Trần Văn Minh				"
63	Phan Thanh Nam		07/02/1950	1960	"
64	Nguyễn Thị Năm	1900	1945	30/6/1974	"

65	Lê Văn Ngân	1906	1945	1964	"
66	Phạm Hồng Ngọc	1943	1960	1/2/1968	"
67	Nguyễn Hồng Ngự	1945	02/1965	25/11/1969	"
68	Trần Trọng Nguyên	1939	1959	1968	"
69	Cao Lễ Nghi	1916	1945	1972	"
70	Ngô Nhật	1955		01/1973	"
71	Nguyễn Văn Nhường	1943	1965	04/11/1968	"
72	Đỗ Văn Nhỏ	1944	09/1/ 1964	24/7/1967	"
73	Võ Văn Nê	1929	1945	1969	"
74	Trịnh Thị Nền	1947	1967	1969	"
75	Nguyễn Văn Nô (Võ)	1932		04/1968	"
76	Trần Thị Nửa	1944	1964	1968	"
77	Nguyễn Văn Nương	1936	1965	1969	"
78	Nguyễn Văn On (Tâm)	1959	9/1973	1974	"
79	Huỳnh Văn Phệt	1939	1962	5/1966	"
80	Đặng Mai Quát	1940	1964	1966	"
81	Nguyễn Văn Quốc	1945	1963	01/1975	"
82	Nguyễn Văn Quý	1952	04/1972	07/1972	"
83	Đinh Văn Quyền	1913	1945	1974	"
84	Bùi Văn Ray	1938	1962	1969	"
85	Phạm Văn Răng	1941	10/1961	21/1/1973	"
86	Ngô Văn Răng	1933	1951	8/1968	"
87	Lê Văn Reo	1939	1956	1968	"
88	Lương Văn Rung	1936	1961	7/8/1974	"
89	Lữ Văn Rong	1950	1967	12/1971	"

90	Nguyễn Văn Sang	1947	1969	30/12/1971	"
91	Huỳnh Văn Sang	1940	10/2/1962	12/5/1962	"
92	Lê Văn Sanh	1955	1972	1972	"
93	Võ Văn Sơ	1949	1967	5/1970	"
94	Giả Thanh Sơn			12/2/1968	"
95	Đặng Tấn Tài (Ba Nam)	1937	1958	4/1968	"
96	Đặng Văn Tân	1943	1947	1966	"
97	Nguyễn Văn Tân (Mười Hai)		1947		"
		1929		1966	
98	Huỳnh Văn Thảo	1933	1963	1970	"
99	Đoàn Tấn Thắng	1947	1968	11/2/1974	"
100	Võ Thị Thành	1913	1948	1965	"
101	Dương Văn Thạch	1945	1961	1967	"
102	Trần Văn Thiên	1944	1960	9/1966	"
103	Ngô Thông	1953		1972	"
104	Huỳnh Thị Tiên	1925		1965	"
105	Nguyễn Văn Tinh	1938	1948	3/1962	"
106	Bùi Văn Tiếp	1940	1960	1964	"
107	Tạ Văn Tốt	1942	1961	1967	"
108	Nguyễn Văn Tuông	1941		1971	"
109	Nguyễn Văn Tư (Lý)	1931	1949	8/1965	"
110	Lâm Văn Tuấn	1942	1963	1972	"
111	Trần Văn Trung	1940	1959	1965	"
112	Trần Đức Trường	1953	1969	6/1971	"
113	Từ Minh Triết	1925	1947	1972	"
114	Lương Văn Xá	1931	1948	1966	"

115	Nguyễn Văn Xê	1933	1959	1968	
116	Nguyễn Văn Xích	1941	1964	5/1968	"
117	Lê Xôi	1904	1945	1968	"
118	Nguyễn Văn Vị	1945	28/3/1961	30/1/1968	"
119	Nguyễn Văn Bá	1930	1945	08/11/1968	P. Tăng Nhơn Phú B
120	Nguyễn Văn Tăng	1932	1945		"
121	Võ Thị Bất	1946		12/1969	"
122	Đào Văn Bạch	1935	1959	1963	"
123	Nguyễn Văn Bào	1947	1964	19/01/1967	"
124	Võ Văn Bay	1930	1960	1971	"
125	Lê Văn Bé	1940		26/10/1963	"
126	Nguyễn Văn Bì	1931	1945	1965	"
127	Nguyễn Quang Bửu	1941	1954	19/12/1967	"
128	Trương Văn Cân	1932	1967	21/7/1968	"
129	Trần Văn Chánh	1945	1968	1971	"
130	Trương Văn Chia	1945	1970	1971	"
131	Phạm Văn Chín	1944	1962		"
132	Lưu Văn Chợ	1921			"
133	Nguyễn Văn Chuốc	1950			"
134	Lê Văn Cường	1944			"
135	Trương Văn Cu	1946			"
136	Khuu Văn Díp	1950			"
137	Phan Văn Dốp	1940			"
138	Nguyễn Văn Dữ	1942			"
139	Trương Văn Dùm	1948			"

140	Phan Văn Dũng	1948					"
141	Lê Văn Đăng	1953					"
142	Lê Văn Đạo	1935					"
143	Nguyễn Văn Đạt	1935					"
144	Nguyễn Văn Đức	1942					"
145	Huỳnh Công Đức	1936					"
146	Trương Văn Đức	1948					"
147	Nguyễn Tấn Đức	1942					"
148	Đào Văn Du	1937					"
149	Huỳnh Văn Hồ	1952					"
150	Trương Minh Hồng	1947					"
151	Trương Văn Hoàn	1950					"
152	Tiêu Hữu	1951					"
153	Ngô Tùng Huân	1924					"
154	Đoàn Văn Huệ	1948					"
155	Lưu Văn Hùng	1948					"
156	Trần Văn Kệ	1938					"
157	Trần Văn Khá	1938					"
158	Lê Thị Kim	1953					"
159	Trương Văn Lập	1950					"
160	Nguyễn Thị Lan	1957					"
161	Nguyễn Thị Lá	1951					"
162	Trương Văn Láo	1940					"
163	Ngô Tùng Lộ	1936					"
164	Lương Văn Lực	1942					"
165	Phạm Văn Lợi	1948					"
166	Huỳnh Văn Lợi	1936					"
167	Trương Thị Lượng	1952					"

168	Phan Văn Nở	1942			"
169	Trần Thị Lớn	1943			"
170	Trần Văn Măng	1944			"
171	Điền Thắng Mai	1931	1947	28/12/1967	"
172	Lương Văn Mạnh	1951		06/12/1969	"
173	Lương Thị Mãnh	1945	1964	10/8/1967	"
174	Lương Văn Mãnh	1945		10/8/1967	"
175	Phan Văn Minh	1946	1963	1968	"
176	Huỳnh Công Minh	1940	1962	15/11/1968	"
177	Phạm Văn Minh	1916	1945	1971	"
178	Trần Văn Mộc	1942	1968	03/3/1968	"
179	Trần Văn Muối	1949	1964	19/12/1967	"
180	Khuu Văn Mỹ	1945	1961	12/1962	"
181	Nguyễn Văn Năm	1948	1964	1967	"
182	Nguyễn Văn Nào	1919	1961	12/2/1963	"
183	Lê Văn Ngạn	1940	1964	22/1/1972	"
184	Trương Văn Ngàn	1933	1961	1963	"
185	Huỳnh Văn Ngàn	1933	1961	5/1963	"
186	Nguyễn Văn Nghĩa	1946	1964	14/10/1970	"
187	Phạm Văn Ngọc	1950	1968	1969	"
188	Trần Thanh Nhâm	1942	1962	1964	"
189	Võ Văn Nhàn	1943	1960	1971	"
190	Huỳnh Văn Nhàn	1936		1963	"
191	Trần Văn Nửa	1934		29/7/1962	"
192	Huỳnh Văn Phách	1936	1960	1968	"
193	Trương Văn Phước	1947	1961	12/1964	"
194	Ngô Tùng Phúc	1948	1964	10/1968	"
195	Phan Văn Qua	1941	1964	31/12/1972	"

196	Trần Văn Qua	1941	1963	12/5/1967	"
197	Phan Văn Quang	1943	1970	1970	"
198	Nguyễn Thị Quệt	1951	1963	10/11/1968	"
199	Trần Văn Rô	1937	1963	10/2/1968	"
200	Nguyễn Văn Sâm	1944	1965	24/4/1972	"
201	Nguyễn Văn Sạch	1951	1968	14/7/1969	"
202	Trương Minh Sanh	1941	1968	10/1/1968	"
203	Nguyễn Văn Sáu	1943	1960	7/1/1967	"
204	Nguyễn Văn Sinh	1946	2/1969	21/2/1972	"
205	Lê Văn Sinh	1934	1961	30/12/1971	"
206	Trần Văn Sinh	1923	1947	14/3/1975	"
207	Nguyễn Văn Sương	1939	1962	3/1/1968	"
208	Nguyễn Văn Tâm	1954	1971	16/2/1974	"
209	Trần Thanh Tân	1938	1960	1974	"
210	Nguyễn Văn Tân	1933	1950	11/4/1968	"
211	Phạm Văn Tân	1936	1961	8//1968	"
212	Nguyễn Văn Tân	1930	1960	1968	"
213	Nguyễn Văn Tây	1941	1962	1966	"
214	Đinh Văn Tài	1937	1964	20/4/1968	"
215	Hồng Văn Tám	1929	1945	1961	"
216	Nguyễn Văn Thanh	1936		3/2/1966	"
217	Trần Văn Thành	1961	1979	22/8/1980	"
218	Trần Văn Thìn	1952	1968	28/11/1972	"
219	Lê Văn Thọ	1947	1963	30/6/1967	"
230	Trần Văn Thơm	1950	1968	1968	"
231	Trương Văn Thơm	1950	1972	23/6/1974	"
232	Nguyễn Văn Thương	1932	1962	12/5/1964	"
233	Phan Văn Thử	1936	1964	10/2/1969	"

234	Phan Văn Thử	1936	1960	12/1969	"
235	Nguyễn Văn Tích	1937	1958	1961	"
236	Trương Văn Típ		1962	1968	"
237	Nguyễn Văn Tôn	1938	1963	8/1/1970	"
238	Trương Thị Tốt	1952	1968	23/3/1968	"
239	Trương Văn Trắng	1947	1963	1967	"
240	Trần Văn Triệu	1943	1964	1968	"
241	Nguyễn Văn Trung	1922	1945	20/11/1970	"
242	Nguyễn Văn Vách	1922	1945	9/8/1961	"
243	Đào Văn Viên	1952	1971	1973	"
244	Phan Văn Vinh	1939	1971	27/11/1972	"
245	Đỗ Văn Bi	1933	18/3/1968	23/3/1968	P. Tân Phú
246	Nguyễn Văn Bon	1942	1962	16/10/1967	"
247	Nguyễn Văn Cá	1939	1960	23/10/1964	"
248	Trương Văn Cẩm	1938	1962	27/12/1967	"
249	Nguyễn Văn Căng	1942	1964	27/5/1970	"
250	Nguyễn Văn Cháy	1938	1965	6/5/1966	"
251	Nguyễn Thị Chanh	1939	1960	1971	"
252	Nguyễn Văn Còi	1930	1957	1966	"
253	Trịnh Văn Cu	1937	1959	11/1970	"
254	Nguyễn Văn Cửa	1936	12/1960	10/3/1965	"
255	Nguyễn Văn Dâu	1936	1963	6/1968	"
256	Trần Quốc Dũng	1940	1959	15/10/1966	"
257	Hà Văn Dư	1942	1965	25/12/1970	"
258	Lê Văn Dũng	1932	1954	1968	"
259	Đặng Văn Đạt	1938	10/1961	7/11/1963	"
260	Lê Văn Đại	1943	1966	27/5/1969	"

261	Nguyễn Văn Đậu	1946	02/1965	4/12/1970	"
262	Nguyễn Văn Đễ	1953	1971	6/1972	"
263	Nguyễn Văn Đường	1938	1960	22/2/1967	"
264	Đặng Văn Đực	1946	1965	25/1/	"
265	Nguyễn Văn Hải	1947	29/4/ 1965	15/5/1968	"
266	Nguyễn Văn Hai	1943	1965		"
267	Hoàng Xuân Hình	1945	1965	26/10/1967	"
268	Nguyễn Văn Hồ	1926	1958	4/1964	"
269	Nguyễn Văn Hùng	1927	01/1968	32/2/1968	"
270	Võ Văn Kiệu	1937	1961	6/9/1965	"
271	Võ Văn Kĩa	1944	1964	1968	"
272	Nguyễn Văn Kĩa	1945	1965	25/3/1968	"
273	Võ Văn Lại	1939	8/1963	2/1967	"
274	Trần Văn Lô	1925	1947	26/8/1966	"
275	Phạm Văn Mạnh	1945	5/1968	7/2/1969	"
276	Võ Văn Mới	1926	1945	19/5/1969	"
277	Nguyễn Văn Mia	1950	1968	17/5/1969	"
278	Nguyễn Việt Nam	1952	2/1968	9/5/1970	"
279	Trần Văn Nén	1958	1972	28/4/1975	"
680	Phạm Văn Ngon	1946	10/1967	2/1/1969	"
281	Nguyễn Tấn Nghiêm	1946	2/1964	27/7/1968	"
282	Lương Văn Nhỏ	1941	1964		"
283	Nguyễn Văn Nương	1940	1965	1/9/1969	"
284	Nguyễn Văn On	1932	4/1965	20/5/1966	"
285	Phạm Văn Ôn	1950	1968	20/1/1971	"
286	Huỳnh Văn Quang	1951	4/1968	10/6/1968	"
287	Trần Văn Răm	1951	3/1968	20/9/1968	"

288	Đặng Văn Rết	1944	1963	9/1969	"
289	Bùi Thị Rỗ	1943	1966	6/10/1968	"
290	Nguyễn Văn Sò	1945	24/4/1964	2/1968	"
291	Nguyễn Văn Thêm	1935	01/1963	2/10/1967	"
292	Phạm Văn Thấy	1942	1962	21/4/1968	"
293	Phạm Văn Thắng	1946	08/1963	2/1967	"
294	Nguyễn Văn Thanh	1950	04/1968	6/1968	"
295	Mai Văn Tiết	1942	1964	2/12/1968	"
296	Nguyễn Văn Tiếng	1948	4/1966	30/2/1968	"
297	Nguyễn Hữu Trí	1940	1963	20/4/1967	"
298	Nguyễn Văn Tuyển	1932	1965	30/10/1968	"
299	Nguyễn Văn Tư	1942	1966	19/12/1968	"
300	Huỳnh Văn Vĩnh	1935	1958	2/12/1962	"
301	Nguyễn Văn Xuân	1929	1952	10/5/1968	"
302	Huỳnh Văn Bi	1931	1955	10/8/1969	P. Phước Long B
303	Nguyễn Văn Bạc	1950	1967	10/4/1968	"
304	Khuu Văn Bội	1938		1964	"
305	Mai Văn Bông	1948	1967	1970	"
306	Phạm Văn Ba	1942	2/1964	3/1968	"
307	Nguyễn Văn Bình	1954	1/10/1970	25/8/1972	"
308	Hồ Văn Cà	1948	1968	7/1969	"
309	Nguyễn Văn Cư	1922	1947	7/3/1960	"
310	Thái Văn Côi	1937	2/1963	19/5/1966	"
311	Nguyễn Văn Cẩm	1945	20/4/1962	15/1/1967	"

312	Nguyễn Văn Cửa	1945	4/1964	21/12/1968	"
313	Nguyễn Văn Công	1943	2/1962	10/4/1964	"
314	Nguyễn Văn Chát	1930	1962	14/5/1973	"
315	Trần Văn Chánh	1945		1971	"
316	Nguyễn Đức Chúc	1947	1966	23/3/1968	"
317	Nguyễn Chêch	1890		4/7/1967	"
318	Nguyễn Văn Châu	1939		24/7/1970	"
319	Đào Quang Dậu	1938	1965	24/8/1968	"
320	Phạm Văn Dốc	1937	4/1962	8/3/1968	"
321	Nguyễn Văn Đậu	1921		4/7/1966	"
322	Trần Văn Đức	1928	1945	4/2/1969	"
323	Nguyễn Đức Định	1946	1/1968	13/6/1968	"
324	Nguyễn Văn Đạt	1937		23/9/1968	"
325	Lưu Văn Đức	1932	1965	11/4/1968	"
326	Nguyễn Thị Điều	1944	1966	11/1/1968	"
327	Nguyễn Văn Đạt	1950	1968	18/4/1970	"
328	Nguyễn Đức Hưng	1946	1963	11/3/1968	"
329	Huỳnh Văn Hùng	1945	1/1968	19/8/1968	"
330	Trần Văn Hoàn	1949	18/1/ 1968	29/3/1968	"
331	Nguyễn Văn Hoàn	1941	8/1964	26/12/1967	"
332	Ngô Văn Hậu	1936	1966	19/12/1966	"
333	Đoàn Văn Hùm	1938	1/1964	9/7/1968	"
334	Châu Văn Kiều	1940		1/1/1967	"
335	Nguyễn Đức Lơ	1950	1971	8/1/1974	"
336	Nguyễn Văn Lang	1944	1/1963	21/12/1968	"
337	Nguyễn Văn Lộc	1946	1965	10/12/1967	"
338	Huỳnh Văn Lập	1943	1960	30/1/1971	"

339	Nguyễn Văn Lườn	1929		22/10/1967	"
340	Võ Văn Mật	1930		4/4/1969	"
341	Nguyễn Văn Mọi (Cao)	1934		16/1/1969	"
342	Lê Văn Minh	1940	30/10/ 1964	4/1967	"
343	Nguyễn Văn Mười	1960		12/1970	"
344	Lê Thị Mai	1950	03/1970	20/8/1973	"
345	Nguyễn Văn Một	1948	1/2/ 1964	2/2/1966	"
346	Hồ Văn Một	1945	1960	20/10/1969	"
347	Lê Văn Nhiều	1940	1/1964	06/1970	"
348	Trần Thanh Nhâm	1941	1963	07/1964	"
349	Nguyễn Văn Nhậu	1934	1/1960	11/4/1963	"
350	Nguyễn Văn Nhỏ	1943	1963	20/12/1967	"
351	Nguyễn Văn Ngưu	1937	1/1961	27/4/1963	"
352	Lâm Văn Ngọc	1938	10/1965	14/3/1972	"
353	Khưu Văn Nguyên	1957	1967	08/1968	"
354	Trần Văn Phụng	1948	28/2/ 1967	01/5/1968	"
355	Nguyễn Văn Pho	1932	1969	28/2/1970	"
356	Võ Tấn Phương (Xếp)	1942	1961	12/5/1962	"
357	Nguyễn Văn Quảng	1941	1/1/ 1966	18/6/1969	"
358	Trương Văn Rồi (Em)	1947	1965	30/12/1969	"
359	Nguyễn Văn Rễ	1954	24/3/ 1971	14/4/1971	"
360	Khưu Văn Rít	1946	2/1965	26/9/1966	"

361	Trần Thị Hồng Gấm	1954	1969	14/5/1973	"
362	Nguyễn Hữu Gu	1937	1959	25/12/1966	"
363	Trần Văn Gắt	1944	1964	12/1/1968	"
364	Võ Văn Gang	1937		10/1/1967	"
365	Nguyễn Đức Gia	1944	1961	10/6/1968	"
366	Nguyễn Văn Tám	1940	01/1964	25/5/1965	"
367	Nguyễn Văn Tây	1937	1960	5/4/1966	"
368	Nguyễn Văn Tâm	1947		9/9/1962	"
369	Nguyễn Văn Tuấn	1951		3/10/1968	"
370	Lê Văn Tùng	1952	10/01/ 1972	1/7/1974	"
371	Trần Văn To	1949	01/1968	12/12/1968	"
372	Nguyễn Văn Trùng	1950		26/11/1974	"
373	Nguyễn Văn Trăm	1944	01/1964	09/1966	"
374	Trần Thị Thiện	1937	1962	04/5/1964	"
375	Nguyễn Thế	1942		01/4/1963	"
376	Lê Văn Thới	1937	01/1965	21/2/1968	"
377	Nguyễn Văn Thọ	1950	1960	27/12/1968	"
378	Hoàng Thoan	1934	1964	11/1/1967	"
379	Lê Văn Uớt	1922	1967	25/12/1969	"
380	Lê Văn Vầy	1922	1945	16/7/1968	"
381	Nguyễn Văn Vĩnh	1941	01/1963	28/10/1967	"
382	Đặng Bá Viên	1930	04/1950	21/1/1968	"
383	Dương Đình Sanh	1937		11/3/1968	"
384	Trần Thị Xây	1946		25/12/1967	"
385	Đặng Thường Xuân	1913	10/8/ 1945	22/12/1958	"
386	Lý Văn Xuyên	1939		28/7/1969	"

387	Nguyễn Thị Diệu Hương	1923	1949	10/2/1971	P. Trương Thanh
388	Võ Văn Hát	1942	05/1961	1965	"
389	Nguyễn Văn Ẩn	1940	01/1963	20/1/1969	"
390	Nguyễn Thị Âu	1932		28/9/1968	"
391	Vương Văn An	1942	1967		"
392	Lê Văn Bạc	1937	1945	10/10/1969	"
393	Phan Văn Bi	1946	1964	6/6/1967	"
394	Huỳnh Văn Bi	1931		10/8/1969	"
395	Nguyễn Văn Biễn	1954	10/1974	15/12/1974	"
396	Nguyễn Văn Bồng	1957	3/1972	10/1973	"
397	Hồ Văn Chạy	1950	1968	10/6/1971	"
398	Lê Văn Chệt	1934		9/10/1972	"
399	Huỳnh Văn Chinh	1947	01/1966	28/8/1971	"
400	Trần Văn Đấu	1940	1961	2/1968	"
401	Võ Văn Đội	1938	1960		"
402	Trần Văn Được		08/1950	10/1/1968	"
403	Nguyễn Văn Đố	1937	03/1951	7/2/1969	"
404	Phạm Văn Đức	1936	1961	1/12/1968	"
405	Tăng Văn Giàu	1939	1/1/1961	1/1968	"
406	Hồ Văn Hạnh	1937	1949	1968	"
407	Hồ Văn Hiến	1941	02/1962	7/5/1963	"
408	Nguyễn Văn Hoàng	1950	01/1964	8/4/1969	"
409	Phan Thanh Khải	1953	1964	15/5/1970	"
410	Ngô Văn Khương				"
411	Nguyễn Văn Kiệt	1952	1964	28/8/1968	"

412	Phạm Văn Long	1926	1955	3/2/1968	"
413	Đặng Văn Long	1935	1960	1960	"
414	Phan Lương Năng	1909	6/1965	1964	"
415	Lê Văn Nam	1940	1958	4/1967	"
416	Tô Văn Nghĩa	1938	7/1962	7/10/1962	"
417	Nguyễn Thị Nhấn	1937	1964	1966	"
418	Lê Văn Nhiều	1937	1964	6/1970	"
419	Nguyễn Văn Nhứt	1940	1964	28/8/1968	"
420	Dương Văn Nhỏ		1962	17/2/1967	"
421	Lương Văn Phước	1941		11/11/1967	"
422	Phạm Kim Phụng	1931	2/1963	1/2/1974	"
423	Nguyễn Văn Quang	1943	10/1964	5/11/1968	"
424	Trần Văn Quánh	1947	1963	2/4/1967	"
425	Nguyễn Thị Quyến	1905	1965	10/8/1967	"
426	Phạm Văn Rờ	1935	1969	11/8/1965	"
427	Nguyễn Thanh Sơn	1940	1970		"
428	Nguyễn Văn Tấn	1931	1962	1/1966	"
429	Nguyễn Văn Tài	1956	1/1964	10/6/1966	"
430	Hồ Văn Tám	1933	28/5/1965	25/8/1974	"
431	Phan Văn Tám	1937	1962		"
432	Hồ Văn Tảo	1946	1964	5/5/1968	"
433	Nguyễn Văn Tiên			5/1970	"
434	Lê Văn Tốt	1940	1955	23/7/1968	"
435	Lê Văn Tốt	1945	1963	1969	"
436	Nguyễn Văn Trung	1953	1969	20/8/1971	"
437	Nguyễn Văn U	1948	1967	1/7/1968	"
438	Dương Thành Xuân	1942	1965	15/9/1966	"

439	Lê Văn Bảy	1949	1968	4/2/1970	P. Phước Long A
440	Nguyễn Văn Ba	1945		1965	"
441	Nguyễn Văn Bé	1935	1961	2/3/1968	"
442	Trần Thị Bí	1945	1967	28/8/1969	"
443	Nguyễn Xuân Bình	1937	12/1965	18/12/1969	"
444	Châu Văn Bọ	1924		4/5/1966	"
445	Trần Văn Bộc	1941	1967	10/1969	"
446	Châu Văn Bội	1939	1/1962	3/5/1971	"
447	Nguyễn Văn Bòn	1943	3/1965	11/12/1966	"
448	Nguyễn Văn Ca	1938		11/10/1965	"
449	Nguyễn Văn Cân	1930	12/1966	5/6/1967	"
450	Bùi Văn Cẩm	1926	1947	3/1959	"
451	Phan Văn Cây	1925	10/12/ 1947	30/11/1962	"
452	Từ Văn Chang	1919	1945	29/10/1966	"
453	Trần Văn Chì	1944		7/1972	"
454	Mạc Văn Chở	1935		15/6/1965	"
455	Trần Văn Dấu	1943		12/12/1966	"
456	Châu Hoàng Đa	1934	1954	20/8/1960	"
457	Hùynh Công Đăng	1939		10/4/1968	"
458	Nguyễn Minh Đức	1944	5/1962	30/12/1969	"
459	Phạm Văn Đức	1948		18/4/1968	"
460	Nguyễn Văn Đức	1940		01/1968	"
461	Nguyễn Văn Đức	1952		1972	"
462	Trần Văn Đức	1946	1962	30/12/1967	"
463	Trần Văn Đụng	1950		11/11/1969	"

464	Nguyễn Văn Được	1951	10/1963	30/9/1971	"
465	Nguyễn Văn Được	1951		5/12/1970	"
466	Nguyễn Văn Được	1942		5/1/1965	"
467	Trần Văn Găng	1949		20/6/1971	"
468	Nguyễn Văn Giác			19/7/1968	"
469	Nguyễn Văn Hải	1953		12/12/1967	"
470	Dương Văn Hào	1940		24/3/1967	"
471	Nguyễn Văn Hoàng	1938	14/1/ 1964	26/12/1967	"
472	Hà Văn Khanh	1943	3/3/ 1964	9/1969	"
473	Nguyễn Văn Kiên	1946		3/9/1967	"
474	Trần Văn Kiên	1929		1960	"
475	Lê Văn Kính	1936	24/4/ 1957	24/2/1975	"
476	Nguyễn Văn Keo	1946		20/4/1974	"
477	Ngô Văn Khuyên	1904		28/12/1956	"
478	Khuu Văn Lầu	1949	3/1964	27/7/1967	"
479	Nguyễn Văn Lem	1944	1961	20/7/1967	"
480	Đặng Thị Lang	1952	1967	28/12/1968	"
481	Trần Văn Lì	1946		7/8/1969	"
482	Mai Văn Linh	1916	1948	7/1963	"
483	Khuu Văn Lớn	1951		4/2/1969	"
484	Trần Văn Long	1948	4/1959	2/1/1965	"
485	Trương Thành Long	1952	1968	5/6/1971	"
486	Trần Văn Mác	1948		17/2/1970	"
487	Nguyễn Văn Màu	1910		29/11/1965	"
488	Nguyễn Văn Minh	1956		11/11/1974	"

489	Trần Văn Nào	1948		4/12/1967	"
490	Trần Văn Ngồi	1951	1972	5/5/1974	"
491	Trần Thanh Nhâm	1942	1963		"
492	Trần Văn Nhân	1959	6/1974	12/2/1975	"
493	Nguyễn Văn Nhiên	1948		13/1/1968	"
494	Phan Văn Nhỏ	1944	23/3/1963	30/3/1968	"
495	Lưu Văn Phẳng	1952		16/2/1968	"
496	Nguyễn Đức Phi	1943		1/12/1968	"
497	Nguyễn Thị Phụng	1947		26/7/1974	"
498	Phan Văn Qua	1942	1964		"
499	Nguyễn Văn Quang	1949		20/5/1974	"
500	Trịnh Thị Rang	1943		1969	"
501	Nguyễn Văn Rua	1941		24/8/1968	"
502	Nguyễn Văn Rua	1947		10/1/1967	"
503	Lê Văn Sáng	1949		6/11/1967	"
504	Nguyễn Văn Sanh	1945		29/10/1966	"
505	Lê Văn Sơn	1943		30/12/1967	"
506	Phạm Tâm	1929		5/1971	"
507	Khuu Văn Thạch	1941		30/8/1963	"
508	Trần Văn Thành	1941		7/1969	"
509	Lê Nho Thế	1943		10/7/1967	"
510	Nguyễn Văn Tiền	1952	8/1966	16/8/1971	"
511	Nguyễn Văn Triệu	1939		4/9/1969	"
512	Nguyễn Văn Trừ	1931		1967	"
513	Trần Văn Trừu	1935		30/8/1969	"
514	Châu Văn Tuấn	1947		13/9/1969	"
515	Nguyễn Văn Tuấn	1936		4/12/1971	"

516	Lê Văn Việt	1937	01/1962	30/11/1966	P. Long Phước
517	Nguyễn Văn Banh	1941	1/1964	20/11/1967	"
518	Đặng Văn Báo	1930		22/4/1963	"
519	Huỳnh Văn Bảy	1943	1/1967	12/1970	"
520	Đặng Văn Dể	1943	1/1960	26/12/1960	"
521	Huỳnh Văn Gặt	1963	1965	1967	"
522	Nguyễn Văn Giác	1940			"
523	Trần Văn Giềng		20/4/ 1965	15/3/1968	"
524	Phan Văn Gò	1936	1962	24/12/1968	"
525	Lương Văn Hạnh	1937	9/1966	17/11/1968	"
526	Bùi Văn Hải	1954	8/1973	12/1974	"
527	Trần Văn Hát	1941		29/9/1971	"
528	Lê Văn Hoành	1937	7/1958	1972	"
529	Đặng Văn Hướng	1940		10/8/1972	"
530	Đặng Văn Ích	1947	1963	2/8/1974	"
531	Trần Văn Kinh	1942	1964	21/7/1969	"
532	Đặng Văn Khải	1935		22/4/1963	"
533	Nguyễn Văn Lai	1939	1/1962	18/4/1968	"
534	Nguyễn Văn Lên	1947	15/1/ 1966	30/3/1968	"
535	Lê Thị Lễ	1940	1968	6/1969	"
536	Huỳnh Văn Lố	1935	10/1/ 1958	12/1964	"
537	Đặng Văn Long	1930	01/1947	28/10/1968	"
538	Trần Văn Mắm	1952	1968	1/5/1968	"
539	Nguyễn Văn Măng	1952	1/1967	25/3/1971	"

540	Nguyễn Văn Mộng	1940	2/1961	12/1966	"
541	Lê Văn Một	1956			"
542	Huỳnh Văn Ngọc	1935	1960	28/8/1967	"
543	Võ Văn Nhâm	1920			"
544	Nguyễn Hoàng Nhu	1949		2/8/1970	"
545	Nguyễn Văn Đục	1940	1/1962	12/1970	"
546	Tô Ngọc Đường	1923	6/1946	22/6/1969	"
547	Trương Văn Nở	1948	20/8/1965	3/4/1967	"
548	Nguyễn Văn Phước	1939		12/1965	"
549	Nguyễn Văn Riêng	1941	1962	1966	"
550	Nguyễn Văn Rô	1936	1/1963	3/1968	"
551	Lê Văn Tất	1942		12/1963	"
552	Tăng Văn Tám	1937	1/1960	2/1968	"
553	Võ Văn Thành	1962		28/4/1975	"
554	Nguyễn Văn Thiện	1934	20/3/1960	3/7/1966	"
555	Cao Minh Tiến	1945	7/1966	1968	"
556	Nguyễn Văn Tiểu	1947	1968	1971	"
557	Nguyễn Văn Tĩnh	1935	1954	10/10/1959	"
558	Phan Thanh Tùng	1947	1/1963	23/7/1967	"
559	Nguyễn Văn Tý	1950	8/1969	1969	"
560	Nguyễn Văn Tý	1942	3/1968	28/9/1968	"
561	Võ Văn Tý	1942			"
562	Lý Văn Tý	1942	01/1962	25/9/1963	"
563	Nguyễn Văn Tý	1939	20/4/1960	12/2/1967	"
564	Đặng Văn Út	1943	1967	1972	"

565	Nguyễn Văn Vô	1944		30/10/1963	"
566	Mai Hồng Võ	1943		2/4/1972	"
567	Nguyễn Văn Xinh	1948	1965	20/4/1972	"
568	Trần Văn Xôm	1935	10/1963	4/2/1966	"
569	Nguyễn Bảy	1932	1965	10/8/1969	P. Hiệp Phú
570	Huỳnh Hữu Bình	1947	5/1968	11/9/1968	"
571	Hứa Bồ	1928		17/10/1970	"
572	Đặng Tôn Cầm	1929	01/1946	12/1964	"
573	Nguyễn Văn Châu	1952	02/1969	20/5/1972	"
574	Nguyễn Văn Cục	1936	1959	16/9/1967	"
575	Lương Minh Đáng	1934	1948	20/1/1971	"
576	Dương Văn Đức	1927		01/12/1956	"
577	Vương Đường	1915	1930	05/1968	"
578	Nguyễn Văn Đường	1937	1962	22/7/1967	"
579	Đoàn Văn Gắt	1943		17/5/1971	"
580	Lê Văn Giang	1946	10/1964	5/2/1968	"
581	Trần Hữu Hạnh			1970	"
582	Nguyễn Văn Hôn	1936		8/5/1968	"
583	Đặng Văn Hoàng	1942	1963	20/5/1972	"
584	Nguyễn Văn Hoàng	1942	1963	1972	"
585	Đặng Văn Hoàn		12/1951	3/1971	"
586	Nguyễn Văn Hòa	1945	5/1965	18/7/1972	"
587	Đoàn Văn Khen	1932		30/12/1965	"
588	Phạm Văn Khiết	1933		14/2/1968	"
589	Phạm Anh Khoán	1950	1967	23/7/1972	"
590	Phạm Bá Kính	1956	1969	2/5/1972	"

591	Nguyễn Thành Long	1950	5/1970	22/3/1975	"
592	Trần Văn Long	1930	1945	20/7/1969	"
593	Lê Thị Lôi	1953		21/4/1970	"
594	Nguyễn Văn Luồng	1946	9/1966	01/1969	"
595	Đoàn Văn Lúc	1945	1962	28/12/1968	"
596	Huỳnh Văn Một	1944	1965	26/12/1968	"
597	Nguyễn Thị Ngọc	1945	1962	03/1974	"
598	Nguyễn Thị Nhanh	1938		10/1954	"
599	Phạm Trung Nhã	1939	1960	1973	"
600	Nguyễn Văn Nhoàn		1970	04/1973	"
601	Nguyễn Văn Phải	1949	1966	1972	"
602	Nguyễn Văn Phên	1939	1962	26/7/1967	"
603	Nguyễn Bá Phước	1928	1945	1973	"
604	Võ Văn Phuôn	1948		1970	"
605	Tô Văn Phùng	1930	1947	31/2/1972	"
606	Nguyễn Văn Quận	1925	1945	12/1946	"
607	Huỳnh Thanh Quế	1923	1938	17/10/1973	"
608	Nguyễn Văn Quý	1960	1977	30/10/1978	"
609	Nguyễn Thị Rành	1940	1963	06/2/1968	"
610	Nguyễn Văn Sinh	1908	1965	03/1973	"
111	Nguyễn Văn Sơn	1939	1964	25/9/1965	"
612	Nguyễn Văn Sờ	1953	1971	20/7/1972	"
613	Kim Văn Sóc	1952	1969	5/5/1972	"
614	Hồ Quang Tam	1936	1965	17/5/1967	"
615	Lê Tấn Thẩm	1945	1964	30/12/1968	"
616	Trương Văn Thắng	1921	1947	11/1/1968	"
617	Nguyễn Văn Thanh	1939	1961	26/12/1972	"
618	Nguyễn Văn Thành	1956	04/1975	19/11/1978	"

619	Trương Văn Thu	1940	06 /1961	25/5 /1968	"
620	Nguyễn Văn Thuật	1929	1951	11/1 /1966	"
621	Đỗ Doãn Tiến	1952	1968	7 /8 /1972	"
622	Nguyễn Văn Tưu	1937	09 /1965	10/9 /1967	"
623	Tạ Minh Trí	1930		7 /8 /1957	"
624	Phạm Đình Trọng	1954	1968	1974	"
625	Trần Văn Trữ	1926		10 /12 /1967	"
626	Huỳnh Văn Tỷ	1949	1965	06 /1972	"
627	Hoàng Văn Việt			23/6 /1971	"
628	Phạm Văn Vinh	1946		20/6 /1967	"
629	Nguyễn Văn A	1947	1965	08 /12 /1966	P. Long Trưởng
630	Trần Văn Bảy	1953	1960	10/7 /1972	"
631	Phan Văn Bá	1942	1972	13/7 /1968	"
632	Nguyễn Văn Be	1954	1967	06 /1972	"
633	Nguyễn Văn Bồi	1944	1963	1968	"
634	Nguyễn Văn Bông	1925	1948	1968	"
635	Lê Văn Can	1939	1962	10 /1967	"
636	Lê Văn Côn	1935	7/3 / 1962	26 /12 /1969	"
637	Đặng Ngọc Châu	1942	1966	26 /12 /1966	"
638	Lâm Chiếm Chớ	1936	1961	03 /1969	"
639	Nguyễn Minh Chí	1952	1968	19 /10 /1971	"
640	Nguyễn Minh Chích	1954	1970	12 /1 /1971	"
641	Lê Thị Dáng	1952	1962	15 /7 /1968	"
642	Phan Văn Dĩa	1946	1961	1962	"
643	Lê Văn Đậu	1944	1967	17 /8 /1978	"
644	Huỳnh Văn Đũa	1942	10 /1964	1/5 /1972	"

645	Lê Văn Đủ	1938	1968	14/3/1969	"
646	Đặng Văn Đục	1952	1968	12/1969	"
647	Trần Văn Điệp	1947	1965	25/10/1967	"
648	Nguyễn Văn Định	1953	1972	1972	"
649	Dương Giàu	1942	1962	05/1968	"
650	Châu Văn Hai	1930	1960	02/12/1962	"
651	Nguyễn Hữu Hạnh	1944	1966	10/10/1969	"
652	Nguyễn Văn Kiệm	1924	1961	22/8/1962	"
653	Nguyễn Văn Kiệt	1940	1966	13/2/1967	"
654	Đỗ Văn Liễu	1930	1958	1962	"
655	Huỳnh Văn Liêu	1941	1966	1969	"
656	Châu Thành Lợi	1937	1961	1963	"
657	Nguyễn Văn Mến	1945	1963	25/12/1967	"
658	Nguyễn Văn Mười	1940	1958	29/3/1961	"
659	Dương Văn Mười	1935	1960	12/6/1964	"
660	Phan Văn Ngọt	1950	1965	01/1970	"
661	Đỗ Văn Nóc	1937	1958	1973	"
662	Huỳnh Văn Nem	1937	1960	5/5/1968	"
663	Võ Văn Nghĩa	1958	1972	28/2/1975	"
664	Lâm Văn Nhàn	1939	7/1965	1965	"
665	Võ Thành Nhứt	1948	1964	11/2/1972	"
666	Nguyễn Văn Quan	1943	10/1964	1975	"
667	Hồ Văn Rớt	1947	1965	27/4/1968	"
668	Nguyễn Thành Sơn	1940	1969	06/1972	"
669	Nguyễn Văn Thanh	1944	1967	2/1975	"
670	Dương Bình Thành	1947	1964	10/1972	"
671	Nguyễn Văn Tài	1960	1973	26/6/1974	"
672	Nguyễn Văn Tám	1949	6/1962	30/1/1968	"

673	Hồ Văn Tám	1932	1965	25/7/1974	"
674	Phan Văn Tồn	1926	1948	11/12/1974	"
675	Dương Văn Thiện	1952	1972	9/3/1974	"
676	Phan Văn Thuận	1942	1964	22/12/1973	"
677	Đoàn Văn Thới	1941	1960	1974	"
678	Nguyễn Văn Trai	1947	1968	28/4/1975	"
679	Lê Văn Tràng	1939	1958	3/4/1968	"
680	Huỳnh Văn Tý	1949	1966	1969	"
681	Phạm Văn Út	1950	1965	16/1/1968	"
682	Mai Thanh Xung	1926	6/1951	10/6/1969	"
683	Lê Văn Xếp	1941	1/1959	12/5/1962	"
684	Đỗ Văn Ân	1945			P. Long Bình
685	Đỗ Văn Ân	1946			"
686	Nguyễn Văn Bình	1955			"
687	Nguyễn Văn Bon	1938			"
688	Hồ Văn Bạc	1938			"
689	Trương Văn Cầu	1936			"
690	Nguyễn Văn Cá	1941			"
691	Đoàn Văn Cước	1945			"
692	Nguyễn Văn Dân	1954			"
693	Hồ Văn Đức	1920			"
694	Phan Văn Điều	1943			"
695	Trần Văn Đỗ	1945			"
696	Đỗ Thị Bình	1945			"
697	Võ Văn Đức	1956			"
698	Lê Văn Giử	1906			"

699	Nguyễn Văn Hạch	1913						"	
700	Cao Văn Hoàn	1930						"	
701	Nguyễn Văn Hai	1940						"	
702	Nguyễn Văn Khóa	1931						"	
703	Nguyễn Văn Kéo	1935						"	
704	Ngô Văn Kiềm	1910						"	
705	Nguyễn Văn Liêu	1911						"	
706	Nguyễn Thị Bình	1929						"	
707	Lê Văn Lực	1932						"	
708	Trương Văn Lù	1936						"	
709	Nguyễn Văn Lên	1940						"	
710	Phan Văn Long	1940						"	
711	Nguyễn Văn Lắm	1944						"	
712	Trần Lê	1950						"	
713	Phạm Thanh Long	1954						"	
714	Phạm Văn Mỹ	1945						"	
715	Nguyễn Văn Minh	1954						"	
716	Trương Văn Ngự	1915						"	
717	Hồ Văn Núi	1930						"	
718	Trần Văn Nửa	1940						"	
719	Trần Hữu Nghĩa	1950						"	
720	Nguyễn Văn Phước	1940						"	
721	Trần Hữu Phước	1940						"	
722	Phạm Văn Phước	1940						"	
723	Phạm Văn Quyền	1960						"	
724	Nguyễn Văn Riêng	1940						"	
725	Hồ Văn Rầy	1935						"	
726	Hà Văn Ro	1945						"	

727	Nguyễn Văn Sơn	1940				"
728	Lê Văn Sao	1940				"
729	Đoàn Minh Sang	1941				"
730	Nguyễn Văn Sàng	1943				"
731	Nguyễn Văn Thiêu	1941				"
732	Trương Văn Thanh	1930				"
733	Hồ Văn Thiết	1932				"
734	Nguyễn Văn Tồn	1932				"
735	Ngô Văn Truyền	1933				"
736	Đoàn Văn Tu	1932				"
737	Lê Văn Ty	1940				"
738	Nguyễn Văn Trầm	1940				"
739	Trương Văn Thọ	1940				"
740	Nguyễn Văn Út	1935				"
741	Võ Văn Việt	1955				"
742	Nguyễn Văn Xế	1945				"
743	Huỳnh Văn Xoài	1945				"
744	Nguyễn Văn Thông	1926				P. Phú Hữu
745	Đào Văn Trung	1943			5/5/1968	"
746	Ngô Em	1930			28/4/1975	"
747	Nguyễn Văn Cường	1944			29/12/1969	"
748	Ngô Văn Lắm	1952			12/12/1971	"
749	Đặng Văn Dẫn	1906			29/2/1972	"
750	Phạm Văn Thiên	1943			23/7/1967	"
751	Nguyễn Văn Liên	1927			26/1/1967	"
752	Phạm Văn Dưng	1946			19/1/1967	"
753	Phạm Văn Linh	1949			7/5/1967	"

754	Phạm Văn Mùi	1942		12/1/1962	"
755	Mã Văn Quới	1944		15/5/1970	"
756	Phạm Văn Tổ	1940		29/1/1968	"
757	Lê Văn Năm	1940		5/2/1968	"
758	Nguyễn Văn Giàu	1950		1968	"
759	Nguyễn Văn Xinh	1933		1965	"
760	Hồ Văn Lập	1938		25/12/1969	"
761	Phan Văn Trùng	1932		26/12/1967	"
762	Nguyễn Văn Cương	1934		18/12/1962	"
763	Đào Văn Đánh	1949		6/8/1967	"
764	Nguyễn Văn Chinh	1923		28/4/1975	"
765	Nguyễn Văn Chậm	1938		12/5/1967	"
766	Nguyễn Văn Mắm	1941		15/10/1967	"
767	Bùi Văn Bèo	1938		25/11/1960	"
768	Nguyễn Văn Tuổi	1952		1968	"
769	Thị Văn Tín	1941		1969	"
770	Thị Văn Tròn	1943		30/3/1969	"
771	Đoàn Thị Lùng	1950		3/1/1973	"
772	Thị Văn Huỳnh	1932		19/5/1970	"
773	Phạm Văn Tiếng	1940		1967	"
774	Phạm Văn Thước	1948		11/1/1969	"
775	Nguyễn Văn Châu	1938		19/7/1970	"
776	Nguyễn Thị Bảy	1929			"
777	Nguyễn Thị Óm	1926			"
778	Mai Văn Đăng	1943			"
779	Bùi Văn Quyết			22/12/1968	"
780	Nguyễn Ngọc Diên			1971	"
781	Võ Văn Tài			28/8/1968	"

782	Nguyễn Văn Viên	1937			1965	"
783	Nguyễn Minh Hùng	1938			1970	"
784	Nguyễn Văn Thành	1954				P. Long Thanh Mỹ
785	Hoàng Văn Lành	1939				"
786	Lê Văn Bốn	1948				"
787	Huỳnh Văn Đức	1935				"
788	Phạm Văn Tấn	1943				"
789	Trần Văn Thôi	1942				"
790	Võ Văn Mộng	1946				"
791	Ngô Văn Giác	1947				"
792	Lê Văn Bồi	1943				"
793	Lê Văn Đăng					"
794	Nguyễn Văn Hú					"
795	Trần Văn Tồn	1945				"
796	Lê Thanh Công	1950				"
797	Nguyễn Văn Bông	1950				"
798	Bùi Văn Út	1946				"
799	Bùi Văn Mới	1949				"
800	Bạch Văn Cọp	1946				"
801	Nguyễn Văn Nghĩa	1947				"
802	Võ Xí	1944				"
803	Nguyễn Văn Năm	1954				"
804	Nguyễn Tấn Nghiêm	1945				"
805	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	1947				"
806	Bùi Văn Tài					"

807	Bùi Văn Ní	1940						"
808	Nguyễn Văn Vàng	1947						"
809	Bùi Thị Rõ							"
810	Huỳnh Văn Dưỡng	1956						"
811	Phạm Trường Yên	1942						"
812	Nguyễn Văn Thanh	1937						"
813	Nguyễn Văn Măng							"
814	Nguyễn Văn Căng	1939						"
815	Trần Thị Kim Mai	1946						"
816	Huỳnh Văn Rô							"
817	Lê Văn Cang							"
818	Nguyễn Văn Go							"
818	Nguyễn Văn Gắt							"
820	Nguyễn Văn Giao							"
821	Huỳnh Thị Dăm							"
822	Nguyễn Văn Cá							"
823	Đỗ Văn Bì							"
824	Trần Văn Mưm							"
825	Trịnh Văn Có							"
826	Nguyễn Việt Nam							"
827	Nguyễn Đăng Bình							"
828	Phạm Văn Sang							"
829	Nguyễn Văn Cháy							"
830	Nguyễn Văn Mà							"
831	Nguyễn Văn Dục							"
832	Nguyễn Thị Loan							"
833	Bùi Thị Nờ							"
834	Nguyễn Văn Gới							"

835	Võ Văn Đục							"
836	Lý Văn Cu							"
837	Trần Văn Ni							"
838	Đoàn Văn Đức							"
839	Lâm Văn Bông	1948						P. Phước Bình
840	Huỳnh Tân	1935						"
841	Hà Thị Trường							"
842	Mai Chỉ	1919						"
843	Mai Hữu Điền	1946						"
844	Nguyễn Văn Tươi							"
845	Nguyễn Thị Nghê	1924						"
846	Nguyễn Văn Chác	1928						"
847	Phạm Thị Nga							"
848	Phạm Thị Hoa	1950						"
849	Phạm Văn Được	1937						"
850	Trần Công Vinh							"
851	Phạm Đình Tùng	1924						"
852	Trần Văn Kê	1943						"
853	Danh Lem	1933						"
854	Nguyễn Văn Kính							"
855	Phạm Văn Châu	1949						"
856	Trần Văn Xê	1934						"
857	Nguyễn Chín	1930						"
858	Nguyễn Sĩ Hùng	1949						"
859	Võ Hữu Nghị	1952						"
860	Huỳnh Thị Phê	1928						"

861	Võ Thị Tý	1911					"
862	Nguyễn Vọng	1922					"
863	Lê Văn Hán	1927					"
864	Tô Thị Bốn						"
865	Trần Đễ	1917					"
866	Lê Văn Bông	1936					"
867	Lê Văn Mọi	1932					"
868	Lê Văn Mới	1938					"
869	Trần Nậy	1942					"
870	Trần Văn Quế	1924					"
871	Lê Văn Thiệu	1934					"
872	Nguyễn Ngọc Mỹ	1950					"
873	Hà Hữu Thanh	1941					"
874	Nguyễn Văn Nà	1923					"
875	Nguyễn Thị Chơi	1930					"
876	Nguyễn Thị Tín						"
877	Đặng Văn Hát						"
878	Lê Thị Bé	1937					"
879	Nguyễn Văn Thuận						

Danh sách các liệt sĩ của quận 9 trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam



STT	Họ và tên	Năm sinh	Ngày nhập ngũ	Ngày hy sinh	Địa chỉ
1	Đỗ Văn Cường	1957	11/1976	3/8/1979	P. Tăng Nhơn Phú A
2	Phạm Văn Hải	1965	14/8/1985	24/5/1987	"
3	Nguyễn Văn Hương	1961	1979	1/8/1982	"
4	Nguyễn Thanh Liêm	1962	1980	7/7/1983	"
5	Hồ Tấn Mai	1961	1979	13/6/1981	"
6	Tăng Ngọc Mỹ	1954		1990	"
7	Phan Văn Như	1962	3/1985	15/8/1985	"
8	Mai Chí Thành	1959	10/1976	10/1978	"
9	Lê Hiếu Thuận	1930	1947	4/1/1979	"
10	Nguyễn Văn Vân	1962	10/1980	13/12/1980	"
11	Nguyễn Văn Xốp	1960	1979	1/7/1981	"

12	Nguyễn Chí Minh	1969		18/8/1988	P. Tăng Nhơn Phú B
13	Phạm Văn Em	1956	1976	1987	"
14	Nguyễn Phú Quốc	1966	1985	15/1/1986	"
15	Hùng Văn Phước	1965	1985	27/4/1985	"
16	Nguyễn Thanh Sơn	1959	1978	1/11/1978	"
17	Nguyễn Văn Bé	1955	11/1976	21/7/1979	P. Tân Phú
18	Trần Văn Bình	1962	3/1983	6/5/1982	"
19	Võ Văn Công	1960	5/1979	12/3/1982	"
20	Phạm Trung Hiếu	1960	25/5/1978	17/9/1978	"
21	Lê Quý Hồng	1958	7/1977	27/12/1977	"
22	Mai Hữu Sĩ	1963	2/1982	26/2/1985	"
23	Hùng Văn Sơn	1958	1985	1/10/1987	"
24	Đặng Văn Tròn	1959	7/1977	17/6/1984	"
25	Trần Văn Hùng	1951	1974	20/4/1980	P. Phước Long B
26	Nguyễn Văn Huân	1959	09/3/1983	24/4/1985	"
27	Phạm Văn Hà	1961	02/1982	3/2/1985	"
28	Nguyễn Văn Vui	1958		26/5/1983	"
29	Hùng Văn Dẻo	1958	11/1976	8/11/1978	"
30	Nguyễn Văn Mung	1960	1978		P. Trường Thạnh
31	Võ Hoàng Thân		1982	5/2/1985	"

32	Lê Văn Thọ	1958	1976	6 / 6 / 1980	"
33	Nguyễn Văn Đổ	1963		26 / 12 / 1982	P. Phước Long A
34	Phạm Văn Nhượng	1958	10 / 1977	29 / 3 / 1981	"
35	Hồ Văn Phụng	1961	04 / 1979	5 / 4 / 1980	"
36	Trần Văn Trai	1958		23 / 7 / 1981	"
37	Nguyễn Minh Trung	1965	1982	10 / 3 / 1986	"
38	Trần Văn Hạnh	1964	2 / 1986	23 / 6 / 1986	P. Long Phước
39	Bùi Hữu Hiệp	1955	2 / 1982	6 / 4 / 1983	"
40	Tăng Văn Hoàng	1964	2 / 1982	3 / 4 / 1983	"
41	Nguyễn Văn Lợi	1962	3 / 1983	15 / 1 / 1985	"
42	Nguyễn Văn Tĩnh	1955	11 / 1976	16 / 3 / 1978	"
43	Nguyễn Hoàng Văn	1958	11 / 1976	25 / 4 / 1979	"
44	Phan Linh Hiệp	1960	1978	14 / 7 / 1979	P. Hiệp Phú
45	Nguyễn Cảnh Hoàng	1961	3 / 1979	31 / 1 / 1981	"
46	Đinh Văn Năm	1957	1978	3 / 5 / 1981	"
47	Trần Văn Xưa	1950		7 / 2 / 1978	"
48	Bùi Ngọc Căn	1959	1975	25 / 9 / 1977	P. Long Trường
49	Nguyễn Đức Hải	1953	1972	23 / 6 / 1978	"
50	Lê Văn Mười	1957	1976	18 / 11 / 1978	"
51	Lê Tấn Phương	1960	1977	2 / 1 / 1979	"
52	Nguyễn Phú Quốc	1965	1984	4 / 8 / 1984	"

53	Nguyễn Hoàn Thành	1962	1980	15/1/1981	"
54	Nguyễn Văn Phong	1942		1/1/1980	P. Long Bình
55	Võ Ghi Thắm	1963		1/12/1983	"
56	Nguyễn Hữu Thanh	1966		1/8/1984	"
57	Võ Văn Thắng	1966		1/11/1986	"
58	Nguyễn Văn Thạch	1959		14/3/1976	"
59	Cao Văn Xuân	1958		5/7/1981	"
60	Hoàng Thanh Cẩm	1960			P. Phú Hữu
61	Quách Văn Tư	1959			"
62	Phạm Văn Dỡ	1958			"
63	Nguyễn Công Thành	1966			"
64	Nguyễn Quang Anh Tú	1962			P. Phước Bình
65	Trương Bá Thảo	1964			"
66	Nguyễn Văn Đại	1964			"
67	Lê Thanh Liêm	1964			"
68	Nguyễn Thanh Hùng	1960			"
69	Phạm Hồng Chương	1958			"
70	Lê Văn Đôn	1965			"
71	Bùi Hữu Hiệp	1956			P. Long Thanh Mỹ
72	Dương Văn Tư	1961			"
73	Trần Văn Dũng	1932			"
74	Nguyễn Thành Nam				"

75	Trương Hữu Chánh	1962						"
76	Lê Văn Lộc	1964						"
77	Lê Văn Cúc	1966						"
78	Lê Văn Kinh	1959						"
79	Mai Hữu Sĩ							"
80	Lê Quý Hồng	1958						"
81	Đặng Văn Thông	1965						"
82	Nguyễn Đình Vọng	1961						"
83	Lê Hoàng Anh	1964						"
84	Trần Thị Diệu							"
85	Trần Thị Lý							"
86	Lê Hoàng Sơn	1961						"
87	Trương Văn Được	1962						"

Danh sách các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng của quận 9



STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lịch	1910	Tăng Nhơn Phú B	
2	Lê Thị Ba	1929	Tăng Nhơn Phú B	
3	Nguyễn Thị Hú	1919	Tăng Nhơn Phú B	
4	Nguyễn Thị Biển	1904	Tăng Nhơn Phú B	
5	Huỳnh Thị Khê	1909	Tăng Nhơn Phú B	
6	Nguyễn Thị Lè	1926	Tăng Nhơn Phú B	Còn sống
7	Hồ Thị Tư	1917	Tăng Nhơn Phú B	
8	Lê Thị Lợi	1898	Tăng Nhơn Phú B	
9	Trương Thị Đứng	1925	Tăng Nhơn Phú B	Còn sống
10	Võ Thị Múc	1905	Tăng Nhơn Phú B	
11	Đỗ Thị Hai	1904	Tăng Nhơn Phú B	
12	Phan Thị Thu	1907	Tăng Nhơn Phú B	
13	Trương Thị Búp	1890	Tăng Nhơn Phú B	
14	Phan Thị Tần	1930	Tăng Nhơn Phú B	

15	Nguyễn Thị Mười	1905	Tăng Nhơn Phú B	
16	La Thị Hằng	1919	Tăng Nhơn Phú B	Còn sống
17	Nguyễn Thị Diệu	1908	Tăng Nhơn Phú B	
18	Châu Thị Mạnh	1913	Tăng Nhơn Phú B	
19	Đặng Thị Dĩ	1911	Tăng Nhơn Phú A	
20	Nguyễn Thị Xiểu	1906	Tăng Nhơn Phú A	
21	Trần Thị Xong	1888	Tăng Nhơn Phú A	
22	Huỳnh Thị Dầy	1905	Tăng Nhơn Phú A	
23	Lê Thị Chơi	1919	Tăng Nhơn Phú A	
24	Đỗ Thị Rương	1922	Tăng Nhơn Phú A	Còn sống
25	Trần Thị Sáu	1911	Phước Long A	
26	Nguyễn Thị Đới	1923	Phước Long A	
27	Trần Thị Buổi	1922	Phước Long A	
28	Bùi Thị Sô	1912	Phước Long A	
29	Trần Thị Diệu	1922	Phước Long A	
30	Tô Thị Sẻ	1910	Phước Long A	Còn sống
31	Lê Thị Hai	1910	Phước Long A	
32	Trần Thị Huệ	1898	Phước Long B	
33	Nguyễn Thị Đồng	1902	Phước Long B	
34	Nguyễn Thị Văn	1913	Phước Long B	
35	Hồ Thị Hoa	1916	Long Trường	
36	Huỳnh Thị Ba	1907	Long Trường	

37	Trần Thị Liên	1900	Long Trường	
38	Nguyễn Thị Rang	1892	Long Trường	
39	Hứa Thị Hòa	1929	Long Trường	
40	Trương Thị Khinh	1905	Long Trường	
41	Huỳnh Thị Châu	1926	Long Trường	Còn sống
42	Cao Thị Vẽ	1916	Long Bình	
43	Võ Thị Hối	1903	Long Bình	Còn sống
44	Lê Thị Sơn	1903	Long Bình	
45	Võ Thị Hối	1910	Long Bình	
46	Võ Thị Tùng	1879	Long Bình	
47	Nguyễn Thị Phàn	1908	Long Phước	
48	Nguyễn Thị Đỗ	1918	Long Phước	
49	Lê Thị Lựu	1906	Long Phước	
50	Hồ Thị Nành	1917	Long Phước	
51	Lê Thị Ứng	1907	Long Thạnh Mỹ	
52	Võ Thị Ảnh	1920	Long Thạnh Mỹ	
53	Lê Thị Biếu	1896	Long Thạnh Mỹ	
54	Huỳnh Thị Cơ	1907	Long Thạnh Mỹ	
55	Trần Thị Đặng	1907	Phước Bình	
56	Cao Thị Sửu	1900	Phước Bình	
57	Từ Thị Lừa		Phước Bình	
58	Nguyễn Thị Mải	1914	Phước Bình	

59	Đặng Thị Đảng	1905	Tân Phú	
60	Lê Thị Lãnh	1901	Tân Phú	
61	Nguyễn Thị Tám	1907	Tân Phú	
62	Phạm Thị Trâm	1896	Tân Phú	
63	Dương Thị Chúc	1900	Tân Phú	
64	Nguyễn Thị Tư	1923	Phú Hữu	
65	Bùi Thị Quảnh	1909	Phú Hữu	
66	Trần Thị Gân	1911	Hiệp Phú	Còn sống
67	Nguyễn Thị Dăng	1910	Hiệp Phú	
68	Nguyễn Thị Nhị	1910	Hiệp Phú	
69	Bùi Thị Nguy	1905	Hiệp Phú	
70	Trần Thị Nhường	1901	Trường Thạnh	
71	Trần Thị Quý	1914	Trường Thạnh	
72	Phạm Thị Đào	1888	Trường Thạnh	
73	Nguyễn Thị Diệu Hương	1926	Trường Thạnh	

Danh sách các Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân của quận 9



STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ
1	Trương Văn Thành	1943	Tăng Nhơn Phú
2	Nguyễn Văn Ly (Bá)	1930	Tăng Nhơn Phú
3	Lê Văn Việt	1937	Long Phước
4	Võ Văn Hát	1942	Long Trường
5	Nguyễn Minh Quang	1922	Tăng Nhơn Phú

Danh sách
các Anh hùng Lao động của quận 9



STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Hiền Việt	1935	Hiệp Phú	
2	Đỗ Trọng Tiên	1927	Phước Bình	

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
---------------------	---

CHƯƠNG I

QUẬN 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Địa danh và địa bàn quận 9 thành phố Hồ Chí Minh	9
II. Con người quận 9 thành phố Hồ Chí Minh.....	16
III. Những trang sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân quận 9 thành phố Hồ Chí Minh	20

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ QUẬN 9 LÃNH ĐẠO CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU KINH TẾ, XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐÔ THỊ MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NHÂN DÂN

I. Sự hình thành Đảng bộ quận 9 thành phố Hồ Chí Minh và hoạt động của Đảng bộ từ khi thành lập đến Đại hội Đảng bộ quận lần thứ I (4/1997 - 3/1998)	65
II. Đại hội Đảng bộ quận 9 lần thứ I - Đặt nền móng khởi đầu cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của quận trong những năm 1998 - 2000	80

III. Đại hội Đảng bộ quận 9 lần thứ II - Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp trong Đảng bộ và nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội (2000 - 2005).....	113
IV. Đại hội Đảng bộ quận 9 lần thứ III - Phát huy tối đa mọi nguồn lực, tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa (2005 - 2010).....	150
KẾT LUẬN.....	165
PHỤ LỤC	173

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ **QUẬN 9** (1997 - 2007)



Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
Biên tập: THANH HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1
ĐT: 38225340 – 38296764 – 38247225
Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn / www.sachweb.vn

GPXB số: 1131-2012/CXB/604-123/THTPHCM ngày 24/9/2012.